Số 285
(Tháng 07-2017)

Tổng Biên tập:
HOÀNG QUANG ĐỘ
(Phó Chủ tịch Hội)

Phó Tổng Biên tập
VI THỊ THU ĐẠM

Ban Biên tập:
TRỊNH TRỌNG ANH
(Phó Trưởng ban)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

Tham gia biên tập:
HOÀNG KIM DUNG
ĐINH QUANG TRUNG

Trị sự và phát hành: VĂN PHÒNG HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

Trang thông tin điện tử tổng hợp
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

Tòa soạn:
Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (025) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

Giấy phép xuất bản:
Số 880/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 23/5/2012; Giấy phép sửa đổi, bổ sung số 2173 do Bộ TT&TT cấp ngày 15/11/2012

In tại:
Công ty cổ phần In Lạng Sơn. In xong và nộp lưu chiểu tháng 07/2017

Trình bày:
NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU,
LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

TRONG SỐ NÀY

*** Thơ**

Của các tác giả: NGUYỄN ĐÌNH THỌ, LƯU BÁ HỘ, CAO BÌNH, NGUYỄN KIM DUNG, PHẠM ANH VŨ, TRẦN ĐÌNH NHÂN, NGUYỄN ANH DŨNG, KIM TRỌNG THÀNH, PHẠM CHIẾN, VIẾT SƠN, NGUYỄN ĐẮC ĐẠI, LÃ TRUNG SƠN, HÀN KỲ.

*** Văn xuôi:**

Một đường phố mang tên người anh hùng (ĐẶNG THANH), Vân Nham ngày ấy, bây giờ (TRƯƠNG THỌ), Bí ẩn Phụng Hoàng Sơn (CHU THANH HƯƠNG), Ngày hè của Sơn (TRẦN THIỆN KHIÊM), Những con đường một thời trai trẻ (HOÀNG HUẤN), Miếng ngon chớ để lọt sàn (NGUYỄN ĐỨC LÃI), Một chuyện ngoại tình (BÉ MẠNH ĐỨC), Lọ mỹ phẩm (NGUYỄN ĐÌNH THỌ), Hoàng Văn An - Một sự nghiệp một nhân cách (LỘC BÍNH KIỆM), Sáng tác văn học bằng tiếng dân tộc thiểu số ở Lạng Sơn mười năm (2005 - 2015) - từ một góc nhìn (VI HỒNG NHÂN), Nhà thơ Mã Thế Vinh với nghiên cứu văn hóa dân gian Xứ Lạng (CHU QUẾ NGÂN), Vy Nước - Âm nhạc sưởi ấm cuộc đời tôi (NGUYỄN PHƯỢNG), Củm nả lùng tâm hắt lày nà (VI THỊ THU ĐẠM), Lễ cấp sắc thầy tào của dân tộc Nùng Lạng Sơn (DƯƠNG THÙY LINH), Một hướng tiếp cận bài thơ "Đàn ghi ta của Lorca" của Thanh Thảo trong chương trình Ngữ văn THPT (HOÀNG THỊ THANH HUYỀN)

*** Nhạc:** Đồng quê bừng sáng
Nhạc và lời: TRỊNH TIẾN

Và các chuyên mục khác.

**** Bìa 1:*** Tranh cổ động của họa sỹ Hà Huy Chương

Một đường phố MANG TÊN NGƯỜI ANH HÙNG

Ghi chép của ĐẶNG THANH

Năm nào họp lớp, các bạn đồng môn ở Hà Nội cũng đón cô giáo chủ nhiệm lớp 5B trường Việt Bắc (niên khóa 1958 - 1959) lên Lạng Sơn dự họp với chúng tôi. Hỏi thăm cô, chúng tôi được biết gia đình cô đang ở số nhà 11B phố Bùi Ngọc Dương, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Dịp 20 tháng 11 năm vừa rồi, mấy anh em chúng tôi đã đến thăm cô tại nhà riêng. Xuống xe khách, đến ngã ba rẽ vào con phố nhỏ về nhà cô, ngước nhìn lên tấm biển xanh mang dòng chữ BÙI NGỌC DƯƠNG, tôi không khỏi bồi hồi nhớ tới anh, người Anh hùng mà đường phố này đã mang tên, và trận đánh cách đây gần nửa thế kỷ mà chiến công đã mãi mãi đưa anh vào lịch sử.

Những ngày đầu xuân năm 1968, tin thắng trận trên bốn mươi thành phố, thị xã ở miền Nam theo làn sóng đài Tiếng nói Việt Nam và đài Phát thanh Giải phóng đã bay khắp năm châu, thì mặt trận mà chúng tôi góp phần vẫn cứ "nằm im". Ngay từ cuối năm 1967, Trung đoàn công binh của bộ (mật danh là Đoàn Hùng Vương) đã được điều động bí mật vào khu vực Bắc Đường 9, Tây Quảng Trị và Xa-VaNaKhet (Nam Lào) để mở hàng trăm cây số đường chiến dịch, phục vụ một kế hoạch tác chiến lớn. Đường mở xong trước tết Mậu Thân, đêm đêm vẫn dỡ bỏ ngụy trang cho các phương tiện cơ giới của ta cơ động vào chiếm lĩnh trận địa, ban ngày lại được công binh ngụy trang thật kín đáo che mắt bọn giặc trời. Pháo mặt đất các loại, pháo phòng không đủ tầm, có cả xe tăng Liên Xô lần đầu xuất trận. Sau tết vài hôm, không khí chuẩn bị bắt đầu rậm rịch. Trận mở màn chiến dịch thật vinh dự có cả đơn vị chúng tôi tham gia.

Theo hiệp đồng tác chiến của bộ chỉ huy chiến dịch, công binh chúng tôi có nhiệm vụ mở đột phá khẩu. Cửa mở xong, xe tăng là mũi nhọn tấn công. Bộ binh của sư đoàn 304 có nhiệm vụ theo sát xe tăng xung phong vào tiêu diệt địch và chiếm lĩnh khu vực đồn Huội San, một vị trí xung yếu án ngữ ngay sát đường 9, chốt chặt con đường tiến vào Lao Bảo, trên hướng chính diện của ta. Địch ở đây tuy chỉ có một tiểu đoàn, nhưng chúng đã củng cố trận địa phòng ngự rất kiên cố. Xung quanh cứ điểm là nhiều bụi tre gai, bên ngoài lũy tre là nhiều lớp hàng rào kẽm gai hỗn hợp. Ngay trên mặt đường 9 chúng bố trí tám lớp dây thép gai bùng nhùng (cuộn thép gai cấu trúc dạng lò xo cao ngang đầu người) chắn ngang đường. Trung đoàn Công binh giao cho Đại đội 1 (thuộc Tiểu đoàn 1) là chủ công mở "đột phá khẩu" và Đại đội 9 (thuộc Tiểu đoàn 3) là đơn vị dự bị. Lúc đó Bùi Ngọc Dương là Trung đội trưởng Trung đội 1, trung đội chủ công của Đại đội 1. Còn tôi, Tiểu đội trưởng Tiểu đội 4, Trung đội 8, trung đội chủ công của Đại đội 9 (thuộc Tiểu đoàn 3). Trong trường hợp trung đội của anh Dương thương vong lớn thì Trung đội 8 chúng tôi sẵn sàng lên thay.

Chúng tôi thực sự hồi hộp vì chưa lần nào công binh được tham gia trực tiếp chiến đấu như lần này. Ăn cơm chiều xong, Trung đội trưởng Vũ Minh Dưỡng đã cho bộ đội nai nịt gọn gàng, trang bị đầy đủ, kiểm tra lần cuối rồi xuất phát chiếm lĩnh vị trí tập kết. Chúng tôi dựa vào bờ con suối cạn phía Nam cầu số 6 để ém quân. Tìm vị trí hợp lý để triển khai các tổ xong, tôi tranh thủ cùng anh em đào công sự cá nhân khoét ngay vào bờ suối. Khi Trung đội trưởng gọi tôi và các tiểu đội trưởng trong trung đội đi kiểm tra bến lội tránh cầu số 6, cũng là lúc Bùi Ngọc Dương chỉ huy trung đội của anh vào vị trí xuất phát xung phong, tiến sâu hơn cây số nữa về phía Huội San, bên kia bến lội số 8. Hôm nay trông các anh thật gọn gàng, tiểu liên A-K quàng chéo trước ngực, ngoài 3 băng đạn trong yếm đựng băng đạn, còn 2 băng đạn nữa buộc trở đầu đuôi, lắp vào súng, để sẵn sàng chiến đấu. Riêng tiểu đội "mở cửa" thì nặng nề hơn vì có thêm 10 "đòn bánh tét" làm quà tết cho bọn cướp nước và lũ tay sai. (Mỗi "đòn bánh tét" dài

1m60, nặng 16kg gói buộc chặt chẽ bằng thuốc nổ TNT đúc. Theo tính toán của tác chiến trung đoàn, mỗi đòn bộc phá ấy không những đủ đánh đứt một quãng rào gai bùng nhùng của địch mà còn quét sạch mọi loại mìn bẫy mà chúng dăng trên mặt đường 9 hòng chặn bước tiến của quân ta). Bầu không khí mặt trận đang im ắng như trước cơn bão lớn, chỉ nghe tiếng rền rĩ của thằng máy bay hai thân OV10 lượn đi lượn lại ngó nghiêng thì từ phía Tây tiếng xe xích sắt đã rùng rùng chuyển động trên mặt đường số 9. Đồng chí Dưỡng hô: "Tất cả vào vị trí!" bọn chúng tôi hầu như nín thở trong công sự, chờ đợi. Bỗng hai phát pháo hiệu xanh từ phía Tây Bắc vút lên. Tiếng nổ đầu nòng từ xa, tiếng rít của đạn pháo bay qua đầu chúng tôi, pháo đủ các cỡ thi nhau rót vào trận địa địch, tiếng nổ rền như sấm. Đồn Huội San chìm trong cơn bão lửa kinh hoàng. Ngay tiếp đó là những tiếng nổ bộc phá đánh phá hàng rào của địch, bên kia cầu số 8, ngay trên mặt đường 9, nổ đinh tai sau ánh chớp lóe lên từ phía "đột phá khẩu". Lúc này bọn lính trong đồn mới kịp phản ứng. Các loại súng bộ binh, pháo cối các cỡ thi nhau bắn ra xung quanh và tập trung về phía quân ta đang mở hàng rào. Xe tăng của ta đang tiến vào nơi xuất phát xung phong, tiếng máy nổ ròn như át cả tiếng cối của địch. Đại đội xe tăng 4 chiếc lần lượt vượt qua bến lội số 6. Một chiếc, hai chiếc, ba chiếc và… bỗng chiếc thứ tư dừng lại ngay giữa bến lội. Có sự cố! Trung đội trưởng Dưỡng lao ngay ra bến, vừa chạy vừa gọi to: "A4 đâu? Mau ra ứng cứu". Tôi cùng hai chiến sỹ chạy theo anh Dưỡng tới chỗ xe tăng. Có tiếng

Đồng đội bên mộ liệt sỹ Bùi Ngọc Dương.

Ảnh: LƯƠNG HƯỚNG DƯƠNG

động cơ phản lực rít như xuyên vào tai. Chiếc B57 sẹt qua, những ánh chớp, liền sau là những tiếng nổ khoan thủng màng nhĩ, khói mù đặc, mắt tôi như có ai vừa ném vào nắm cát, mũi mồm đắng nghét, tức thở… Tôi nằm xuống ngay sát chân trung đội trưởng, hai chiến sỹ của tôi đã kịp nép vào gốc một cây cơi bên bờ suối. Sau vài tiếng ho khan, anh Dưỡng quay lại tôi, giọng khản đặc "Nó chơi tọa độ, có ai bị không?". Hai cậu lính bò tới chỗ chúng tôi, nhìn nhau xua tay ra hiệu không việc gì. Vừa lúc nắp xe tăng bật mở, một chiếc mũ đặc chủng nhô lên "Công binh có việc gì không?". Anh Dưỡng cầm khăn mặt trắng giơ lên làm hiệu không sao. Cũng là lúc thằng giặc trời quay lại, tiếng rít bổ nhào xé màng tai, tiếng bom khoan vào không khí rợn người, nhưng loạt bom thứ hai đã chệch lên phía cầu số 7. Anh Dưỡng vẫy tôi tiến sát xe tăng xem sự cố gì. Thì ra những xe trước đi qua đã lún sâu xuống mấy chục phân. Đến chiếc thứ tư đi tới, bánh xích tiếp tục lún nữa, một hòn đá cuội to như bắp chuối truồi vào bánh xích chèn ngang làm cho bánh dẫn xích khự lại. Tôi bảo cậu Ái về hầm lấy cái xà-beng đã chuẩn bị sẵn. Ái thúc mạnh xà beng, đẩy hòn đá cuội lọt sang bên kia là xe chạy ngon lành! Xe tăng tiếp tục vượt qua bến vào tuyến xuất phát xung phong. Cũng là lúc tại cửa mở, quân ta đã phá đến hàng rào thứ năm. Để tiến tới đấy, máu của chiến sỹ công binh đã đổ. Khi chiến sỹ số 1 đẩy đòn bộc phá đầu tiên luồn vào đoạn bùng nhùng thứ nhất, giật nụ xòe, xoay người chạy đến bước thứ năm thì nó nổ. Hàng rào bị cắt đứt văng sang hai phía nhưng chiến sỹ công binh cũng bị hất trở lại gần

chục mét trong tình trạng hai chân bị tiện đứt vì sức ép của lượng nổ. Theo đội hình cuốn chiếu, số 2 ôm bộc phá lao lên. Bùi Ngọc Dương chỉ kịp hô: "Chạy bốn bước thôi!" thì đã nghe tiếng nổ dậy đất và chiến sỹ thứ hai đã văng tới sát chỗ anh nằm với hai chân nát nhừ. Dương cho cứu thương băng bó cẩn thận rồi chuyển thương binh về tuyến sau, anh bóp chặt vai chiến sỹ số 3, căn dặn: "Thật bình tĩnh! Chỉ chạy đến bước thứ tư phải lăn ngay xuống vệ đường, nghe rõ chưa?". Từ lớp bùng nhùng thứ ba trở đi, các chiến sỹ ta đã hoàn thành nhiệm vụ mà không bị thương do sức công phá của bộc phá nữa, mặc dù ai cũng như bị điếc đặc. Chỉ bị thương mấy người dính mảnh đạn cối của địch nổ ngay trên mặt đường 9. Đột phá khẩu mở toang. Dương giơ súng pháo hiệu bắn phát đạn màu đỏ như đã hiệp đồng từ trước. Đại đội xe tăng ta được lệnh xung phong! Xe nổ máy, tăng ga hết cỡ, bật pha sáng trưng áp đảo quân thù, từng chiếc ào qua cửa mở tiến thẳng vào "tung thâm", dùng hỏa lực mạnh 12ly7, đại bác 100ly và cả bánh xích để tiêu diệt địch. Thấy xe tăng đã thọc sâu mà bộ binh chưa tiến kịp, Bùi Ngọc Dương bèn hô hai tiểu đội còn lại theo mình tiến vào đồn vừa giết giặc lập công, vừa yểm trợ cho xe tăng không bị hở sườn. Hai tiểu đội công binh lúc này dũng mãnh xung trận như bộ binh. Họ vừa tiến theo địa hình có lợi vừa điểm xạ A-K từng loạt ba viên một, vừa dùng cả lựu đạn ném vào từng đoạn chiến hào có địch ngoan cố kháng cự. Một ổ đề kháng bất ngờ xuất hiện, Dương rút chốt lựu đạn, vung tay ném, cũng là lúc cánh tay anh trúng đạn bắn thẳng của quân thù. Cánh tay bị giáng mạnh rồi rơi xuống ngay bên đùi, mất hoàn toàn cảm giác. Dương còn kịp hô "Thái đâu, cậu cắt cho tớ cánh tay đang dính tí da này đi!" rồi ngất lịm trên tay người chiến sỹ. Đó cũng là lúc đơn vị bộ binh của sư 304 xung trận kịp thời, ào vào như vũ bão tiêu diệt hết những tên ngoan cố, làm chủ trận địa. Trời rạng đông, quân ta giải phóng hoàn toàn cứ điểm Huội San và những buôn làng lân cận. Đại đội xe tăng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, về vị trí tập kết an toàn. Đơn vị bộ binh sư 304 thu dọn chiến trường, khiêng cáng thương binh, tử sĩ về địa điểm quy định của mặt trận. Những chiến sỹ Trung đội 1 của Bùi Ngọc Dương cùng nhau vận chuyển các đồng chí thương binh, tử sỹ về tuyến sau. Khi cáng anh Dương về qua vị trí A4, B8 chúng tôi, anh Dương vẫn hoàn toàn bất tỉnh. Cả hai đơn vị chúng tôi thay nhau khiêng cáng các anh về tới trạm phẫu tiền phương của Trung đoàn thì anh bùi Ngọc Dương đã ra đi mãi mãi ở tuổi 24. Chính Vi Văn Thái, người chiến sỹ của anh đã vừa khóc vừa xé cả hai gói bông băng cá nhân của hai người để băng bó cho thủ trưởng của mình. Khi bộ binh lên kịp để kết thúc trận đánh, Thái đã cùng đồng đội đưa anh về tuyến sau. Trên đường về trạm phẫu tiền phương trung đoàn, Thái đã kể tôi nghe diễn biến trận đánh cho đến lúc đơn vị bạn xông lên chiếm lĩnh hoàn toàn trận địa, Trung đội Bùi Ngọc Dương mới rút về với hai tiểu đội khiêng cáng và hơn một phần ba quân số đã là thương binh, liệt sỹ…

Sau trận đánh mở màn chiến dịch thắng lợi ròn rã, trung đoàn công binh của chúng tôi tiếp tục đảm bảo cơ động cho các quân binh chủng chiến đấu và chiến thắng trong cả chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh suốt mùa khô năm 1968, một chiến dịch vây hãm dài nhất trong cuộc chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Thực hiện ý đồ của tổng hành dinh, mặt trận Đường 9 - Khe Sanh đã tiến hành vây hãm sân bay Tà Cơn gần nửa năm trời để thu hút địch, chia lửa cho toàn miền sau cuộc tổng tấn công Mậu Thân lịch sử. Tổng kết chiến dịch, Thiếu tướng tư lệnh kiêm chính ủy mặt trận B5 - Lê Trọng Tấn đã khen trung đoàn công binh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ "Không có những tuyến đường ấy, thì không có thắng lợi của chiến dịch này!". Đoàn Hùng Vương chúng tôi được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang lần thứ nhất. Bùi Ngọc Dương được Truy tặng danh hiệu "Dũng sỹ mở đường, Anh hùng xung kích" trên mặt trận Đường 9 - Khe Sanh. Ngày nay, giữa lòng Thủ đô Hà Nội, có một đường phố mang tên Bùi Ngọc Dương. Cùng với Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu, Vừ A Dính, Kim Đồng, Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót… Bùi Ngọc Dương đã đi vào lịch sử khi tuổi còn rất trẻ so với các bậc tiền nhân: Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung… Và thời đại Hồ Chí Minh là các bậc Danh nhân: Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp… Chúng tôi, những người đồng đội của anh cũng như lớp lớp đàn em, mãi mãi ngưỡng mộ anh - người Anh hùng đã đem "máu xương đổi lấy bình yên đất này…"./.

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Bên dòng Thạch Hãn

Gió biên thùy
Sóng trùng dương
Khúc tình ca ngàn năm không ngủ
Điệp trùng sắc lửa
Canh biển, canh trời
Hội tụ về đây
Duềnh lên thành rùng rùng ngọn sóng
Tha thiết dạt dào tưởng vọng
Bao chàng trai anh dũng hy sinh
nằm lại chốn này

Rừng hoa lặng lờ trôi
Thạch Hãn ơi!
Mang mang nỗi niềm thương nhớ
Rưng rưng ngời lên một trời sắc đỏ
Trào dâng chan chứa hương thầm

Rừng hoa tự hào tạc lên trời xanh
tự hào tạc vào hồn đất nước
niềm kiêu hãnh chiến công lẫy lừng hiển hách
dâng đỏ dòng sông
Và gió biên thùy và sóng trùng dương
Mãi mãi ngàn năm xanh trong trầm hùng
cùng Thạch Hãn

Lặng lờ trôi… lặng lờ… bất tận
Rừng hoa - rừng hoa - tình hoa…

LƯU BÁ HỘ

Bụi tre gai

Tôi ngồi bên bụi tre gai
Trước tôi hẳn đã có ai đến ngồi
Bốn mươi năm đã qua rồi
Vẫn đây Quảng Trị một thời đạn bom
Nắng mưa vết tích xóa mòn
Biển chan nước mắt, đất ôm phận đời.
Nâng tay gạt giọt mồ hôi
Nghe như pháo nổ, bom rơi, đạn cày
Mắt cay sống mũi càng cay
Chuyện trong ký ức những ngày chiến tranh
Đặt chân lên lớp cỏ xanh
Sợ mình nhẫm phải bạn mình ngày xưa.
Bốn mươi năm trước bằng giờ…
Bụi tre gai chắn đạn từ xe tăng
Tiểu đội còn một phần năm
Đồng đội ơi, các bạn nằm nơi đâu?
Huân chương cũng đã bạc mầu
Xương quen mảnh đạn, vết đau chai rồi
Tôi ngồi tôi khóc bạn tôi
Mộ không tên kín mặt đồi không tên!
Những người lính của trăm miền
Tuổi xuân đổi lấy bình yên đất này
May còn được trở lại đây
Xót thương đồng đội hai tay bới tìm.
Bụi tre gai đứng lặng im
Đừng đung đưa gió nhấn chìm mất tôi
Để tôi được khóc tre ơi
Lần này khóc cả những lời lần sau
Chân run, tóc đã phai mầu
Biết đâu lần nữa, nỗi đau để dành…!

CAO BÌNH

Hồn thiêng sông núi

Các anh nằm đây - Hồn thiêng sông núi
Để bây giờ xanh mãi tuổi đôi mươi
Trong đoàn quân vẫn chỉnh tề đội ngũ
Nén nhang thơm đã chảy đỏ cuộc đời.

NGUYỄN KIM DUNG

Xin mẹ đừng buồn

Giọt nước mắt cuối cùng
Mẹ dành riêng tháng bẩy
Tựa vào thời gian ngóng về nơi ấy
Các con ra đi sao mãi không về…?

Đất nước bây giờ đâu cũng là quê
Chúng con có rất nhiều các mẹ
Lại sà vào quãng thời thơ bé
Nghe mẹ ru về "Phù Đổng Thiên Vương"

Chúng con xanh giữa những đoàn quân
Mười tám, đôi mươi… ngày xưa mẹ tiễn
Tổ quốc gọi tên sức xuân dâng hiến
Vang nhịp quân hành nơi hải đảo, biên cương…

Mẹ ơi! Tháng bẩy chớ buồn
Chúng con sống những tháng ngày đẹp nhất
Làm cánh sao trời chứ đâu có mất
Xin mẹ lau khô giọt nước mắt cuối mùa!...

Đêm tháng bẩy đỏ chùm sao tua rua
Là chúng con vẫn long lanh lấp lánh
Vui Tổ quốc ngời ngời đài chiến thắng
Mắt mẹ cười ấm cả trời bao la…

NGUYỄN ANH DŨNG

Đất nước đi qua chiến tranh

Đất nước đi qua chiến tranh
đi qua cuộc đời của mẹ
mẹ Việt Nam
với những đứa con hiến dâng cho Tổ quốc
để có ngày hôm nay độc lập, tự do

Đất nước đi qua chiến tranh
nên hiểu nỗi đau lòng mẹ
những đứa con mãi mãi ra đi
chẳng có ngày trở về
những đứa con tuổi còn rất trẻ
con gái, con trai
mười tám, đôi mươi
dũng cảm xông pha trận mạc, hy sinh…

Đất nước đi qua chiến tranh
đi qua bão giông
đi qua mất mát đau thương
mới thấy thiêng liêng cuộc sống thanh bình.

Đất nước đi qua chiến tranh
nên thấu hiểu đớn đau hàng triệu con tim
nơi đất nước Syria, Áp-ga-ni-stan, I rắc, Li-bi…
vẫn ngày đêm bom rơi, đạn nổ
không còn nhà
không chốn nương thân
hòa vào dòng người tỵ nạn
vượt biển khơi tìm miền đất hứa
bao số phận bi thương bỏ mạng giữa chừng…

Người với người đâu sống để yêu nhau
khi trái tim rỉ máu hận thù
khi khủng bố sinh ra từ bạo lực
khi thuốc súng dùng để tranh cướp quyền uy

Nếu ai hiểu chiến tranh là thảm họa
là tội ác, là mất mát đau thương
xin hãy nắm tay nhau kết đoàn tranh đấu
cho trái đất đẹp giàu mãi mãi bình yên.

TRẦN ĐÌNH NHÂN

Nhớ Ức Trai

Se sắt lòng đau
Theo xe tù biệt xứ
Múc nước giếng khơi
Cho cha dội sạch bụi trần
Nước mắt tuôn rơi!

Tạc dạ lời cha
Lau nước mắt
Khắc cốt hờn căm nuôi chí lớn
Vận nước tồn - vong?

Bừng sáng "Bình Ngô sách"
Bất khuất kiên trung
Mưu lược trường kỳ
Dặm dài sông núi
Sạch bóng quân thù!

Danh vọng chẳng vấn vương
Thảnh thơi trời núi Côn Sơn
Thả hồn cùng hoa lá
Ngang trái ở đời
Oan khiên ngàn thuở
Phiêu diêu bàng bạc mờ sương!

Mây tụ… mây tan
Sao Khuê vằng vặc!

PHẠM ANH VŨ

Chiều bên dòng Thạch Hãn

Chiều bên dòng Thạch Hãn
Mưa rưng rưng trên trảng cát mềm
Tôi lắng nghe tiếng khỏa nước thật êm
Của anh lính vượt sông vào trận đánh.

Hôm vượt sông mưa ơi có lạnh
Mảnh khăn dù biết có ấm anh hơn
Mấy tháng ròng mưa nắng vượt Trường Sơn
Anh mới hiểu nghĩa tình đồng chí.

Tám mươi mốt ngày đêm giữa lòng Quảng Trị
Thành cổ đây anh đã đến thật gần
Đạn cào nát trời - đạn nổ dưới chân
Đâu ngăn được tim anh dào dạt máu.

Mười tám tuổi mắt hờn căm nung nấu
Đâu chịu cúi mình thờ lũ ngoại bang
Có cái sống đớn hèn - có cái chết vinh quang
Anh đã chọn: Tổ quốc mình trên hết!

Thạch Hãn ơi chiều nay sao da diết
Tiếng mưa rơi hay sông nấc nghẹn lòng
Anh ngã xuống hóa vào đất mẹ
Để bốn mùa cây trái trổ đơm bông.

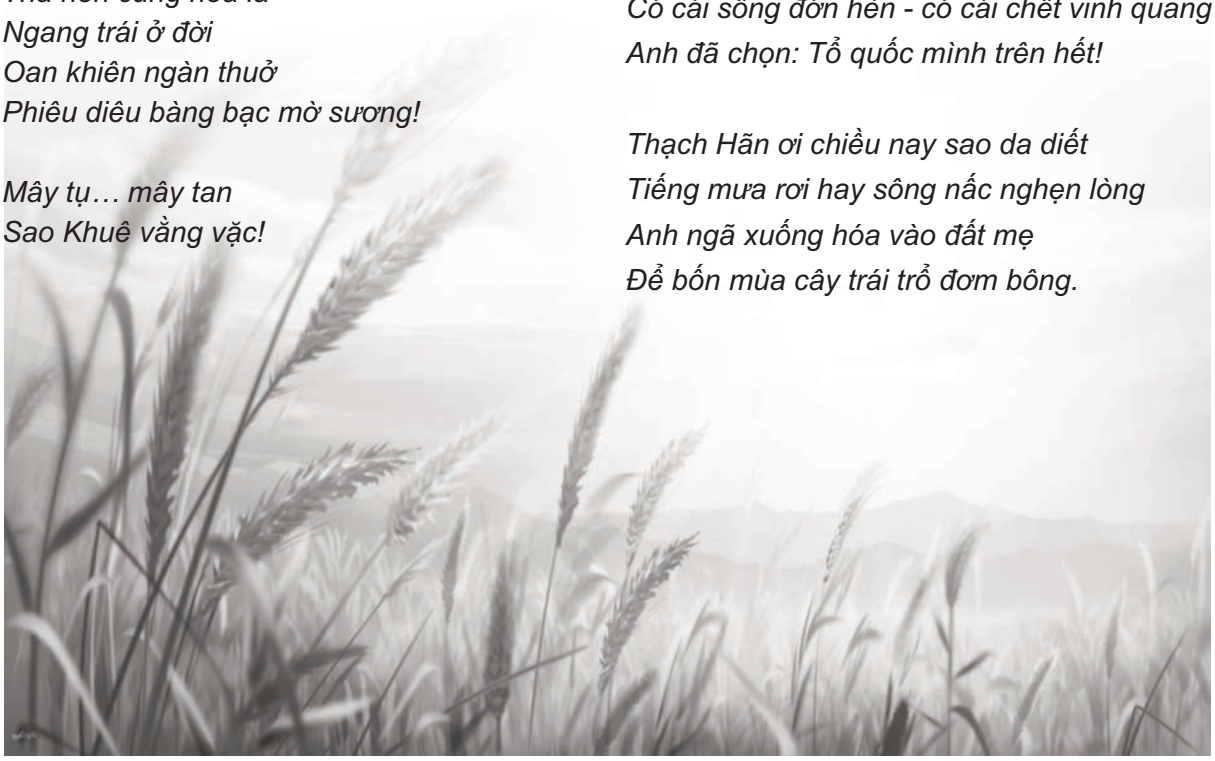

Vân Nham NGÀY ẤY, BÂY GIỜ

Ký của TRƯƠNG THỌ

Sau những ngày âm u, hôm nay trời nắng đẹp, ánh nắng không chói chang, rực rỡ nhưng cũng đủ nhuộm vàng cho cảnh sắc nơi đây như pha mật. Ngồi trên xe máy theo con đường 242 chưa đầy một giờ đồng hồ chúng tôi đã tới địa phận xã Vân Nham.

Tôi không khỏi bồi hồi nhớ lại, cách đây không lâu trên con đường này, trời nắng thì bụi tung đất đỏ, còn trời mưa thì trơn như đổ mỡ, đã vậy lại lắm ổ gà, ổ trâu, ngồi trên xe cứ ngả ngả, nghiêng nghiêng như gã say rượu. Hai bên đường những bụi cây dại mọc lúp xúp, nhà cửa thưa thớt đượm vẻ hoang sơ. Giờ như có một bàn tay kỳ diệu làm thay đổi toàn thể bộ mặt một miền quê. Những cửa hàng, cửa hiệu mọc lên san sát phục vụ nhu cầu người dân, không thiếu thứ gì.

Tiếp chúng tôi tại trụ sở UBND xã có anh Lăng Xuân Lịch, Chủ tịch UBND xã và một số cán bộ đầu ngành của xã. Sự ân cần, cởi mở của các anh tạo cho tôi một cảm giác thân tình, ấm cúng như người con lâu ngày trở lại thăm quê.

Tôi được nghe các anh cho biết khái quát: Với diện tích tự nhiên 9,12km^2, đất nông nghiệp 220,42ha, Vân Nham có 8 thôn với số dân là 4.700 người, gồm 7 dân tộc anh em cùng chung sống từ lâu đời, đông nhất là dân tộc Nùng chiếm trên 60%. Vân Nham là một trong 5 xã của huyện Hữu Lũng được chọn làm thí điểm xây dựng nông thôn mới, và năm 2017 Vân Nham sẽ nỗ lực phấn đấu về đích đúng kế hoạch.

Những năm qua bằng sự nỗ lực phấn đấu vượt mọi khó khăn thử thách, toàn xã đã tập trung tích cực, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng về đất đai, lao động, tiền vốn, khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm của mọi thành phần kinh tế theo hướng phát triển hàng hóa. Đến nay, tổng sản lượng lương thực có hạt của xã đạt 1.555 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 350kg/năm.

Đi đôi với sự phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa xã hội cũng có những bước phát triển đáng ghi nhận.

Rời trụ sở UBND xã tôi được anh Hoàng Mạnh Cường, Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã dẫn tôi đi một vài nơi trong xã để được "mục sở thị" đến đâu tôi cũng được anh "thuyết minh" thật cụ thể, rõ ràng để chứng minh cho những điều các anh lãnh đạo xã vừa nói.

Nơi tôi đến đầu tiên là thôn Phổng, trưởng thôn là anh Hà Văn Cải. Như một "cây sử sống" của làng, hỏi đến đâu anh trả lời làu làu đến đó, rất cụ thể, rõ ràng. Qua anh tôi được biết thôn Phổng có 390 hộ, với trên 1.500 khẩu, là thôn có số dân đông nhất xã; 20% số dân làm các nghề dịch vụ và buôn bán. Đường liên thôn dài gần 7km, đến cuối năm 2012 đã được bê tông hóa 100%. Mương máng phục vụ nước tưới cho nông nghiệp được cứng hóa trên 90%. Kinh phí để làm việc này phần lớn do dân đóng góp. Từ chỗ phụ thuộc hầu hết vào nước trời, năm nào mưa thuận gió hòa thì dân được no, năm nào trời không cho ăn thì đói. Còn nay thì đã cắm cây mạ xuống là có quyền tính đến ngày thu hoạch.

Chuyện thâm canh tăng vụ cũng nhờ thủy lợi mà có, từ chỗ một vụ bấp bênh nay đã thành hai vụ ăn chắc, có chân ruộng tới ba vụ. Đời

Xóm núi **Ảnh: BÙI VINH THUẬN**

sống của người dân mỗi ngày một khá lên. Số hộ giàu và khá trong thôn chiếm hơn 50%, số hộ nghèo chỉ còn 1,53%.

100% số hộ trong thôn đã có phương tiện nghe nhìn, trên 90% số hộ đã có điện thoại, 85% số hộ đã có xe máy, 10 hộ đã có ô tô...

Rời thôn Phổng chúng tôi về thôn Thuyền và thôn Hét. Con đường bê tông dài trên hai kilômet và hàng ngàn mét kênh mương đã được bê tông hóa, đó là kết quả của một quá trình tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", thêm vào đó việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp đã giải phóng đáng kể sức lao động cho người nông dân, là một bằng chứng đánh dấu sự đổi mới ở nông thôn. Một lão nông ở thôn Thuyền nói với chúng tôi: "Vẫn là việc trồng lúa nhưng từ ngày có con đập Giao Thủy và hệ thống kênh mương này cách làm ăn đã hoàn toàn khác trước, nhàn hạ lắm, cày bừa thì bằng máy. Tát nước cũng vậy, chỉ cần lấy cuốc khơi nhẹ là nước tự chảy vào ruộng. Gặt hái cũng nhẹ tênh, lúa tuốt ngay tại ruộng, chỉ việc đem thóc về nhà".

Các giống lúa mới đưa vào hợp với đất, lại được áp dụng các biện pháp kỹ thuật đã cho năng suất vượt trội lên. Những "cánh đồng năm mươi triệu" xuất hiện ngày càng nhiều. Năm 2012 có cánh đồng đạt 100 triệu. Tất cả do quyết tâm đổi mới, lại có tinh thần cần cù, chịu khó của người nông dân nên đã bứt lên, hộ đói đã được xóa, hộ nghèo chỉ còn dưới 3%, hộ khá và giàu mỗi năm lại tăng lên.

Ông Sầm Văn Dậu, Chủ tịch Hội Nông dân xã nhớ lại: Năm 2011 huyện tổ chức một lớp tập huấn tại xã, ký nhận cam kết giao kèo, hỗ trợ vốn giống, kỹ thuật. Năm nay huyện lại có cán bộ về triển khai và phát động phong trào "năng suất cao". Dân làng bỏ một ngày ra nhà văn hóa học tập, tiếp thu họ chăm chú nghe cán bộ giảng bài: "Bà con ta được giao ruộng đất lâu dài đã yên tâm phấn khởi làm ăn mới để đạt năng suất cao hơn, tiến bộ hơn. Không nhẽ ta cứ làm ăn theo lối cũ thì nông thôn bao giờ mới đặt chân vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa được. Trên cho "cần câu" chứ không cho "con cá", cử cán bộ hướng dẫn cách làm ăn mới để có năng suất cao hơn, dân được ấm no, dư dật hơn...". Cả hội trường ngồi im phăng phắc lắng

nghe như nuốt từng lời một: "Xin bà con cứ yên tâm sản xuất, làm ăn theo chỉ dẫn, trên sẽ hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ giống vốn, cử chuyên gia bám sát theo dõi từng bước đi của dân làng trong buổi đầu xin đừng ngại. Ta bỏ nhiều công sức sẽ gặt hái được nhiều kết quả. Ta trồng cây thì ta ăn quả, đó là lẽ công bằng, bảo đảm cho nông thôn trong tương lai, giàu có, văn minh và hiện đại...".

Sau buổi họp hôm ấy, lãnh đạo xã đứng ra triển khai công việc. Họ tổ chức các khóa học về cây lúa, một lớp học về chăn nuôi gia súc, gia cầm. Bởi cây lúa là cây chủ lực trong cơ cấu phát triển nông thôn toàn diện, cần đầu tư thỏa đáng và bền vững để tăng sản lượng và chất lượng, cần ứng dụng mọi biện pháp khoa học, công nghệ để có năng suất cao. Công việc khó là ở ban đầu. Bởi "đầu đã xuôi thì đuôi sẽ lọt". Cán bộ gương mẫu, chu đáo tận tình thì được dân tin tưởng làm theo.

Trong những tháng đầu năm 2013, theo yêu cầu của xã, Trung tâm dạy nghề Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn đã về xã mở hai lớp đào tạo nghề khâu nón lá. 69 hội viên phụ nữ trong xã đã tham gia lớp học. Với bản tính cần cù, chịu khó chị em đã nhanh chóng tiếp thu được nghề, những chị khéo tay đã làm được sản phẩm hoàn thiện, được người tiêu dùng ở địa phương đón nhận. Việc đào tạo nghề cho lao động nữ không chỉ đào tạo công ăn việc làm lúc nông nhàn, tăng thu nhập cho chị em, mà còn giúp chị em khẳng định năng lực bản thân, nâng cao vị thế của mình trong gia đình và xã hội.

Đến trung tâm của xã, nơi có những công trình lịch sử văn hóa và phúc lợi công cộng. Đây rồi, cây đa trăm tuổi, di tích lịch sử của xã vẫn uy nghi như biểu trưng cho sức sống trường tồn của dân làng hơn nửa thế kỷ qua. Trong cuốn "Lịch sử Đảng bộ xã Vân Nham 1940 - 1945" có đoạn viết: "... Ngày 15/4/1945 dưới sự chỉ đạo của Đại hội giải phóng quân, nhân dân trong xã dã giương cờ, khẩu hiệu và mang theo vũ khí, gậy gộc kéo về phá kho thóc của Nhật chia cho dân nghèo". Ngay sau đó một cuộc mít tinh được tổ chức, nhân dân các xã trong vùng về tụ hội rất đông hưởng ứng chính sách của Mặt trận Việt Minh. Mọi người tràn ngập niềm vui ngắm nhìn lá cờ đỏ sao vàng kiêu hãnh tung bay trên ngọn cây đa cổ thụ(*).

Cách đấy không xa, một Nhà bia tưởng niệm ghi tên liệt sĩ con em các dân tộc trong xã đã hy sinh trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, kiến trúc đẹp, xung quanh trồng nhiều cây cảnh, cây bóng mát thu hút tâm linh. Đến "Khu trường học" tôi không khỏi ngỡ ngàng trước sự đổi thay nhanh chóng đến kỳ lạ. Từ những phòng học cấp bốn xuống cấp dột nát năm xưa, nay đã thành những dãy nhà hai tầng, ba tầng khang trang bề thế nép mình dưới những tán lá xanh non, điểm xuyến vài cây phượng vĩ hoa đỏ, kề với bằng lăng tím nhạt. Một không gian đẹp cực kỳ tĩnh lặng, rất lý tưởng cho môi trường giáo dục. Với đầy đủ các phòng chức năng, phòng công vụ, phòng chuyên môn, phòng truyền thống, phòng thư viện, phòng tin học, phòng tiếng Anh.

Trường Mầm non, địa phương còn tích cực mua sắm đồ chơi, nhạc cụ và quần áo cho các cháu để biểu diễn văn nghệ. Lớp học được trang trí theo chủ điểm. Nhà trường đã xây dựng được mô hình vườn cổ tích. Ngày ngày, những tiếng hát hồn nhiên ngây thơ của con trẻ đã mở ra một bình minh cuộc sống mới ở nơi làng quê này. Giờ học ở những cái sân thoáng rộng của những ngôi trường này im phăng phắc, còn giờ chơi thì hàng ngàn học sinh ngay ngắn đều đặn tập thể dục theo nhịp trống. Hẳn vậy cho nên trong tâm khảm của các em khắc sâu điều thú vị: "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui". "Hạnh phúc của tuổi trẻ là được đi học".

Từ năm 2012 đến năm 2014 tất cả các trường này lần lượt được công nhận "Trường chuẩn quốc gia".

Tôi hỏi anh Lăng Xuân Lịch, Chủ tịch UBND xã về những khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng nông thôn mới ở xã anh. Giây lát suy nghĩ, vẻ thận trọng, anh bảo: Khó khăn thì nhiều, nhưng thuận lợi cũng lắm nhưng khâu quan trọng nhất là phải làm cho người dân hiểu được về lợi ích to lớn, lâu dài của chương trình

xây dựng nông thôn mới. Khi dân hiểu rồi thì việc khó mấy cũng làm được. Không những chỉ đóng góp công sức, tiền bạc theo nghĩa vụ mà nhiều người còn sẵn sàng hiến cả đất đai để mở rộng mặt đường, như các ông: Mông Văn Sông thôn Lò Cảo hiến trên hai trăm mét vuông đất, ông Lưu Văn Trí hiến trên một trăm mét vuông đất và hàng chục gia đình khác... họ không tính toán thiệt hơn, không lấy một đồng bồi thường...".

Điều mà tôi tâm đắc nữa là hệ thống chính trị ở xã luôn được quan tâm củng cố. Đảng bộ có trên 200 đảng viên, không có đảng viên yếu kém, luôn là hạt nhân lãnh đạo trong mọi phong trào của xã, liên tục nhiều năm đạt danh hiệu "Trong sạch vững mạnh", chính quyền xã được công nhận "Chính quyền vững mạnh toàn diện". Đảng bộ đã lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị số lượng đông, chất lượng tốt, hoạt động hiệu quả.

Chiều rồi. Nắng nhạt. Một buổi chiều êm ả nhẹ như ru. Chúng tôi đi bách bộ quanh làng. Tiếng nhạc du dương từ một căn nhà gác vọng ra, nâng bước tôi đi. Qua cánh đồng lúa đang kỳ vào hạt. Tiếng gió thổi rì rào và nghe sóng lúa reo... cảnh trời mây vạn vật như một bức tranh thiên nhiên khổng lồ treo trước mắt tôi. Nhìn xuống dòng mương trước mặt nước róc rách chảy như đang chở sự no ấm về cho mọi nhà. Tôi nghĩ đến những người nông dân, nghĩ đến mồ hôi, công sức của họ đã đổ ra ở đây để giành giật cuộc sống, xua tan đói nghèo, vươn tới tương lai. Sự sống không chịu nằm im, khi có bàn tay con người chạm đến là vội dâng hiến, cựa mình đứng dậy... Một nông thôn mới đang khởi sắc.

(*): Ngày 2/10/2002, UBND tỉnh Lạng Sơn có quyết định số 41/QĐUB công nhận Cây đa này là Di tích lịch sử.

Ngày mùa **Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO**

Bí ẩn PHỤNG HOÀNG SƠN

Truyện dài kì của CHU THANH HƯƠNG

Kì 3: Lời giải trên đỉnh Phụng Hoàng

Lúc này, Phượng Ngân đột nhiên không còn vẻ yếu ớt sợ sệt nữa mà trở nên bình tĩnh, rắn rỏi hơn.

- Vô tình là tôi có vài người bạn làm bên ngành kinh tế, chuyện ông vỡ nợ chẳng mấy chốc sẽ không còn là bí mật đâu. Thay vào đó, tôi rất tò mò không hiểu làm sao ông có thể giết ông Lê Văn Thành và đổ tội cho anh Ân? Như chuyện ông ra tay gây án mà không có mặt tại hiện trường chẳng hạn? Tôi biết trước sau gì mình cũng chết, chắc ông không phiền nếu trả lời câu hỏi này chứ?

Theo phản xạ, Trần Trung nhìn quanh xem có điều gì mà khiến con bé này đột nhiên trở nên can đảm khác thường. Nhưng bốn bề xung quanh vẫn vắng lặng. Theo những gì hắn biết thì lực lượng công an hiện đang bị thằng Trường Ân này cho quả lừa, mày mò vây bắt ở nơi ở, làm việc và quê ngoại của hắn. Chắc chắn lúc này không ai có thể xuất hiện cứu chúng được đâu.

Hắn kéo cần súng một lần nữa và chĩa vào hai người.

- Được rồi, để tao cho chúng mày biết, xem như tiễn một đoạn đường xuống âm phủ. Con bé nói đúng, tao đã mượn, không, đúng hơn là dùng quá khứ để uy hiếp Lê Văn Thành phải cho tao mượn một số tiền lớn. Hắn luôn lo sợ quá khứ bại lộ thì gia đình mới của hắn cùng xã hội sẽ không chấp nhận hắn nữa. Vì vậy hắn đã bí mật cho tao mượn tiền và không muốn cho ai biết giữa chúng tao có mối quan hệ khác ngoài công việc. Trước khi thằng nhãi này đến chỗ hắn, tao đã đột ngột đến gặp hắn và hắn đã đưa tao vào phòng riêng qua cánh cửa sau nối với vườn hoa mà không để ai biết. Khi Trường Ân đến hắn đã để lại tao trong phòng riêng rồi ra đón tiếp bình thường. Tao đã chờ một lúc rồi mới dùng di động gọi cho Trường Ân. Vì đây là đối tác làm ăn nên Trường Ân không thể nghe điện thoại của sếp trước mặt ông ta, hắn sẽ buộc phải đi ra ngoài.

- Chẳng lẽ ông đã sát hại ông Thành ngay khi đang nói chuyện điện thoại với tôi?

- Đúng thế, mọi chuyện rất đơn giản. Hắn hoàn toàn không đề phòng tao nên không có gì khó khăn khi tao nghe điện thoại bằng tai nghe, còn hai tay thì rảnh rang vừa bịt miệng, vừa cầm dao hạ sát hắn mà không gây ra tiếng động. Tất nhiên sau khi tao thoát ra ngoài bằng cái cửa chỉ mở được một chiều thì trong phòng chỉ còn lại mày và cái xác mà thôi.

- Vậy là ông Thành đã chết ngay tại chỗ, những ám hiệu mà cạnh thi thể nạn nhân thực chất là của ông để dụ tôi lên núi tìm hòm danh sách?

- Nói đúng hơn là tao muốn sau khi mày vào tù, không thể đi tìm bản danh sách, mày sẽ nói lại bí mật cho ai đó, như mẹ mày chẳng hạn, để mụ ta dẫn dắt tao lên núi thì mọi chuyện sẽ đỡ phiền phức hơn.

- Tôi còn một thắc mắc, đó là vì sao trên con dao dọc giấy hung khí lại chỉ có dấu vân tay của anh Ân? - Phượng Ngân cất tiếng hỏi.

- Chuyện đó quá đơn giản mà, việc một giám đốc đến kiểm tra công việc của nhân viên dưới quyền, thuận tay đổi con dao dọc giấy của hắn bằng con dao dọc giấy khác chẳng có gì là khó cả.Công ty nào khi trang cấp thiết bị văn phòng cũng giống nhau cả thôi, dù là dao dọc giấy của giám đốc hay trưởng phòng kinh doanh đi chăng nữa.

- Tôi thấy ông đã đi găng cao su từ trước khi cầm lấy súng, ông định làm gì thế hả ông giám đốc?

Nghe Phượng Ngân nói Trường Ân mới để ý trên cánh tay vừa nãy hắn cầm súng có đi một chiếc găng tay cao su.

- Như mày thấy đấy, trên khẩu súng này sẽ chỉ có dấu vân tay của công an và thằng Trường Ân. Mày nghĩ sao về kịch bản vì ôm mối hận quá khứ, con của Sơn Núi sau khi giết người đã tiếp tục bắt con tin lên núi Phượng Hoàng sát hại, rồi biết không có đường thoát, hắn đã tự tử?

- Ông không được làm hại cô ấy - Trường Ân đứng lên phía trước che chắn cho Phượng Ngân - Tôi chưa từng nghe bố tôi nói gì đến số tiền vàng trong cái hòm đó, ông ấy chỉ muốn tôi đem tiêu hủy nó để bí mật của Phụng Hoàng Sơn không còn đe dọa đến bất kì ai. Hơn nữa cô gái này không liên quan gì đến chuyện của hai mươi lăm năm trước, huống chi nguyên tắc của băng Phụng Hoàng Sơn là không sát hại người vô tội, ông quên rồi sao?

- Tao chưa bao giờ quên - Trần Trung gằn giọng - Chỉ là tao đã bước vào đường cùng, giống như hai mươi lăm năm trước, và giờ tao cần phải có số tiền này để tiếp tục cuộc sống hạnh phúc của mình. Thế thôi!

Biết không thể nào lay chuyển được tên ác bá, Trường Ân vừa che chắn cho cô gái vừa nói khẽ:

- Hắn phát điên rồi, có thuyết phục cũng vô ích, bây giờ tôi sẽ xông vào hắn để cô thừa cơ chạy thoát.

- Không được, như thế quá nguy hiểm.

- Dù sao tôi cũng là con của tướng cướp, tôi phải chịu một phần trách nhiệm vì lỗi lầm mà cha mình đã gây ra. Còn cô là người vô tội, tôi không thể để cô chịu liên lụy. Chạy đi Phượng Ngân!

Trường Ân hét lớn rồi lao vào trước họng súng của Trần Trung. Anh đã sẵn sàng đón nhận kết cục thảm khốc nhất cho mình. Nhưng kì lạ thay, không có tiếng nổ nào vang lên, chỉ thấy lão giám đốc bị đẩy ngã sóng soài ra đất.

Trần Trung vô cùng kinh ngạc, hắn ra sức bóp cò nhưng lạ thay, khẩu súng trơ ra như một khối sắt vô tri, vô giác. Trong khi Trường Ân cũng

Minh họa: NHẬT QUANG

chưa hiểu chuyện gì xảy ra thì nhanh như cắt, Phượng Ngân đã nhảy đến và bằng những động tắc vô cùng nhanh nhẹn, thành thục, cô trói cứng tay lão bằng sợi dây khi nãy vừa trói mình.

- Thật đáng tiếc cho ông. Tất cả những người trong băng cướp khi xưa sau khi chạy trốn đều có một cơ hội để làm lại từ đầu. Cuộc sống của họ đều bình dị, chỉ có ông và Lê Văn Thành là hai người thành đạt nhất, vậy mà ông không chịu tu chí làm ăn, tiếp tục sa vào tội lỗi. Lần này thì ông không thể trốn tránh pháp luật dù vì bất cứ lí do gì nữa đâu.

- Mày là ai? Sao lại biết tất cả những chuyện này?

- Xin được hân hạnh giới thiệu với ông, đây là Trung úy Cao Phượng Ngân, một trong những cán bộ xuất sắc nhất của tôi - Thượng tá Đỗ Huy Hưng bất ngờ xuất hiện, phía sau tán lá rừng, lực lượng cảnh sát trong sắc quân phục xanh cũng xuất hiện vây kín cổng hang Trời.

Trường Ân ngỡ ngàng nhìn sang cô gái "con tin" của mình và bắt gặp lại một nụ cười tươi tắn, thân thiện:

- Xin lỗi vì đã gạt anh, nhưng chúng tôi buộc phải làm thế để dụ hung thủ đích thực của vụ án ra mặt.

- Tôi không hiểu...

- Chúng ta sẽ giải thích chuyện này sau, nhưng trước hết, có một thứ tôi muốn cho ông xem, giám đốc Trần Trung ạ! Thượng tá Hưng nói và bước đến chiếc hòm sắt đã han rỉ theo thời gian, phải mất một lúc ông mới mở ra được.

Dù đã bị bắt giữ nhưng Trần Trung vẫn lao đến mong được nhìn thấy kho tàng của mình, để rồi hắn phải sững sờ thất vọng. Trong chiếc hòm hoàn toàn không có của nả, vàng bạc gì như hắn

đã nghĩ, chỉ có một cuốn sổ với số đơn cam kết của bảy tên cướp được thả đi, còn lại là những con sảng bằng gỗ đủ chủng loại, những đầu đạn được xếp thành hình tòa tháp, hình xe tăng, những con thú nặn bằng đất đã không còn nguyên vẹn.

- Cái quái gì thế này, vàng của tôi đâu, tiền của tôi đâu? Trần Trung hoảng loạn.

Thượng tá Hưng gật đầu ra hiệu cho hai đồng chí đang giữ hắn, họ nới lỏng tay và hắn đổ ập đến bên cái hòm, hối hả dùng hai tay đang bị trói để đào bới, nhưng hoàn toàn không thấy dù chỉ là một vảy vàng.

- Tại sao lại thế, rõ ràng chúng đã nói trong này có kho báu, chúng đã nói sẽ để lại tài sản cho con cháu được ăn sung mặc sướng kia mà. Chắc chắn chúng đã bị tráo đổi, chắc chắn các người đã lừa tôi.

- Không ai lừa ông cả, kho báu của họ ở đây.

Thượng tá Hưng bước đến, và trong một chiếc túi vải cũ kĩ nhưng khá bền chắc ở đáy hòm, nơi mà Trần Trung không để ý tới, ông dốc ra một vốc lớn hạt na căng tròn, đen bóng.

- Cái quái gì thế này?

- Chắc ông không còn nhớ, nhưng tôi chính là một trong những người tham gia vào vụ truy quét băng cướp Phụng Hoàng Sơn. Ngày đó, khi đề nghị thả các ông ra, ba người đứng đầu băng cướp đã bằng lòng chịu tội cũng như giao nộp toàn bộ tài sản cướp được. Họ cũng đưa cho chúng tôi chính túi hạt na này. Chúng là bằng chứng thuyết phục chúng tôi rằng họ thực sự vẫn luôn có lòng hướng thiện. Bởi toàn bộ số tiền cướp được, họ đã không cất giấu mà âm thầm đem quyên góp cho chính quyền huyện để tiến hành dự án trồng na.

Thì ra trước khi công tác tại công an thành phố Hà Nội, khi còn trẻ Thượng tá Hưng là một cán bộ của C14, Bộ Công an. Khi công an tỉnh Lạng Sơn mở chiến dịch truy quét các băng nhóm tội phạm trên địa bàn đã được Bộ Công an tăng cường thêm cán bộ chiến sỹ, trong chuyên án triệt phá băng cướp Phụng Hoàng Sơn, Thượng tá Hưng cũng có mặt. Hơn ai hết, ông là người biết rõ những sự kiện đã xảy ra ngày hôm đó.

"Chúng tôi làm cướp cũng bởi vì quá đói nghèo, chứ ai mà không mong muốn sống đàng hoàng tử tế bên vợ con. Cách đây không lâu, tôi được biết một người bạn của mình vừa du học ở Liên Xô về. Chúng tôi luôn tin tưởng và kính phục tài năng của anh ấy nên hoàn toàn không nghi nghờ gì khi anh ấy nói rằng mảnh đất toàn núi đá này cũng có thể canh tác kiếm sống bằng cách trồng na. Nhưng hiềm nỗi để thực hiện điều đó cần một số tiền rất lớn. Vì vậy, sau khi cướp được tiền, ba người chúng tôi đã bí mật góp lại rồi gửi cho anh ấy để thực hiện dự án. Tôi không dám nói với anh em vì sợ nhiều người trong họ không hiểu. Nhưng tôi tin rằng, khi mùa na kết trái, khi họ thấy rằng vợ con mình đã có cơm ăn áo mặc thì họ cũng không oán trách chúng tôi. Đây là những hạt na của vụ mùa đầu tiên, bước đầu dự án đã thành công tốt đẹp, chúng tôi đã định mùa này năm sau sẽ giải tán băng cướp nhưng không kịp nữa rồi. Có điều, những con người kia chỉ nghe chúng tôi xúi bẩy, gần một nửa trong số họ đã thiệt mạng, xin các anh hãy cho những người còn lại một cơ hội hoàn lương". Đó chính là những lời mà tướng cướp Phụng Hoàng Sơn đã nói với lực lượng công an và khiến những người chứng kiến không khỏi cảm thông sâu sắc. Cuối cùng, lực lượng công an đã bằng lòng với điều kiện trên, chỉ bắt giam ba người và phóng thích cho những người còn lại.

- Tất cả những người được tha ngày hôm đó đều ở lại mảnh đất này cùng với gia đình. Có thể họ không giàu có, nhưng nhờ những vườn na cuộc sống của họ thực sự ấm no. Chỉ có anh và Lê Văn Thành là rời bỏ quê hương, sợ hãi quá khứ, không một lần quay đầu lại nên dù tạo dựng được một cơ đồ vượt trội, các anh vẫn không tìm được cuộc sống bình yên đích thực cho mình. Anh thậm chí đã không nhận ra đồ vật trong hòm này chính là những con sảng, những đồ chơi mà lúc rỗi rãi các anh đã tỉ mẩn, nâng niu làm cho con cái mình, thì làm sao anh có thể hiểu báu vật trong những hạt na mà Phụng Lai nói tới?

- Trời ơi, tôi sai rồi, tôi sai rồi!

Trần Trung phủ phục xuống đất, khóc rống lên sau lời của Thượng tá Đỗ Duy Hưng: Tất cả đã quá muộn mằn.

Một tuần đã qua đi kể từ khi câu chuyện tại núi Phụng Hoàng Sơn kết thúc. Hôm nay, trong một quán cà phê tĩnh lặng, đầy cảm xúc, Trường Ân đang ngồi trò chuyện cùng vị khách quý của mình. Lúc này không còn vẻ mặt hoảng loạn, liều lĩnh của nghi phạm chạy trốn, trông anh trở nên lịch lãm đúng với cương vị trưởng phòng kinh doanh đầy năng lực của một công ty lớn. Phượng Ngân cũng khác hẳn ngày thường khi

khoác lên người bộ quân phục, trông cô có gì đó mạnh mẽ và tự tin hơn hẳn. Đã đến giờ nghỉ trưa nhưng công việc còn bề bộn nên cô phải tranh thủ mặc thế này đến gặp Trường Ân để lát còn đi làm luôn.

- Thật cho đến bây giờ tôi vẫn không tin "con tin" của mình lại là một cô cảnh sát tài ba như vậy - Trường Ân mỉm cười khi nhìn lại cô một lần nữa - Phải rồi, từ hôm đó tôi chưa có dịp hỏi rõ, làm thế nào mà lực lượng công an lại biết tất cả mọi chuyện vậy?

- Không giấu gì anh, từ đầu chúng tôi đã biết anh hoàn toàn không biết ông Thành là một thành viên trong băng cướp của bố mình khi xưa. Vì vậy không thể có động cơ gì để anh giết một người không quen biết.

- Khoan đã, làm sao các cô lại biết những điều đó? Không lẽ các cô cũng đã có bản danh sách về những người trốn thoát ngày đó?

- Thời gian đầu đúng là cha anh và hai người kia không nói, nhưng rồi chúng tôi đã tin tưởng họ và họ đã tin tưởng lại chúng tôi. Hơn nữa, khi cả ba người họ đã ngồi tù thì làm sao ta biết được những người kia có phá vỡ cam kết hay không? Vì vậy, ba người họ đã cho chúng tôi biết tung tích của những người này để lực lượng công an có thể phát hiện khi họ vi phạm cam kết ngày xưa. Chúng tôi cũng biết cả bí mật về những kí hiệu mà họ quy ước với nhau, nên không khó khăn gì để chúng tôi đọc được những dấu gạch bằng máu cạnh thi thể nạn nhân là ám hiệu gửi cho ai đó.

Chính từ đây mà nghi vấn rằng anh không phải là thủ phạm càng rõ ràng. Bởi thứ nhất, dấu vết nạn nhân để lại là "hắn muốn bản danh sách", nhưng sau khi cha anh chết anh là người duy nhất biết bản danh sách nên anh không thể là "người muốn bản danh sách" như ám hiệu kia đề cập. Thứ hai, đây cũng không thể là trăn trối của nạn nhân vì nếu còn đủ sức để lại lời trăn trối thì sao ông ta không kêu cứu? Bàn làm việc của cô thư kí ở ngay bên ngoài, chỉ cần kêu một tiếng thì sẽ có khối người chạy vào. Như vậy, có thể thấy đã có kẻ thứ ba xuất hiện, hắn đã dùng cái chết của ông Thành để ép anh phải nhanh chóng tìm đến bản danh sách và hắn có thể lần theo. Trong trường hợp đó kẻ đáng nghi đầu tiên chính là Trần Trung.

- Vì các cô đã biết hắn chính là một trong những tên cướp được phóng thích?

- Không đâu. Thực ra trong bảy người được thả chỉ có năm người là trở về quê hương sinh sống, còn Lê Văn Thành và Trần Trung đã đi biệt tích, thay tên đổi họ, chúng tôi đã không biết gì về hắn. Nhưng hắn là người đã cử anh đến gặp Lê Văn Thành, đồng thời là người gọi điện cho anh đúng thời điểm có thể xảy ra án mạng. Chúng tôi cũng đã nghi ngờ rằng hắn đã tráo con dao dọc giấy trong văn phòng anh và số điện thoại hắn gọi cho anh là di động chứ không phải máy bàn nên hắn có thể ở bất kì đâu. Khi tập trung điều tra hắn, chúng tôi mới ngỡ ngàng nhận ra Trần Trung không chỉ là một trong những tên cướp năm xưa, mà hắn còn đang sắp sửa vỡ nợ vì chơi cổ phiếu. Mở rộng hơn tôi được biết Trần Trung đã nhận ra Lê Văn Thành từ lâu và thường xuyên tống tiền ông ta. Đến lần này thì giọt nước đã tràn ly, Lê Văn Thành không chịu đựng được việc suốt ngày bị đe dọa nên đã từ chối yêu cầu của ông ta, vì thế đã khiến cho Trần Trung lâm vào đường cùng, ra tay sát hại Lê Văn Thành với ba mục đích, xóa được số tiền hắn nợ ông Thành, đổ tội cho anh để trả thù cha anh và tìm cách chiếm hòm vàng trên Phụng Hoàng Sơn.

Chân tướng sự việc đã rõ ràng, chỉ hiềm là mọi kế hoạch của hắn đều rất hoàn hảo, không có cách gì để minh oan cho anh, buộc tội được hắn. Chúng tôi đành phải tương kế tựu kế, cố ý giả như chiếc xe chở tù bị tai nạn để anh trốn thoát hòng dụ hắn vào bẫy.

- Nhưng hôm đó ở khu phố tôi chạy trốn có rất nhiều người, đâu chắc tôi sẽ bắt cô làm con tin? Tôi có thể chọn một cụ già, một em nhỏ...

- Nếu trong trường hợp của anh tôi sẽ không làm thế. Chúng tôi biết anh sẽ tìm cách lên Phụng Hoàng Sơn, vừa phải đi chặng đường dài, vừa chạy trốn, anh sẽ không thể mang theo một cụ già hay em nhỏ vì điều kiện sức khỏe của họ không cho phép. Anh cũng sẽ không chọn đàn ông con trai vì họ rất khỏe có thể lợi dụng sơ hở tấn công anh bất cứ lúc nào. Lựa chọn tốt nhất là một cô gái trẻ hoặc một phụ nữ trung niên. Thế nên tại khu phố hôm đó chúng tôi đã bố trí hơn một chục người của chúng tôi để đảm bảo dù anh có bắt ai thì cuối cùng vẫn là người của lực lượng công an đi theo anh. Để anh dễ trốn thoát, chúng tôi còn sắp đặt để anh cướp súng, nhưng phòng trường hợp bất trắc, những khẩu súng đó đều được sắp xếp để "kẹt đạn" trong mọi tình huống.

- Và lực lượng công an cũng cố tình để bị tôi lừa khi ở khu vực gần Phú Thọ?

- Tất nhiên rồi, tuy di động của tôi bị anh

đem cho, nhưng trong người tôi đã có sẵn máy ghi âm và định vị, dù anh đi đến đâu chúng tôi cũng biết. Nhưng chúng tôi phải giả như bị đánh lừa để Trần Trung tin rằng chỉ có mình hắn bám theo anh. Khi hắn nghĩ sắp giết được chúng ta, hắn sẽ khai ra tất cả, khi đó toàn bộ lời tự thú ấy sẽ được máy ghi âm trong người ghi lại, trở thành bằng chứng thuyết phục nhất chứng minh anh vô tội.

- Ôi trời - Trường Ân thở hắt ra - Tôi cứ ngỡ mình thông minh, hóa ra dù chạy đâu cũng không thoát khỏi bàn tay Phật Tổ.

Phượng Ngân bật cười:

- Thực ra thì lâm vào trường hợp của anh, ai trong chúng tôi cũng sẽ cư xử như vậy thôi.

Trường Ân cũng cười khi nhận ra tất cả sự thật, nhưng rồi anh trở lại trầm ngâm.

- Cô biết không, tôi chưa bao giờ xem thường cha mình vì ông ấy là một tên cướp, nhưng con người đúng là dù khó khăn đến đâu cũng không nên lầm lạc. Chuyện về Phụng Hoàng Sơn xảy ra đã hai mươi lăm năm, nhưng tất cả những tên cướp ngày ấy bây giờ đâu ai được thanh thản. Ngoài bốn người bị bắn chết, cha tôi, Phụng Lai và Hoàng Trâu bỏ mạng trong tù, Lê Văn Thành bị giết, Trần Trung tiếp tục sa lầy vào tội lỗi. Hôm trước, theo bản danh sách, tôi cũng tìm gặp năm người còn lại trong số được phóng thích năm xưa. Dù tôi đã tiêu hủy những bản giao ước ràng buộc họ, dù tôi đã nói lực lượng công an sẽ không làm gì ảnh hưởng đến cuộc sống của họ, nhưng họ vẫn đau đáu về những kí ức tội lỗi thủa nào. Mười bốn tên cướp, rốt cuộc có ai thực sự được giải thoát đâu, bí ẩn của Phụng Hoàng Sơn cuối cùng cũng chỉ là một câu chuyện buồn...

Phượng Ngân mỉm cười đặt ly nước hoa quả của mình sang một bên, nhấc khẽ phin cà phê bên phía Trường Ân ra để hương thơm lan tỏa trong không khí thật dịu dàng.

- Để tôi nói cho anh một bí mật, sếp tôi là người trực tiếp tham gia triệt phá băng cướp Phụng Hoàng Sơn, cũng là người đã quan sát, theo dõi tất cả các thành viên của băng cướp này cho đến tận bây giờ. Ông kể rằng cha anh và Phụng Lai, Hoàng Trâu lẽ ra đã có thể được giảm án nhẹ hơn nếu khai thật về số tài sản cướp được. Nhưng như vậy thì số tiền dành cho dự án trồng na sẽ bị thu hồi, khi đó những người dân trong thôn làng, trong huyện của họ lại trở lại cảnh nghèo đói, nên họ đã im lặng. Họ chỉ âm thầm giúp những người anh em của mình cất giữ đồ chơi dành cho con trẻ, cũng như cất giữ những ước mơ được trở lại cuộc sống bình yên, no ấm vào chiếc hòm sắt và xem như kỷ vật một thời. Cho dù điều đó có thể khiến họ phải chôn vùi cả đời trong tù, cho dù có thể những người khác sẽ hiểu lầm họ muốn đe dọa cuộc sống của mình như Lê Văn Thành, hoặc chôn giấu tài sản riêng như Trần Trung.

Trường Ân nhìn cô ngỡ ngàng, nhưng lời Phượng Ngân vẫn du dương nhẹ bẫng:

- Chưa hết, ngoài Trần Trung ra, những người còn lại tuy đều sợ quá khứ của mình bại lộ thì sẽ khiến cuộc sống yên vui trước mắt đổ bể, nhưng họ vẫn đều đặn đến thăm ba người thủ lĩnh đã ngồi tù, nhất là vào những mùa na. Ngay cả Lê Văn Thành khi thi hài của cha anh được đưa ra khỏi trại giam cũng lén đến đưa tiễn, vì thế chúng tôi mới dễ dàng xác minh thân phận ông ta. Anh biết không, tôi chưa bao giờ cho rằng băng cướp Phụng Hoàng Sơn là những nghĩa tặc, nhưng rõ ràng họ cũng có những điều khiến người khác phải nể phục, họ chưa bao giờ ăn cướp của dân thường, họ chỉ cướp tiền, hàng của dân buôn lậu...

Nước mắt trượt rơi trên má Trường Ân một cách vô thức. Suốt hai mươi mấy năm qua, kể cả khi cha qua đời, anh cũng chưa bao giờ khóc. Nhưng giờ đây khi mọi chuyện đã trôi qua, khi quá khứ của cha mình được người ta nhìn nhận đúng đắn, anh đã không thể nào kìm được sự xúc động. Ước gì cha anh nghe được những lời này, ước gì những con người lầm lỗi một thời giờ đang cần mẫn bên vườn na có thể nghe được những lời này để họ có thể yên lòng tiếp tục sống cho xứng đáng.

Trong tiếng nhạc nhẹ nhàng và sâu lắng, trong không gian của rất nhiều cảm xúc ngập tràn, giọng Trường Ân vang lên khe khẽ:

- Có vẻ như câu chuyện về Phụng Hoàng Sơn đã thực sự kết thúc, tôi và mẹ đang bàn sẽ quay lại quê hương sinh sống, nếu không chê, mong rằng mùa na này cô và Thượng tá Hưng có thể ghé qua chơi.

- Chắc chắn rồi!

Phượng Ngân trả lời và trước mắt họ cùng hiện lên một Phụng Hoàng Sơn kì vĩ, với những vườn na trĩu quả trải dài từ chân núi đến tận cuối trời.

Hết

Ngày hè của Sơn

Truyện ngắn của TRẦN THIỆN KHIÊM

Rồi ngày nghỉ hè chính thức cũng đã đến, Sơn phóng xe như bay về nhà, việc đầu tiên là khoe với mẹ kết quả học tập. Tất nhiên là kèm theo đòi hỏi thực hiện lời hứa. Phải rồi dạo trước nó cùng anh Trường nghe bố mẹ nói chuyện với nhau về dự định nghỉ hè. Mẹ bảo quanh năm bận việc trường lớp không có thời gian chăm sóc anh em nó. Nghỉ hè này phải đưa hai anh em đi chơi để bù đắp. Sơn không ngờ được là bố nó đồng ý ngay.

- Mẹ ơi... một chuyến đi biển và một chuyến lên rừng... mẹ phải giữ lời hứa...

- Hãy đợi đấy! - Anh Trường lên tiếng - Nếu bố giữ lời hứa thì sẽ được đi.

- Thôi nào ông anh lí sự, các con sẽ được đi chơi nhưng phải chờ bố dạy xong lớp ôn thi vào cấp ba trong trường đã.

- Lại vào tận trong trường ôn hả bố? Mẹ cho con vào trường bố một tuần nhé!

- Đồng ý với điều kiện con phải ngoan, buổi tối không được cho bố vào bản uống rượu.

Bố cười xòa bảo rằng rượu là phương tiện tốt nhất để bố sống chan hòa với dân bản, còn mẹ thì nguýt dài. Sơn biết bố nó thích uống rượu nói chuyện với những ông thầy mo. Chả thế mà bố trở thành cái kho truyện về nông thôn đầy ắp những điều kì lạ, ma quái bí ẩn. Nhiều khi hai anh em nó sợ hãi cứ phải nằm sát vào nhau ngủ sau khi nghe chuyện của bố mặc dù trời rất nóng.

Minh họa: CAO THANH SƠN

Mới bốn giờ ba mươi sáng Sơn đã dậy, nó đánh răng rửa mặt và đứng sẵn ở cửa phòng ngủ của bố mẹ. Đeo ba lô quần

áo sẵn trên lưng và liên tục thở dài. Sao mà bố ngủ kĩ thế không biết. Đi năm mươi cây số đường rừng núi mà giờ chưa dậy thì làm sao mà kịp giờ lên lớp. Nó lại thở dài và tự cười mình vì háo hức đi quá chứ có phải tại bố đâu. Đồng hồ báo thức chợt reo vang làm nó giật mình. Mẹ Sơn mở cửa phòng cũng giật mình hét toáng lên vì anh con trai đứng lù lù trước mặt. Cả nhà được trận cười chảy nước mắt. Mẹ soạn đồ cho hai bố con và chuẩn bị đồ ăn sáng, nhưng bố nháy mắt với mẹ và bảo không cần.

- Cứ thế này mà đi thôi, con sẽ có được những bài học mà không sách vở nào dạy.

Hai bố con lên đường khi trời còn mù sương. Lần đầu tiên đi trong sương sớm, Sơn nhìn con đường phía trước chỉ thấy mờ mờ qua ánh đèn xe máy. Nó có cảm giác như đang bị rơi vào màn sương lạnh lẽo sâu hun hút đầy bí hiểm. Nó rợn cả tóc gáy, vội vàng ngồi sát vào bố hơn và vòng hai tay ôm qua bụng bố cho đỡ sợ.

- Sao thế con sợ à?

- Còn lâu con mới sợ, con chỉ lạnh thôi.

Hai bố con vừa đi vừa nói chuyện, khoảng chừng được hơn mười kilômét thì trời sáng dần. Đồi núi nhìn rõ hơn nhưng chỉ là những khối mờ mờ trầm mặc dõi theo hai cha con trên con đường uốn lượn ngoằn ngoèo. Trời sáng hẳn thì hai cha con đến phố Văn Mịch. Các nhà tàu hàng đang xẻ thịt lợn, các hàng ăn đã đỏ lửa. Mùi thơm của thịt nướng làm cho Sơn ứa nước miếng, bụng đói cồn cào. Nó mừng rơn khi bố đỗ xe vào một quán ăn. Tưởng đâu được một bát phở nóng thì nó thấy bà chủ quán gỡ ngay bốn xiên thịt nướng cho vào túi bóng đưa cho bố như được đặt hàng trước.

- Xin thầy bốn chục, thêm hai xiên cho con trai mà.

Bố trả tiền vui vẻ rồi giục Sơn lên xe đi tiếp, nó xị mặt ra đòi ăn vì đã quá đói. Bà chủ quán lại còn trêu chọc "Phở nhà bác không bán cho thầy giáo và trẻ con đâu, đi chỗ khác mà ăn". Nó bắt buộc ngồi lên xe mà bụng ấm ức vô cùng. Sao mà ghét bố thế, biết con đói mà cứ dửng dưng như không, mua thịt nướng cũng không cho ăn. Đi thêm một đoạn khá xa bố đỗ xe xuống một hàng bánh cuốn. Lại bánh cuốn, sáng nào anh em nó cũng phải ăn bánh cuốn vì mẹ nó không có thời gian nấu bữa sáng và không có thời gian đưa anh em nó đi ăn, thành ra chỉ có quán bánh cuốn gần nhà cho anh em nó ăn rồi đi học. Bố gọi hai bánh cuốn trứng và chia đều thịt nướng ra hai đĩa bánh.

- Sao thế ông kễnh? Giận hả? Hà hà hà... chớ có dại mà ăn no căng bụng rồi đi đường xa, đường rừng xóc lắm, đau bụng chết đấy!

Thì ra là như vậy, nó nhoẻn cười và ăn ngấu nghiến. Nó muốn ăn thêm một quả trứng nữa nhưng sợ đau bụng như lời bố nói nên lại thôi. Bố biết ý bảo cô chủ quán trần thêm một quả trứng vào nước sôi cho Sơn mút. Sơn thích quá cười tít mắt rồi nó lại vu vơ nghĩ đến chuyện nó giận bố ban nãy. Rồi nó nhớ bố bảo những bài học không có trong sách vở... đúng rồi đây là bài học đầu tiên khi đi đường xóc.

Hai bố con đi tiếp vài kilômet nữa thì hết đường nhựa. Vào đường đất đỏ, đoạn thì lởm chởm sống trâu ổ gà xóc như muốn bay ra khỏi xe, đoạn thì trơn trượt phải chống chân cho xe bò từng tí một, đoạn thì dốc cao vút và đầy khe rãnh lầy bùn, bùn văng tung tóe, bùn dính vào lốp xe, bố phải xuống tìm cây chọc ra xe mới lăn bánh được. Giờ thì Sơn hoàn toàn tin vào những gì bố chụp ảnh đưa lên facebook.Thật là khủng khiếp, may mà bố cho nó ngồi yên trên xe không phải bước xuống bùn. Lên thêm một cái dốc nữa thì toàn bộ quần áo của bố ướt hết và chua loét mùi mồ hôi. Thật kì lạ vì chưa xuống nửa dốc thì mặt đường lại khô cong. Cứ thế hết dốc này đến dốc khác và xóc. Xe cứ nhảy tưng tưng làm Sơn không quan sát được cảnh núi rừng. Cho tới khi nó toát mồ hôi và bắt đầu thấm mệt thì đến trường của bố.

Bố tranh thủ tắm và lên lớp dạy hai tiết cuối. Sơn lang thang xuống đồi, ban đầu nó quan sát làng bản xem có đúng như những gì bố nói không. Mà đúng thật, thấp thoáng trong những triền đồi có vài ngôi nhà sàn lơ thơ. Mấy ngôi nhà đất ở gần thì lụp xụp tạm bợ. Có ngôi nhà

xây mở cửa hàng tạp hóa ngay gần trường kích thích cái dạ dày ưa đòi hỏi của Sơn. Nhưng Sơn làm gì có tiền mua, mà trong tủ hàng kia lon bò húc cứ mời gọi nó. Tính láu cá trỗi dậy, Sơn là ai cơ chứ, cứ vào sẽ có cách giải quyết, bố Sơn là thầy giáo ở đây cơ mà. Nó bước vào nhà và gặp ngay mấy người đàn ông đang uống rượu, họ nhìn nó lạ lẫm, một người hình như là chủ nhà lạnh lùng hỏi:

- Mua gì? Mày là ai? Ở đâu đến?

- Chú có thấy cháu giống ai trên trường cấp hai không?

- Ờ ờ có giống thầy Hải... mày là con nó à?

- Vâng cháu là con bố Hải, chú bán cho cháu lon Bò húc với!

- Tiền đâu?

- Tí nữa bố cháu dạy học xong sẽ xuống đây trả tiền chú.

- Không có tiền à? Hề hề hề... thì này đây bò húc của mày đây.

Vừa nói gã vừa búng hai con châu chấu voi to tướng vào người Sơn. Chưa bao giờ đụng vào những con vật này nên mặt nó tái xanh như tàu lá, miệng hét lên một tiếng rồi lùi lại ngã kềnh ra đất. Đám người uống rượu cười hô hố còn nó thì bật khóc. Sơn không thể ngờ được người lớn mà lại có những hành động như thế... nó vừa nức nở vừa nói.

- Chú ác lắm! Chú... là... người lớn mà... mà... láo thế à?

Đám người kia càng cười to hơn, còn ông chủ nhà có vẻ hối hận, vừa với tay lấy lon nước dúi vào tay Sơn vừa nói:

- Đúng là người ngoài phố rồi, có con châu chấu cũng sợ, thế mày còn uống bò húc không, này uống đi!

Sơn tức giận quá cầm lon nước ném ra đường và chạy thẳng lên trường học. Được nửa đường thì gặp bố đang đi xuống. Nó được dịp khóc to hơn và mách bố về việc bị người lớn bắt nạt. Bố cười xòa rồi dắt tay nó đi ngược lại quán nước, vừa đi bố vừa bảo:

- Con chưa quen cách sống của họ thôi! Chú ấy đùa con đấy!

Ông chủ nhà vừa ra cửa đón bố vừa cười nhăn nhở:

- Ôi chà con thầy giáo ở phố chắc chỉ giỏi cái máy tính thôi. Em biết là con anh rồi, cho hai con châu chấu vào người nó... trẻ con phố sao lại sợ thế chứ.

Vừa lúc đó một đám trẻ con chừng tuổi như Sơn chạy huỳnh huỵch từ trên đồi xuống. Có thằng cầm đuôi một con chuột to tướng màu nâu, con vật gớm ghiếc chìa bộ răng dài ra kêu cành cạch. Thằng khác quấn quanh cổ một con rắn một tay nó cầm cổ, tay kia cầm đuôi rắn. Chúng dừng lại và nhìn Sơn trân trân. Nó không sợ đám trẻ mà bủn nhủn hết cả người vì hai con vật gớm ghiếc kia. Sơn định kéo tay bố đòi đi ngay khỏi cái nơi quỷ quái này thì đúng lúc bố và ông chủ nhà cùng reo lên:

- Có thịt rừng ngon rồi!

- Ôi con xin bố đấy, con không ăn thịt chuột đâu.

- Không phải chuột đâu con, nó là con dúi rừng đấy, thịt rất ngon.

Do bị ông chủ quán làm cho một phen kinh hãi nên Sơn dứt khoát không ăn cơm nhà này. Nó nằng nặc đòi bố về trường nấu ăn. Bố chiều nó nên cầm theo con dúi mới mua được đi sâu vào bản. Quanh co một hồi giữa núi đồi trùng điệp bỗng hiện ra trước mắt một ngôi nhà sàn mái lợp tấm prôximăng. Một cái đầu bù xù thò ra cửa rồi cười toe toét:

- Thầy giáo mua của em lại cho em ăn rồi!

Thì ra là thằng bé ban nãy bán con dúi cho bố. Bố đưa con dúi cho nó giết thịt còn mình thì vào nhà. Một người đàn ông tầm thước độ trên dưới năm mươi tuổi đang pha nước chè. Sơn cất tiếng chào, ông ấy chỉ cười cười rồi quay ra nói chuyện với bố bằng thứ ngôn ngữ gì đó Sơn không sao hiểu nổi.

- Con xuống bếp xem bạn thịt dúi đi, bạn Hoa cũng mới học xong lớp năm như con đấy.

Sơn miễn cưỡng xuống gian bếp cùng thằng Hoa. Nó thoăn thoắt bắc nồi nấu cơm. Sao mà nồi to thế kia nó cũng nấu được. Bếp toàn những cây củi to đùng cháy rừng rực. Nồi cơm vừa cạn nó vần xuống bên cạnh và bắc tiếp nồi nước to và bắt đầu thịt dúi. Nó cầm cổ con dúi đang ngọ nguậy và đưa liền một nhát dao sắc lẹm chính xác. Dòng máu tươi chảy từ từ vào bát rượu để sẵn. Chỉ cần hai gáo nước sôi và năm phút sau con dúi đã sạch trắng trông như chú lợn tí hon. Đến công đoạn thui dúi, nó đưa hẳn con dúi vào bếp lửa rồi cầm cặp gắp than xoay qua xoay lại. Chốc lát con dúi đổi màu vàng ươm, mùi mỡ cháy khét và thơm bay khắp nhà. Thằng Hoa gọi Sơn ra sàn và nhanh chóng cạo rửa, mổ con dúi dưới vòi nước rồi bê lên thớt chặt. Mỗi động tác của nó nhanh và điêu luyện như một đầu bếp thực thụ. Tự nhiên Sơn thấy mình thật sự nhỏ bé trước cái thằng bù xù đen đúa kia.

Cả một bữa cơm mà mình nó làm từ đầu đến cuối trong khi mình thì chưa bao giờ nhặt được giúp mẹ một mớ rau muống trọn vẹn. Nó thầm ước mình có thể làm được mọi việc thành thạo như thằng Hoa. Nếu được như vậy nó sẽ dạy cả anh Trường làm việc, khi đó anh em nó không phải nhịn đói chờ mẹ đi dạy học về nấu ăn cho nữa, không phải nhờ bà nội xào rau, xào thịt, rán đậu cho mỗi khi mẹ về muộn. Quả thực đến giờ này hai anh em nó chỉ biết mỗi một việc là đi học về cắm nồi cơm điện theo định mức nước và gạo mà mẹ dặn dò trước. Còn đến việc bật bếp ga thì ngoài luộc trứng và mì tôm ra anh em nó không biết gì cả.

Bữa cơm trưa vui vẻ, bố cùng ba người đàn ông khác nhắm rượu với thịt dúi và gà rừng. Sơn cứ tròn mắt nhìn ông chủ nhà và hai người mới đến vì cái cách họ uống rượu. Khiếp thật, bố mới uống ba chén mà họ hè nhau uống hết tám chén rồi. Họ nói cười oang oang toàn bằng tiếng Dao. Thi thoảng bố tham gia vài câu họ mới nói tiếng phổ thông mà cứ tranh nhau nói. Bố lặng lẽ múc riêng thức ăn cho Sơn và thằng Hoa ngồi một góc. Sơn chủ động nói chuyện với bạn nhưng thằng Hoa chỉ bẽn lẽn cười trừ. Chả còn thấy sự nhanh nhẹn hoạt bát khi trước nữa. Ông chủ nhà nheo nheo mắt nhìn Sơn rồi nói:

- Con thầy giáo người phố mạnh dạn lắm không giống thằng Hoa rừng đâu, nó chỉ giỏi trèo rừng lội suối thôi.

- Sao lại tên là Hoa hả bác? Đấy là tên con gái mà.

- Mày thích biết à? Chuyện có vui có buồn... mày đi chơi với thằng Hoa nó kể cho mà nghe... Đúng là con nhà thầy Hải, cái gì nó cũng hỏi.

Sơn đưa mắt nhìn bạn, thằng kia cũng cười cười rồi gật đầu ra ý mời nó đi chơi cùng. Mãi sau nó mới cất tiếng hỏi cộc lốc:

- Bắt chim, thấy cái tổ, làm không?

- Hay quá tớ muốn nuôi một con chim.

Hai thằng bỏ luôn bữa cơm dắt nhau ra khỏi nhà. Thằng Hoa hào hứng dẫn bạn mới vào rừng bắt chim. Ban đầu nó còn đi chậm có ý chờ đợi, vừa đi vừa nói chuyện. Về sau thấy đường rừng rậm rạp nên nó mặc kệ Sơn ì ạch đuổi theo đằng sau. Đôi chân của thằng Hoa trèo dốc rừng nhanh thoăn thoắt. Nó vừa đi vừa phát quang đường mà Sơn không sao đi theo kịp. Mới hết con dốc thứ hai cu cậu mệt bở hơi tai, thở phì phò như bễ lò rèn, mặt mũi đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Không thể nhấc chân được nữa, Sơn kêu ầm lên đòi nghỉ. Hai thằng ngồi cạnh nhau dưới một gốc cây to trông như hai bức tranh tương phản. Một cậu mắt sáng long lanh, nước da trắng hồng, quần áo gọn gàng. Còn cậu kia áo quần nhếch nhác, da đen đúa, đầu tóc bù xù, cặp mắt đen u uất. Nhìn vạt rừng mênh mông trong nắng chiều vàng tươi trước mặt thằng Sơn bỗng kêu lên kinh ngạc:

- Cây chuối có mỗi một quả đỏ chót không như chuối tớ vẫn ăn ở nhà.

- Ha ha ha... mày thật là ngu, đấy là hoa chuối rừng đấy.

- Sao? Chuối cũng có hoa à?

-Thấy rồi còn hỏi... hoa chuối lớn sẽ rụng dần lớp áo ở ngoài đi, ở gốc nó những quả chuối sẽ lớn lên từng ngày... xem buồng chuối bên cạnh kia kìa.

Sơn thật bất ngờ với sự hiểu biết của thằng bạn mới quen. Nó có cảm giác thằng Hoa cái gì cũng biết. Ngay như ban nãy mới tiến sâu vào rừng một chút Sơn đã rợn cả người, tái cả mặt đi vì thấy mình quá bé nhỏ trong rừng già mênh mông. Thằng Hoa nhìn qua mặt Sơn là biết ngay, nó bảo "Sợ à?" Một lúc quen thôi". Nó còn biết cả nhìn đường ong bay mà đi theo tìm tổ lấy mật nữa. Lát sau Sơn lại nghĩ đến cách hình thành buồng chuối, nó chợt nghĩ hoa chuối như mẹ bảo vệ con.

- Hoa chuối là mẹ, cánh hoa che chở bao bọc con như người ấy nhỉ?

Thằng Hoa nghe Sơn nói vậy thì sầm mặt lại quay đi chỗ khác. Hồi lâu nó quay lại Sơn thấy mắt nó đỏ hoe nên vội vàng hỏi:

- Bạn khóc à? Làm sao thế?

- Mày có thấy khu rừng đằng xa kia không, tao là Hoa rừng ở đó ra đấy, tao không muốn nói đến mẹ, mẹ ác lắm!

Sơn chưa hết ngạc nhiên vì câu nói của bạn thì thằng Hoa bắt đầu kể. Giọng nó chậm rãi và buồn buồn:

- Sau cánh rừng đằng xa kia là một bản người Dao như tao thôi. Có một gia đình có hai con trai rồi, năm đó lại đẻ thêm một con trai nữa, họ thấy nhiều con trai quá nên bảo nhau đem bỏ vào rừng cho chết. Họ còn lấy lá nhét vào miệng cho khỏi khóc to. Thế là đứa bé chưa được bú mẹ hai ngày đó bị đem vào rừng treo lên thân cây cao bỏ mặc ở đó. Bản bên này có người đàn ông đi săn thấy có tiếng khóc, mới đầu ông ấy tưởng là ma sợ quá bỏ chạy. Sau đó hết sợ quay lại xem và tao được cứu về nuôi đấy.

Sơn choáng váng cả người, chuyện nghe được sao tàn nhẫn quá. Nó thương bạn vô cùng, không ngờ Hoa có một kí ức đau buồn như thế. Nó ôm lấy vai bạn động viên:

- Không bị biến thành ma rừng là may rồi. Thế bố nuôi cậu mới gọi là Hoa rừng mà.

- Thế cũng phải mà cũng không phải. Người Dao tao ấy à... coi trẻ con trước ba ngày tuổi như bông hoa, nếu vứt bỏ là treo lên. Sau ba ngày thì muốn vứt cũng không được bởi vì sẽ thành ma quay về phá nhà trả thù. Hoa rừng là thế chứ!

Sơn đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác. Trong lòng muốn động viên an ủi bạn nhiều lắm mà không nghĩ ra được lời nào hay. Nó thực sự cảm thấy thương bạn vô cùng, ước gì đón được bạn về nhà mình ở cho Hoa đỡ khổ, đỡ tủi thân. Nó bâng quơ vài câu rồi lại bị cuốn vào chuyện đào dúi, bẫy chim, tìm rắn của thằng Hoa. Chúng mải mê trò chuyện mãi quên cả việc bắt chim non.

Bỗng thằng Hoa kêu lên.

- Về thôi, có mưa đấy!

- Mưa đâu vẫn còn nắng mà!

- Mày thật là ngu... nắng nhưng mà gió lạnh hơn lúc nãy, một tiếng nữa sẽ mưa.

Hai thằng mải miết trở về. Xuống dốc sao mà nhanh chóng thế. Độ khoảng nửa tiếng sau đã về đến nhà. Trên nhà vẫn cười nói nhưng giọng của mấy người đàn ông vừa nấc vừa lè nhè.

- Thầy Hải này... mày uống thêm đi chứ, sợ gì, lo cái cục bột trắng thông minh của mày chết trên rừng à?

Thấy hai đứa trẻ về bố vội vàng đứng lên rời khỏi cuộc rượu. Ông bố nuôi hằm hè thằng Hoa về chuyện không bắt chim non cho con thầy giáo. "Đúng là láo" vì rượu chưa hết đã bỏ đi, thật là không gương mẫu. Hai người bạn mới quen thì bò ra cười và hẹn ngày mai vào rừng bắt chim non.

Sáng hôm sau, chưa đến tám giờ cái đầu bù xù và bộ quần áo nhếch nhác hôm trước xuất hiện trên trường. Nó thích thú cắm mặt vào cái laptop cùng với Sơn. Nếu bố không nhắc chuyện bắt chim thì có lẽ cả hai đã quên béng.

- Đi đến trưa thôi nhé! Chiều còn về.

- Vâng bố yên tâm!

Vẫn vào khu rừng hôm trước nhưng hôm nay đi con đường khác. Đường không dốc như con đường hôm trước nhưng Sơn vẫn không

sao đi theo kịp thằng Hoa. Cu cậu nhăn nhó tính nước bỏ cuộc nhưng thằng Hoa hứa cho nó con chim to nhất. Vừa thích thú vừa tự ái vì bằng tuổi nhau mà mình không theo kịp bạn nên nó cắm mặt chạy theo Hoa đi sâu vào rừng. Đến một khoảng rậm rì có mấy cây mọc nhô lên trên tầng bụi khá cao thằng Hoa rút dao phát lối vào gốc một cây cao rồi bắt đầu trèo. Tay chân và hình hài khẳng khiu của nó xem ra rất có lợi cho việc trèo cây. Thoắt một cái nó đã lên đến gần ngọn. Tiếng chim non kêu chí chóe, con chim mẹ ở đâu bay về kêu thảm thiết, nó bay hoảng loạn quanh tổ nhưng không dám đậu xuống vì sợ người. Sơn định bảo thằng Hoa thôi không bắt chim nữa vì chia lìa mẹ con chúng nhưng sợ thằng Hoa đau lòng về chuyện của nó nên lại thôi. Sơn ngó nghiêng mấy cái cây xung quanh. Bỗng thấy trên gần ngọn một cây bên dưới có tán lá xanh khác với lá của cây to. Nó mừng quá vì vớ được giò phong lan rừng. Nó thường nghe bố bảo phong lan thường kí sinh trên thân cây cao. Nó đánh liều mở lối vào gốc cây và bắt đầu trèo. Thằng Hoa đã bắt được đàn chim và tụt xuống đất. Nó hỏi với lên:

- Mày trèo cây làm gì?

- Có cây hoa rừng tớ phải lấy về mới được.

Sơn ì ạch mãi cũng trèo lên được gần búi phong lan. Nhưng không phải là phong lan. Kệ cứ nhổ lấy đã. À mà đây là cây đa, củ đã to bằng chiếc bát con nằm trong hốc cây lớn. Đúng là cây đa vì cây này ở nhà Sơn cũng có trồng trong chậu cảnh. Nó hân hoan cầm chiến lợi phẩm xuống đất khoe với bạn. Thằng Hoa hết nhìn Sơn lại nhìn cây đa, mặt nó tái dần đi, miệng lắp bắp:

- Ma… ma rừng…

- Không phải ma mà đây là cây đa.

- Không… ma… ma đấy!

Thằng Hoa hét lên rồi bỏ chạy thục mạng. Sơn chưa kịp gọi thì nó đã mất hút sau con đường ngoằn ngoèo. Đúng là chạy như ma đuổi. Còn lại một mình trơ trọi giữa rừng Sơn bắt đầu thấy hoảng sợ. Nó bắt đầu khóc và lần theo con đường cũ trở về. Bao nhiêu điều cần thiết khi đi rừng mà bố dạy nó đều quên sạch. Nó cắm cúi bước theo đường mòn mà quên mất quan sát dấu vết đường đi cũ. Thế là cu cậu lạc trong rừng. Đầu óc nó lại lởn vởn hình ảnh cái sọt chứa đứa trẻ đỏ hỏn treo trên cây. Nó càng khóc to hơn. Trong lúc hoảng loạn nhất thì may mắn mỉm cười với nó. Hình như kia là bụi chuối rừng hôm qua… đúng rồi… một bông hoa đỏ dựng ngược lên trời… buồng chuối non đang hình thành mà hoa chưa rụng hết cánh ốp kia rồi. Nó nhìn xunh quanh và nhận ra gốc cây hôm qua ngồi cùng thằng Hoa cách đó không xa. Sơn mừng quýnh leo ngược dốc đến gốc cây và rồi từ đó theo đường cũ về. Lần này thì dễ rồi, hôm qua đi đến đâu thằng Hoa phát đường đến đó, dấu vết cây lá trên con đường dốc còn tươi nguyên. Sơn không khóc nữa, nó quyết phải mắng cái thằng hèn nhát bỏ nó lại một mình trong rừng một trận. Đằng nào thì đường này cũng đến nhà thằng kia. Sắp về tới nhà Hoa thì nó gặp bố và mấy người nữa tìm gọi nó vang cả rừng. Bố ôm lấy nó và nói trong nước mắt: "Con đây rồi, con tôi đây rồi!".

Bố bảo nó kể lại thật chi tiết chuyện thằng Hoa gặp ma như thế nào để bố còn phối hợp với thầy mo chữa cho thằng Hoa. Sau khi nghe rõ câu chuyện mấy người đi cùng bố ai cũng tái xanh mặt, có người bỏ về trước. Có người bảo bố phải mất tiền cho thầy mo về cúng đuổi ma cứu thằng Hoa rồi cũng bỏ mặc hai bố con ở đó mà ra về thật nhanh. Bố cầm cây đa trên tay rồi giơ lên mặt Sơn:

- Đúng là con bắt được ma rồi còn gì nữa. Đây chính là con ma con bắt được đấy!

Sơn chưa hiểu ra làm sao về lời của bố. Chợt bố Sơn nghiêm mặt hỏi cây đa:

- Con ma kia mày có phải cây tầm gửi không?

- Nó là cây đa như cây ở nhà mình mà bố… nó không phải ma.

- À mày láo hả, mượn mồm con tao để cãi hả? Mày là cây đa thì phải mọc dưới đất, tại sao dám trèo lên mọc ở thân cây khác.

Cứ như vậy ông bố thì tra khảo cây ma, còn cây ma thì mượn mồm cậu con trai cãi nhem nhẻm. Được khoảng mươi phút thì mắt Sơn sáng lên rồi hai bố con đi thẳng về nhà thằng Hoa.

Người trong bản kéo đến nhà thằng Hoa đông lắm. Ai nấy đều im lặng, khuôn mặt ánh mắt hiện rõ vẻ sợ hãi lo âu. Họ còn sợ hãi tránh dạt ra xa khi hai bố con lên nhà. Thằng Hoa bị sốt nằm ở trên giường, thấy Sơn vào nhà nó khẽ reo lên:

- Mày còn về được à? Ma không bắt mày à?

- Chỉ có tớ bắt ma thôi, con ma này sợ tớ lắm!

Sơn vừa nói vừa cười tít mắt. Ông thầy mo đang chuẩn bị đồ cúng ở cạnh đó nhìn Sơn rồi lạnh lùng nói:

- Đừng có nói láo ở đây!

- Ấy thầy bình tĩnh, cháu nó có lí do nói thế đấy.

- Lí gì… ma rừng không đùa được đâu thầy giáo ơi!

Bấy giờ được bố nháy mắt ra hiệu Sơn đứng lên xin với thầy mo.

- Ông để cháu đuổi nó đi cho… tại cháu bắt con ma mà bạn Hoa ốm, ông cho cháu đuổi nhé!

Miệng nói tay làm, Sơn kéo ông mo ra ngoài sàn chỉ ra rừng và hỏi:

- Ông ơi sao trong rừng không ai trồng mà có nhiều cây xoan thế?

- Thì con chim rừng ăn quả xoan, cái hột không tiêu được nó ỉa ra rừng mọc thành cây mà.

- Vâng ạ, cháu cảm ơn ông. Bây giờ thì vào nhà đuổi ma được rồi.

Nó cầm một chiếc roi, đặt cây đa ra sàn nhà, quất roi xuống sàn và quát:

- Con ma kia mày có phải cây tầm gửi không?

- Nó là cây đa như cây ở nhà mình mà con, nó không phải ma.

- À mày láo hả, mượn mồm bố tao để cãi hả? Mày là cây đa thì phải mọc dưới đất, tại sao dám trèo lên mọc ở thân cây khác.

- Thầy mo bảo rồi, chim ăn quả, ị ra hạt, cái hạt ấy nó rơi vào hốc cây trên cao nên nảy mầm mọc thành cây thôi.

- Thế sao bạn Hoa của tao sợ mày phát ốm lên thế kia?

- Không ai thấy cây đa mọc trên thân cây khác bao giờ nên tưởng là ma mới sợ thôi.

- Ha ha ha… - Thầy mo bật cười, ông ôm bụng cười ngặt nghẽo mãi mới lên tiếng được - Giỏi lắm… giỏi lắm… con thầy giáo nói đúng quá… ái dà dà… thầy giáo có đệ tử giỏi lắm vớ!

Bao nhiêu con người nãy giờ lặng yên sợ hãi bỗng cùng nhau cười vang nhà. Thằng Hoa cũng ngồi dậy lấy chai rượu cho ông thầy mo.

- Thịt gà đi, thịt gà đi cho hai thầy uống rượu.

Tiếng ai đó nói chưa dứt thì ông thầy mo đã đưa bát rượu cho thầy giáo.

- Uống đi, dạy con giỏi lắm, thầy dương uống với thầy âm nào!

- Vâng xin thầy, âm dương hài hòa trẻ con hết bệnh thầy nhỉ?

Bố uống bát rượu rồi xin phép ra về nhưng thầy mo và chủ nhà dứt khoát giữ lại với lí do: Mày suýt nữa bị mất tiền oan nếu con mày không giỏi. Sơn ta được khen mũi nở như quả cà chua, chạy xuống gian bếp tìm Hoa, đã thấy nó đang vặt lông gà, nó nhìn Sơn ngượng nghịu:

- Mày giỏi thế mà hôm qua tao cứ bảo mày là thằng ngu.

Sơn cười tít mắt, nó quên hẳn ý định mắng thằng hèn nhát một trận và tự nhiên muốn ở lại trong bản này mãi./.

Những con đường MỘT THỜI TRAI TRẺ

Ghi chép của HOÀNG HUẤN

Đã gần 80 tuổi nhưng trông ông còn khỏe mạnh, minh mẫn lắm, nhất là khi ông kể về những tháng ngày được đem sức trẻ làm nên những con đường, đôi mắt ông ngời lên, cảm giác như sống lại một thời đẹp nhất của cuộc đời mình. Ngày đó, chàng trai Hứa Hồng Thanh, quê ở xã Vĩnh Lại, huyện Văn Quan, với lòng nhiệt huyết của tuổi trẻ, đã từ biệt gia đình để tham gia đội công nhân mở đường của Ty Giao thông vận tải (GTVT) tỉnh, nay là Sở GTVT Lạng Sơn. Từ đó, bàn chân ông đã đặt tới hầu hết các mảnh đất của Xứ Lạng cùng đồng đội, góp phần mở và khai thông biết bao con đường để các chuyến tàu, xe của bộ đội ta đi qua…

Ông Hứa Hồng Thanh sinh năm 1940 trong gia đình nông dân có ba chị, em. Là con út trong gia đình, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông đã phải bỏ học ngay từ năm lớp hai. Cậu bé Thanh từ đó luôn chịu khó phụ giúp bố mẹ mọi việc trong gia đình, từ chăn trâu cắt cỏ, cho tới công việc đồng áng… Đến năm 1964, khi vừa tròn hai mươi tư tuổi, theo sự vận động của địa phương, ông tham gia làm công nhân mở đường ở xã Chu Túc, huyện Văn Quan. Hai năm sau, tổ nhóm của ông được điều động sang thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng và được biên chế vào Công trình 2, thuộc Ty GTVT tỉnh. Tại đây, ông tham gia mở đường nối liền thị trấn với các xã lân cận, trong đó Đèo Bén là một trong những công trình trọng điểm. Trong hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, Đèo Bén có vai trò rất quan trọng trong cuộc đấu tranh cứu nước tại địa phương. Phá đá mở đường vốn đã rất gian nan, vất vả, nhưng kèm theo đó còn phải đối diện với chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Ông Thanh kể, có nhiều đoạn đường làm xong lúc chiều muộn thì buổi tối đã bị giặc ném bom phá hoại, các công nhân làm đường lại bắt tay vào san, lấp hố bom để đảm bảo giao thông thông suốt. Và để cho giặc không phát hiện, họ phải mò mẫm trong đêm tối, nếu dùng đèn thì không được chiếu ra xa (bởi chiếu xa thì dễ bị máy bay phát hiện). Nhiều lần, trước sức tàn phá của bom đạn, cả đội của ông như cận kề với hy sinh; đang trong công việc thì bất chợt máy bay giặc ném bom, oanh tạc liên miên. Tuy nhiên, do có sự chủ động và đoàn kết nên suốt ba năm gắn bó xây dựng Đèo Bén, đội làm đường của ông không có trường hợp nào hy sinh. Cũng trong thời gian này, ông Thanh đã có điều kiện học nốt chương trình phổ thông mà trước đây do hoàn cảnh gia đình ông đã phải bỏ dở. Cứ ngày làm đường, đêm lại vào trong hang học dưới ánh đèn dầu. Bằng sự cần cù, chịu khó mà sau ba năm ông đã hoàn thành chương trình bổ túc văn hóa.

Sau công trình Đèo Bén, theo sự điều động, ông Thanh lên huyện Lộc Bình, tham gia mở những con đường mới nơi đây. Lúc này ông đã bước sang tuổi hai mươi chín nên gia đình luôn thúc giục ông về quê lập gia đình. Nhưng ngày đó, cũng như bao thanh niên cùng trang lứa, ông Thanh chỉ mong sao đóng góp thật nhiều công sức xây dựng và bảo vệ quê hương. Những thế hệ thanh niên như ông thời bấy giờ luôn nêu cao tinh thần "5 xung phong", "3 sẵn sàng", cống hiến sức trẻ cho sự nghiệp cứu nước, tất cả vì tiền tuyến và ngày toàn thắng. Và những công trình giao thông đó chính là

nhằm góp sức xây dựng hậu phương vững mạnh, tất cả vì miền Nam thân yêu.

Ngày nay, núi Mẫu Sơn đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn đối với hầu hết các du khách gần xa nhưng ít ai biết rằng, con đường lên đây có phần công sức không nhỏ của thế hệ trẻ những năm 60 của thế kỷ trước, trong đó có ông Hứa Hồng Thanh. Ông Thanh nhớ lại: "Năm 1969, tôi có khoảng sáu tháng cùng đơn vị khoảng một trăm người thực hiện san và mở rộng đường lên Mẫu Sơn. Tất cả chỉ bằng thủ công. Bấy giờ, rừng cây dọc đường rất rậm rạp và rất nhiều vắt, rắn rết, lực lượng tham gia tu sửa đường đối diện với nhiều gian nan, vất vả, hiểm nguy. Tuy vậy, vượt qua mọi khó khăn, đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao".

Những năm sau đó, ông Hứa Hồng Thanh cùng đơn vị còn góp sức mở nhiều con đường trọng yếu khác như tham gia tu sửa quốc lộ 4A, đoạn Đồng Đăng - Na Sầm; xây dựng cầu Mẹt (thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng); trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ cầu Kỳ Cùng, thành phố Lạng Sơn… Gắn bó cả cuộc đời mình với những cung đường, cho đến năm 1989 thì ông Thanh được nghỉ hưu. Hiện gia đình ông sống ở thôn Yên Thành, xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc.

Hạnh phúc hiện hữu trên khuôn mặt vợ chồng ông Thanh, khi cả hai đều cống hiến tuổi thanh xuân cho quê hương đất nước.

Ảnh: HOÀNG HUẤN

Ghi nhận những thành tích đã đóng góp, ông Hứa Hồng Thanh đã được Đảng, Nhà nước tặng nhiều danh hiệu cao quý. Trong đó, được Nhà nước tặng Huân chương Kháng chiến Hạng Ba; được Ty GTVT Lạng Sơn tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ xây dựng cầu Kỳ Lừa...

Sau nghỉ hưu, ông Hứa Hồng Thanh vẫn tiếp tục có nhiều cống hiến cho quê hương, trong đó có công tác Hội Người cao tuổi, được các cấp hội khen thưởng vì đóng góp nhiều thành tích. Trong đó, được Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh tặng Bằng khen năm 2005; Trung ương Hội tặng Bằng khen năm 2015. Ngoài ra được Ban Dân tộc tỉnh tặng Giấy khen cho người có uy tín ở khu dân cư năm 2015.

Vợ chồng ông Thanh sinh được ba người con trai thì nay các con đều đã trưởng thành, cả ba người con trai của ông đều công tác trong ngành công an. Hơn hai mươi năm góp sức làm nên những con đường lịch sử, ông Thanh đã hiến trọn thời trai trẻ của mình vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hơn hai mươi năm vất vả, hiểm nguy, giãi năng dầm mưa, con số đó có thể không quá dài so với cuộc đời con người nhưng như ông nói "Nó chỉ có ý nghĩa khi quãng thời gian đó con người ta sống vì lý tưởng cao đẹp"./.

KIM TRỌNG THÀNH

Truyền thống anh hùng nối tiếp chiến công

Sau nhiều năm về với đời thường
anh bộ đội ngày xưa nhớ về thời đánh Mỹ
Đồng đội thân thương gọi nhau Đồng chí!
nay còn đủ không?... người mất, người còn…
Anh nhớ về cái thuở vàng son
Xẻ dọc Trường Sơn đi chiến đấu
Tuổi hai mươi với chí trai nung nấu
Đi giải phóng quê hương "đánh Mỹ cút,
Ngụy nhào"
Tuổi thanh xuân niềm kiêu hãnh tự hào
"Là có mặt nơi tuyến đầu Tổ quốc"
Đất nước bình yên về với làng quê anh mong ước
Truyền thống anh hùng nối tiếp những chiến công
Là những tháng ngày gắn bó với nghề nông
Dẫu tuổi cao - không cầu an ngơi nghỉ
"Nông thôn mới" hoàn thành từng tiêu chí
Hạnh phúc ấm no hợp ý Đảng lòng dân
Anh hiên ngang góp mặt giữa hàng quân
Trận chiến ngày nay là giảm nghèo xóa đói
Là niềm tin xây dựng nông thôn mới
Là thiên đường nguyện ước của toàn dân!

PHẠM CHIẾN

Đừng khóc nữa

Đừng khóc nữa. Anh ơi đừng khóc nữa
Nín đi nào. Anh hỡi. Nín đi anh
Tóc đã bạc rồi, đâu có còn xanh
Sao lại khóc như thời con trẻ.
Người lính Trường Sơn năm xưa mạnh mẽ
Từng khiến quân thù khiếp vía hồn xiêu
Hỡi chàng trai, người lính em yêu
Đừng khóc nữa, kẻo em buồn lắm đấy
Đồng đội quanh em người ta thức dậy
Họ cười cho, anh có biết không nào!
Trọn nhiều năm anh lặn lội xa xăm
Đến tháng bảy anh đều có mặt
Nơi chúng em nằm không bao giờ tắt
Ngát hương thơm và tình cảm ấm nồng
Của mẹ cha, của vợ, của chồng
Của đồng đội, bạn bè thân thiết
Và tất cả mọi người đều biết
Uống nước nhớ nguồn, tình nghĩa xiết bao.

Về thôi anh kẻo mặt trời sắp tắt
Nơi xa kia người ấy vẫn đang chờ
Giữa đời thường, đâu có phải trong mơ
Người ấy biết em sẽ buồn lắm đấy.
Và sớm mai khi mặt trời thức dậy
Anh bồi hồi với trái tim đau
Tuổi còn xanh mình đã sớm mất nhau
Đâu phải lỗi tại chúng mình, anh nhỉ!
Để cuộc sống hôm nay thêm hoan hỉ
Nỗi đau này xin giữ lại thâm sâu…

VIẾT SƠN

Thăm núi Chéo

Lội qua mấy suối lại trèo đèo
Đường lên núi Chéo dốc cheo leo*
Bên kia vách đá sâu vực thẳm
Tới chỗ anh nằm đúng giữa trưa.

Chúng tôi thăm lại chiến trường xưa
Nơi anh ngã xuống đất xứ dừa
Một thời chiến đấu oanh liệt ấy
Máu đổ đất này xanh cỏ cây

Nhớ ngày địch lấn chiếm bủa vây
Núi Chéo chở che những tháng ngày
Địa đạo kiên cố xuyên lòng núi
Chờ địch tới gần mới tấn công

Đã qua rồi giá rét mùa đông
Núi Chéo hôm nay rợp cờ hồng
Xanh ngắt một màu mây gợn sóng
Bên đài kỷ niệm thấy bóng anh.

** Núi Chéo: Một địa danh thuộc tỉnh Bình Định ngày nay.*

NGUYỄN ĐẮC ĐẠI

Khóc em

(Tưởng nhớ Bác sĩ Liệt sĩ Thu Thủy)

Chiều biên giới rợp trời đạn lửa
Em đã vì dân hiến trọn tuổi thanh xuân
Áo bờ lu loang hồng máu đỏ
Thanh thản nằm trong vòng tay đồng nghiệp mến thương

Tan giặc rồi! Em ơi, có biết?
Súng đạn quân thù đã giết chết em
Chiều biên giới lặng buồn da diết
Anh đi tìm em! Anh đi tìm em!

Em nằm đó… sao em chẳng nói?
Em chết rồi hay chỉ lặng im thôi?
Em có nghe? Có nghe anh gọi?
Mất em rồi! Thu Thủy em ơi!

Gió ơi! Xin đừng thổi
Xin đừng trút lạnh heo may
Rãnh bên đường làm sao che nổi
Rét tái tê trên xác em tôi!

Đào đang nở, trời xuân đang vẫy gọi
Hai mươi ba tuổi đời, em vội đi xa
Cái vẫy tay chào… buổi lên đường ngày ấy
Và bím tóc tung tăng trên tà áo kiêu sa…

Biên giới vào xuân miên man cõi nhớ
Một nén hương lòng tưởng nhớ em!

LÃ TRUNG SƠN

Đất nước xanh tuổi các em

Kính viếng các em quê ở Hòa An - Cao Bằng

Các em giờ vẫn ở đâu…?
Người lính miền Đông - Tiểu đoàn ngày ấy
Hừng hực Mậu Thân - Trái tim trẻ cháy
Mọi ngả tiến về giải phóng Thành đô…!

Chiến tranh đã qua tới mãi bây giờ
Lặn lội đi tìm vẫn chưa gặp hết
Dẫu đã hy sinh, nào đâu có chết
Vẫn đang xanh cùng non nước hôm nay…

Sông Hiến, sông Bằng ôm những áng mây*
Lòng Mế, lòng Ba… chiều đưa tiễn đó
*"Cốc Xả"** ra đi giữa đêm ráng đỏ*
Ai vội quệt mi sau lũy tre làng…

Nơi đó sinh em mảnh đất Hòa An
Có cánh đồng xanh dòng sông êm chảy
Cái nhớ cái thương hóa làm lửa cháy
Các em chưa về vẫn ở phương Nam…

Năm tháng đi tìm qua khói hương nhang
Tháng bẩy diết da… lòng anh tụng niệm
Một thời oai hùng - một thời dâng hiến
Đất - Nước bây giờ xanh mãi tuổi các Em!

** Tên những con sông ở Cao Bằng*

*** Mật danh Tiểu đoàn 4022 tăng cường cho B2.*

Miếng ngon
CHỚ ĐỂ LỌT SÀN

Truyện ngắn của NGUYỄN ĐỨC LÃI

Lò Thị Mai năm nay đã hai mươi lăm tuổi. Cô "được" một số người mệnh danh là "Mai sao thẩu"[1]. Vì ở đây con gái ở tuổi ấy mà chưa lấy chồng đều bị liệt vào loại "hàng tồn kho"… Con gái thiên hạ bằng tuổi Mai đều đã con bế con bồng rồi.

Mai là con gái út của ông bà Trung ở bản Hay Quảng. Sau khi tốt nghiệp trường đại học y với tấm bằng bác sĩ, Mai được phân công về làm việc tại trạm y tế xã nhà. Cấp trên có hướng sau này cô sẽ thay ông trạm trưởng Tông vài năm nữa sẽ về hưu.

Ở quê, số đông ai cũng mừng cho ông bà Trung tốt phúc, có cô con gái vừa đẹp người, lại giỏi giang trong việc trị bệnh cứu người. Nhiều chàng trai trong xã đem lòng yêu vụng nhớ thầm Mai, nhưng chỉ ước ao. Chưa có ai chính thức dám ngỏ lời yêu cô vì sự tự ti, mặc cảm đã khiến các anh chàng "câm như hến" khi đến bên cô. Ngược lại Mai là người mát tính, vốn xởi lởi nên chẳng làm mất lòng chàng trai nào. Ai đến nhà chơi, hay cố ý đến trạm xá vờ khám bệnh để làm quen, cầu thân, Mai đều tiếp đón lịch sự, đúng mực nên các chàng ta càng nể.

Hơn một năm trở lại đây, từ khi có được bác sĩ Mai về xã, dân đỡ cơ cực, bớt vất vả hơn vì khi có người bệnh nặng hơn một chút cũng không phải chuyển lên tuyến trên nữa, do không còn vượt quá khả năng của các thầy thuốc ở đây. Khỏi bệnh, nhiều người gọi bác sĩ Mai là ân nhân đã cứu mạng mình.

Một buổi tối mùa Đông, trời rét căm căm. Bầu trời xám xịt như màu chì. Sương mù giăng đầy trên các chòm cây. Chẳng ai muốn ra khỏi nhà. Mấy cối gạo dùng sức nước ngoài bờ suối cũng có vẻ lười biếng, uể oải bổ từng nhát chày rời rạc xuống cối, đầy vẻ nhọc nhằn.

Sau bữa ăn tối, cả nhà Mai quây quần sưởi ấm quanh bếp lửa bập bùng. Có lẽ trong bữa ăn tối, ông Trung có vài chén rượu thuốc ngâm với mấy chú bìm bịp rừng do cháu Panh biếu nên hứng khởi. Ông đằng hắng lấy giọng, nói:

- Mai ạ! Có việc này bố mẹ muốn nói để con rõ. Hai anh con thì một công tác ở tỉnh, một làm việc ở huyện nhà và đều lập gia đình ở đấy cả. Con là con gái út, bố mẹ muốn con lấy chồng ở gần để khi ốm đau, bố mẹ còn được cậy nhờ. Con cũng mau tính chuyện chồng con đi kẻo mang tiếng là "sao thẩu" thì xấu hổ người ta!

- Bố con nói đúng đấy Mai à! - Bà mẹ lên tiếng.

Mai bẽn lẽn thưa:

- Dạ, con cũng biết vậy. Nhưng có ai yêu con mà bảo con lấy ạ? - Mai vẫn chưa dám công khai mối tình giữa cô và thầy giáo Chính.

- Sao lại không có ai yêu con? - Ông Trung giọng ngọt ngào, đon đả tiếp lời - Con gái ạ! Thằng Panh nó có ý rất mê con, nó ngỏ ý với bố mẹ, muốn xây dựng với con đấy!

- Panh nào ạ? - Mai vờ hỏi lại cha.

- Panh con trai cô chú Lả nhà mình ở bản Kéo ấy!

Mai giãy nảy lên như đỉa phải vôi:

- Ấy chết! Con với Panh sao lại lấy nhau được? Ai đời con gái của anh trai họ lại ngược đời lấy con trai của cô em gái họ bao giờ? Kỳ quặc lắm! Không được đâu, bố mẹ ơi! Mà con cũng có yêu Panh đâu? Panh phải gọi con bằng chị cơ mà. Có mà thiên hạ họ cười cho thối mũi. Con chịu thôi!

- Làm sao mà con không yêu nó? Nó cũng học hết lớp mười hai chứ có ít đâu? Nhờ vốn bố mẹ nó bán nhiều suất đất ven đường ô tô mới

Minh họa: DƯƠNG CẢNH

mở nên thu tiền bạc tỉ. Người ta bảo may hơn khôn mà! Nhờ vốn lớn, nó xuống thị trấn xây nhà, mở đại lý bán xe máy và đồ điện nên giầu lắm. Lấy được nó, con sẽ sung sướng, chẳng khác gì "chuột được thả vào bồ nếp tan"[(2)]. Con chê nó ở điểm nào mà không ưng?

- Con chẳng chê gì Panh, nhưng con không thể lấy nó được!

- Vì sao? Hay mày đã ăn phải bùa, phải lòng cái thằng gì dạy học ở xã, thi thoảng nó có vào đây chơi thăm, phải không?

Nghe bố xẵng giọng vậy, Mai chỉ im lặng…

Không khí nặng nề bao trùm khắp nhà. Chỉ có ánh lửa khi tỏ khi mờ cùng những tiếng nổ tí tách của những thanh củi bén lửa trong bếp thay cho mọi tiếng động. Không khí thật nặng nề, bức bối. Bỗng mẹ Mai lên tiếng ngọt ngào rót vào tai cô, âu yếm:

- Nghe lời bố đi, con gái! Con mà lấy Panh thì vừa là người anh em gần gũi dễ thông cảm cho nhau, lại khi đau ốm, bố mẹ ới một tiếng là có con đến ngay. Vả lại dân mình có câu "miếng ngon chớ để lọt sàn" con ạ! Lấy Panh, về kinh tế, con chẳng phải lo gì, tha hồ yên tâm mà công tác. Xã mình mấy ai được như nó?

Mai rầu rĩ:

- Nhưng mẹ ơi! Con chỉ lấy người con yêu và ngược lại. Con lấy chồng không phải vì hám tiền, tham của đâu ạ. Có nhiều tiền của mà tiêu xài hoang phí mãi rồi cũng hết, nếu không chí thú làm ăn. Con mới nghe nói, thằng Panh ăn chơi đua đòi, hình như nó đã dính vào ma túy rồi đấy. Nghe vậy, con thương cô chú Lả lắm. Panh đã không ít lần gặp con, đã ngỏ ý này nọ… Nhưng con bảo: "Panh phải gọi Mai bằng chị, sao chị lại có thể yêu và lấy em được? Lấy nhau như vậy là "lộn ổ", là loạn luân đấy. Hơn nữa lại vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình, bởi Luật nghiêm cấm anh em cận huyết thống lấy nhau, lấy nhau là phi pháp. Nếu cứ cố ý lấy nhau sẽ để lại hậu quả không hay cho con cháu, làm suy thoái giống nòi đi". Panh cũng đã hiểu dần ra điều con nói…

Nghe Mai nói tới đây, ông Trung nóng mặt, cái bụng muốn sôi lên, nói gằn:

- Mày đừng cậy có học mà đòi dạy khôn người ta. Mày đòi nói lý lẽ với chúng tao hả? Trăm cái lý của mày không bằng một tí cái tình của chúng ta đâu con ạ. Nhà mình với cô chú ấy là anh

em trong họ, dễ thương và thông cảm với nhau hơn người ngoài. Cô chú ấy nhiều lần vẫn ngỏ ý muốn được mày về làm dâu. Trai xã này có ai được như nó? Mày đừng có bướng bỉnh, ngang cành bứa!

Nước mắt vòng quanh vì quá bức xúc, Mai nói trong tiếng nấc:

- Con dứt khoát không lấy Panh. Nếu cha mẹ cố ý ép con, con sẽ làm đơn xin đi làm việc xa ở nơi khác.

Ông Trung đập tay xuống đùi, giận dữ:

- Phà ơi![3] Hóa ra con này nó láo thật. Nó không còn coi bố mẹ ra gì nữa. Thằng Panh nó có vô khối con gái muốn bám, nhưng vì là chỗ anh em với nhau, vợ chồng chú Lả không muốn để người ngoài lọt vào làm dâu nhà ấy. Mày về đó, tha hồ sung sướng, rõ chưa?

- Con quyết không thể lấy Panh. Dù bố mẹ có ghét bỏ thì con đành chịu. con không muốn con cháu của mình phải gánh chịu hậu quả.

- Hậu quả nào? Mày nói sao? - Ông Trung gầm lên.

Mai lau nước mắt, đáp lời bố:

- Thì bố mẹ biết đấy! Cũng chỉ vì tiếc của và cho là "anh em dễ bề thông cảm" mà không hiếm nhà cố tình vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình, để cho con em mình lấy nhau cận huyết thống như con anh lấy con em, con em lấy con chị… đã để lại hậu quả tai hại là con cái của những cặp vợ chồng kiểu ấy sinh ra đã mang những dị tật đáng tiếc. Đứa thì câm, đứa thì điếc, kẻ thì đần độn… đáng thương lắm! Con là cán bộ, được học hành, chẳng lẽ cũng cứ nhắm mắt bước theo những vết xe đổ đó sao? Con nghĩ: mỗi gia đình cán bộ cần gương mẫu thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình và tuyên truyền cho mọi người xung quanh làm theo mới đúng chứ ạ. Nhà ta là gia đình văn hóa được huyện công nhận, bố là cựu chiến binh, chẳng lẽ cũng để con vi phạm Luật sao?

Nghe con nói vậy, ông bà Trung im lặng, vẻ nghĩ ngợi lắm…

Ông Trung vê thuốc cho vào điếu, châm lửa, rít một hơi thật dài, khói nhả ra dày đặc, cuồn cuộn bay lên. Ông vẫn chưa chịu, tiếp:

- Cái việc con em gần gũi lấy nhau xưa nay ở quê mình đâu có hiếm. Đâu phải riêng nhà mình mà lo phạm Luật. Chị chỉ khéo lo bò trắng răng thôi.

- Vâng. Đúng là hiện trạng tảo hôn, rồi kết hôn cận huyết thống còn là vấn nạn chưa chấm dứt ở ta. Nhưng nếu con lấy Panh, liệu bố mẹ có lấy làm vui vẻ, hạnh phúc khi thấy những đứa cháu ngoại của mình đứa thì điếc, đứa thì câm, đứa dở khôn dở dại như con ông Páo lấy con bà Chi, hay con bà Hà lấy con ông Bơ ở bản Hay Quảng mình, hay bản Luấn, để rồi họ sinh ra một lũ ngớ ngẩn đáng thương đó không ạ? Đấy chính là hậu quả xấu của việc kết hôn cận huyết thống đó bố mẹ ạ. Con mong sao vấn nạn này sớm được chấm dứt.

Những người Mai vừa nói đến, bố mẹ cô chẳng lạ gì. Ông bà chỉ im lặng.

Trời càng về khuya càng giá lạnh. Ông bà lẳng lặng đứng lên đi nghỉ. Cả đêm ấy, ông Trung gần như không ngủ. Ông vừa giận lại vừa thương con gái vì thấy nó nói nghe cũng có lý…

Mai vào phòng cũng không sao ngủ được, phần vì thương cha mẹ, sợ cha mẹ giận, phần vì nghĩ tới Chính. Giờ này anh đã ngủ chưa hay đang ngồi trước trang giáo án? Sợ mất giấc ngủ của cha mẹ, Mai lấy điện thoại nhắn tin cho Chính. Và rồi giữa họ cứ kẻ nhắn đi, người nhắn lại cho nhau bằng những lời âu yếm, ngọt ngào qua làn sóng điện…

Mai quen Chính, họ thân nhau và rồi yêu nhau tự lúc nào chẳng hay. Cô yêu Chính thật lòng và anh cũng vậy. Cô chưa một lần dám hé răng với bố mẹ vì bố cô là người khó tính. Họ đã trao nhau những nụ hôn đầu đời say đắm, ngọt ngào… và họ thấy sống không thể thiếu nhau. Đã có những lần Chính đến nhà Mai chơi để thăm dò. Nhưng bố Mai kín như bưng, mặt lạnh lùng, bất đắc dĩ phải tiếp Chính. Khách về, đã có không ít lần ông Trung tuyên bố với con gái: "Con yêu ai, lấy ai, phải được cha mẹ đồng ý, cho phép. Không được lấy cái anh chàng người Kinh ấy đâu!".

Mai từ tốn hỏi lại:

- Bố ơi, lấy người Kinh thì sao ạ? Quê mình có nhiều người lấy vợ, lấy chồng người Kinh, họ vẫn sống rất hạnh phúc đấy thôi.

- Sao giăng cái gì? Người ta khác, nhà mình khác. Lấy nó, con phải theo nó về xuôi, ta sẽ mất con. Hai nhà đôi bên cha mẹ không hiểu phong tục nhau, con làm dâu sẽ khó sống, con sẽ khổ đấy. Bố là bố cấm cửa, bảo nó chớ có lên cầu thang nhà này. Bảo với nó đừng có mơ tưởng…

- Gớm, bố cứ làm như con gái bố báu lắm đấy. Anh ấy mồ côi cha mẹ, lên ở với anh là sĩ quan công tác ở tỉnh đội. Học xong, anh ấy về xã mình dạy học và sẽ lập nghiệp lâu dài ở đây bố mẹ ạ! Mai giãi bày.

Ông gắt lên:

- Không nói nhiều. Bố cấm cửa đấy. Nó đừng có bước chân lên cầu thang nhà này nữa. Bảo mày vào chỗ sung sướng thì mày chẳng nghe!

Miệng ông Trung nói cấm cửa, nhưng ông có biết và cấm nổi con gái mình gặp Chính mỗi khi cô đi qua trường học để đến trạm xá hay không? Có giời mới biết! Chính vì thế mà tình yêu giữa họ càng gắn bó sâu nặng hơn.

Hiểu ý ông Trung, không muốn làm mất lòng ông, họ tin rồi ông sẽ hiểu. Họ cùng nhau tạm thời rút vào bí mật.

Bẵng đi một thời gian đến vài tháng sau, dư luận Panh nghiện ma túy đến tai ông bà Trung, và nhất là khi ông bà Lả luôn buồn rầu, than phiền với ông bà Trung về thằng con hư hỏng, đã mắc vào ma túy. Ông bà rất ái ngại và thương cho các em họ của mình, nhưng họ lại mừng cho Mai. May mà nó đã kiên quyết không làm theo ý cha mẹ. Mai thoát nợ, không lấy phải người nghiện. Biết tin, Mai vừa mừng, vừa thương, vừa trách Panh - một đứa em dại dột. Rõ khốn khổ cho cô chú Lả. Panh đi cai nghiện, nhưng liệu có đủ nghị lực dứt bỏ hẳn được không. Liệu rồi đống của cải kia Panh còn giữ nổi không, hay lại đội nón ra đi hết?

Một hôm đông vui cả nhà, nhân các anh chị được nghỉ lễ về thăm, sau bữa cơm gặp mặt con cháu, ông Trung giọng thân mật khác thường:

- Này Mai ơi, cái anh gì trước đây thi thoảng đã lên nhà ta chơi, sao lâu nay thấy vắng nhỉ?

- Dạ. Anh ấy tên là Chính, vẫn dạy ở xã đấy bố ạ!

- Lâu nay sao không thấy anh ta lên chơi vậy con?

- Làm sao con biết được? Bố đã "cấm cửa", "không cho nó bước lên cầu thang" rồi còn gì? - Mai cố ý đay lại lời cha mình trước đây.

- Gớm, con gái bố nhớ kỹ quá nhỉ. Ta nghĩ kỹ rồi, hôm nay, trước mặt mọi người, ta tuyên bố lệnh cấm cửa ấy đã hết hiệu lực. Mai con điện cho Chính, bảo nó đến chơi nhân có các anh chị về thăm nhé!

- Con chẳng dám đâu. Chắc gì người ta sẽ đến. Con chịu!

Mai trêu lại cha. Nhưng bụng cô mừng rơn, chỉ còn thiếu nhảy cẫng lên vì niềm vui mừng đến với mình quá bất ngờ.

Vừa lúc đó, tiếng điện thoại của Mai reo vang. Nghe, cô nhoẻn miệng cười, biết ngay là Chính gọi. Mai vui ra mặt, nói đủ nghe:

- A lô! Em nghe đây. Anh ơi, giờ gió đã xoay chiều, mà xoay hẳn một trăm tám mươi độ cơ!

Nghe vậy, ông Trung mắng yêu con gái:

- Mẹ cha cô chứ! Chỉ được cái láu cá và khéo giả bộ. Tôi còn lạ gì cái tổ con chuồn chuồn nữa. Vẽ chuyện! Lại còn bóng gió là gió đã xoay chiều nữa chứ! "Ải ếm xùa lục lẹo lọ"[4].

Mai nhìn cha mẹ và mọi người rồi cúi xuống, chân cứ di di trên mặt sàn, miệng tủm tỉm cười…

Các anh chị đều vỗ tay đồng thanh: - Hoan hô bố! Hoan hô bố!

Một không khí vui vẻ, đầm ấm tràn ngập trong căn nhà ông bà Trung. tiếng cười nói cứ râm ran mãi, đầy ắp cả ngôi nhà sàn rộng rãi.

---

(1) Sao thẩu: Tiếng Thái có nghĩa là gái già.

(2) Nếp tan là loại gạo nếp thơm ngon nổi tiếng ở Tây Bắc.

(3) Phà ơi: Tiếng Thái nghĩa là Trời ơi.

(4) "Ải ếm xùa lục lẹo lọ": Tiếng Thái nghĩa là "Bố mẹ chịu thua con rồi".

ĐỒNG QUÊ BỪNG SÁNG

(Viết trên chủ đề nông thôn đổi mới)

TRỊNH TIẾN (5/2016)

Vừa phải, tin tưởng

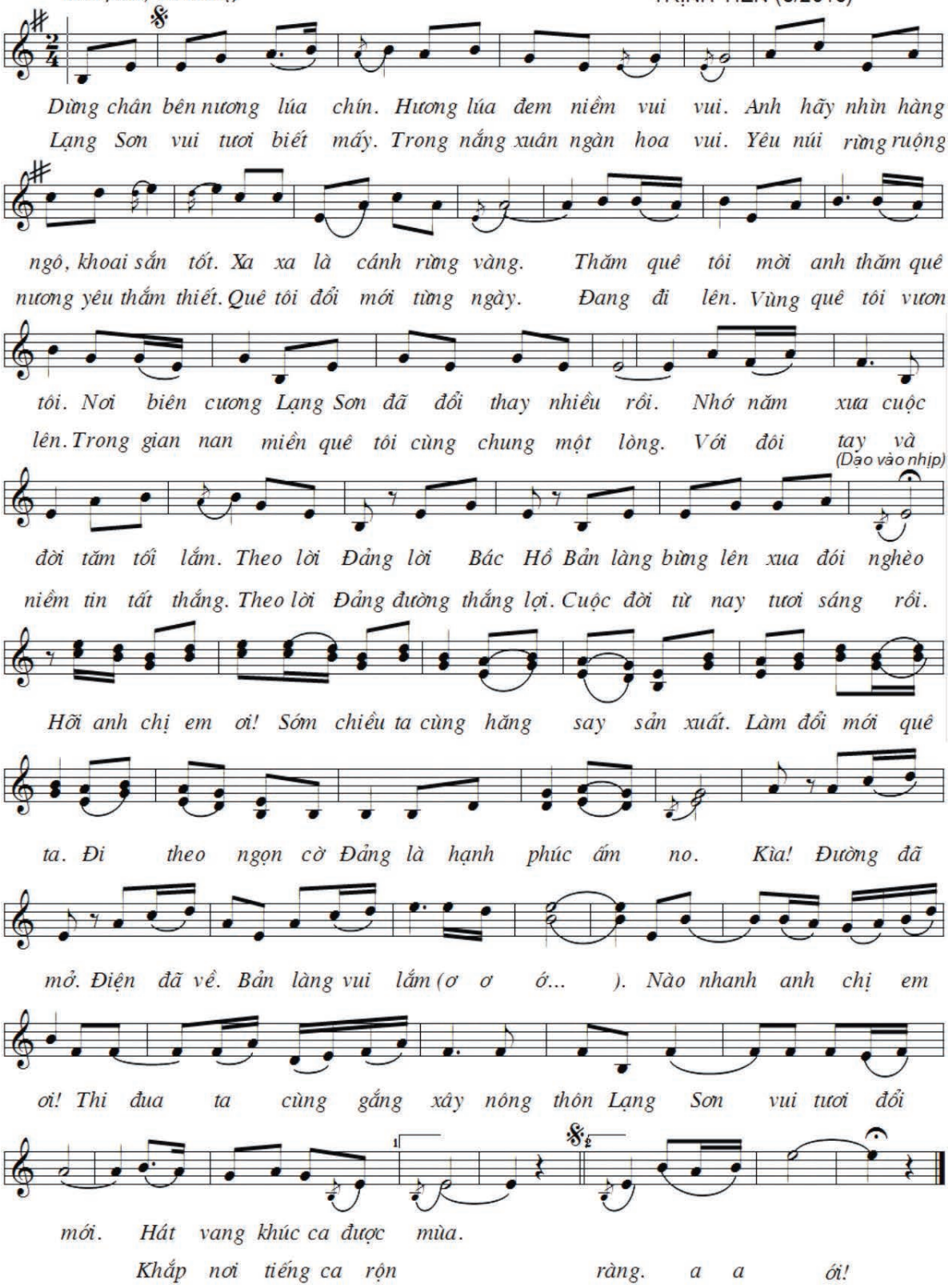

Viếng đồng đội

Ảnh: HÒA LỘC

Đón anh về quê hương

Ảnh: TRẦN BẨY

Tri ân các liệt sỹ

Ảnh: THANH LUYỆN

Nông thôn mới mới

Ảnh: MÃ THỊ HOÀN

Nghề thủ công truyền thống dân tộc Nùng

Ảnh: HOÀNG LÊ CƯỜNG

← *Vững chân kiềng*

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

Đêm thành phố

Ảnh: ĐẶNG NGỌC LÂM

↓

Hình bóng quê hương **Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG**

Cơ giới hóa nông nghiệp **Ảnh: DƯƠNG THỊ HOÀN**

Một chuyện NGOẠI TÌNH

Truyện ngắn dự thi của BẾ MẠNH ĐỨC

Dù đã gắng thuyết phục nhưng người nọ không muốn thay đổi quyết định, ông ta nói chỉ có thể gặp nhau ở ngoài.

Đó là một quán cà phê kín đáo. Trong cái góc xa trên gác hai, người đàn ông trung niên gật đầu chào tôi vẻ hài lòng, cảm nhận đầu tiên là sự tự tin toát ra từ một người thành đạt hay ít ra cũng là một kẻ có tiền.

Rất không muốn nhưng tôi bắt buộc phải nói với bạn rằng lòng tin giữa con người với nhau đang giảm đi nhanh chóng, giá như các chỉ số khác cũng tăng như số lượng các vụ ngoại tình thì tốt biết bao. Mỗi tháng, văn phòng chúng tôi tiếp nhận không dưới mươi vụ yêu cầu điều tra chồng hoặc vợ đang có dấu hiệu lừa dối bạn đời của mình. Thật chẳng vui chút nào.

Người khách hôm nay của tôi muốn có những bằng chứng rõ ràng rằng vợ anh ta đã không chung thủy, thời gian mà anh ta đặt ra khá thoải mái và tiền nong là chuyện vặt. Chỉ có vậy thôi.

Chắc nhiều người cũng đồng ý với tôi rằng, đôi khi để thành công trong một điều gì đó người ta phải dựa vào trực giác, thay vì những kỹ năng khô khan, nhàm chán.

Người phụ nữ mà tôi bí mật tiếp cận không lâu sau đó có một vẻ hiền lành, cam chịu đến khó tin, dù rõ ràng đang được sống trong một điều kiện rất tốt, khiến tôi không bao giờ nghĩ rằng chị ấy có thể là một kẻ hai lòng. Nhưng kinh nghiệm cũng đã dạy cho tôi biết vẻ ngoài chưa bao giờ nói lên tất cả.

Chúng tôi nhanh chóng lên kế hoạch theo dõi. Ba lần một tuần, ngoài các sinh hoạt thường nhật, đối tượng đến một trung tâm thẩm mỹ ngay trong thành phố, ở đây người ta dạy chị em nhảy nhót uốn éo đến vã cả mồ hôi để giữ cho cơ thể luôn hấp dẫn phái mày râu.

Hết một tuần, không có chuyện nào đáng nói, chúng tôi vẫn báo cáo đều đặn cho khách hàng, hình như ông ta chẳng có vẻ gì là nôn nóng, chờ đợi như thường thấy, nhưng đó cũng lại chỉ là cảm giác và chúng tôi chỉ liên lạc qua điện thoại mà thôi. Có nhiều người giữ bình tĩnh rất tốt, đặc biệt khi họ đã trải qua nhiều biến cố trong đời.

Tuần thứ hai.

Buổi sáng hôm ấy, đối tượng đến phòng tập trên một chiếc xe hơi khá sang trọng. Nó rời đi sau khi kẻ tình nghi khuất sau cánh cửa lớn. Hết buổi tập chiếc Corolla Altis đời mới lại chậm chậm đậu cách cổng vào không xa để đón người đàn bà nọ. Hôm đó, nhân viên báo về một tin sốt dẻo, họ đã đi ăn trưa với nhau. Nghe vậy, khách hàng của tôi cũng chỉ ừ lên một tiếng rồi tắt máy.

Đã ba tuần trôi đi, mọi thứ vẫn đều đặn như thế.

Cho đến một hôm. Dù hơi mưa nhưng chiếc xe nọ vẫn xuất hiện trong tầm kiểm soát. Chiều hôm qua trong lúc tổng hợp báo

cáo, tôi đã quyết định hết buổi sáng nay sẽ thanh lý hợp đồng với khách. Người đưa đón nọ là lái xe của gia đình. Như thế thì có lí do gì mà phải làm to chuyện nữa.

10 giờ, nhân viên hiện trường báo về, đối tượng đến một nhà hàng ăn trưa như một số lần khác, nhưng khi trở ra, có một người đàn ông lạ mặt cùng đi. Hình như chị ta đã say vì cả tài xế lẫn người nọ cùng phải đỡ đối tượng lên xe.

10 giờ 30, tôi hơi giật mình khi nhận được thông tin đối tượng đã vào một nhà nghỉ ở ngoại ô, chiếc xe đi khỏi đó sau khi hai người nọ dìu nhau lên gác. Tất cả những diễn biến đó đều được ghi hình cẩn thận.

Cuối giờ chiều, sau khi có được những bằng chứng, khách hàng của tôi tỏ ra hài lòng và đồng ý dừng công việc ở đây. Ông ta chào chúng tôi bằng một vẻ thản nhiên khó hiểu.

Theo nguyên tắc nghề nghiệp thì tôi sẽ xếp hồ sơ lại, nhiệm vụ của chúng tôi như vậy đã xong, phần còn lại là việc của người ta. Tốt nhất tôi không nên biết những gì xảy ra sau đó, bởi vì đã vài lần tôi vô tình chứng kiến phần cuối của câu chuyện, hầu hết đều không có gì thú vị, đến mức tôi đã từng nghĩ đến chuyện bỏ nghề.

Minh họa: CAO THANH SƠN

Nhưng không hiểu sao câu chuyện lần này cứ khiến tôi băn khoăn, hình như các mảnh ghép vẫn chưa hoàn hảo, còn thiếu cái gì đó, một thứ gì đó.

Dầu vậy, nhưng tôi cũng chưa biết mình sẽ phải làm gì, mà làm gì cơ chứ, còn bao nhiêu công việc khác nữa đang chờ đợi, mọi thứ rồi cũng sẽ qua thôi.

Thế đấy, tôi vẫn đang nhủ lòng mình như vậy, nhưng cái ánh mắt nhẫn nhục, cam chịu của người đàn bà có vẻ ngoài không mấy hấp dẫn ấy như thầm bảo với tôi rằng không, câu chuyện không phải như vậy, nó khác cơ.

Và rồi tôi quyết định thực hiện một việc ngoài cả ý muốn lẫn các quy tắc. Tôi muốn biết người đàn ông đầy tự tin ấy là ai?

Và, đúng như tôi linh cảm, sau khi bức màn nhung được kéo xuống, các diễn viên bỏ lại vai trên sân khấu, họ về với đúng con người của mình. Trần trụi.

***

Hơn hai mươi năm về trước, có một chàng trai mang trong mình bao nhiêu là hoài bão, cậu đã gắng hết sức để mong tạo một chỗ đứng trong đời, nhưng cuộc chơi ấy không hề đơn giản.

- Thôi, nghe bố, năm thứ ba rồi còn gì, đôi khi chúng ta buộc phải thừa nhận hai từ số phận, cơ hội này sẽ không đến lần thứ hai đâu...

- Nhưng con không thể - Chàng trai nói lí nhí - Con không phải là người có thể làm như vậy, con sẽ cố thêm lần nữa...

Lúc ấy, trời đã khuya lắm rồi, sương đêm rơi mỗi lúc một nhiều, trong cái sân vắng, hai cha con cùng im lặng rất lâu. Đầu kia, là căn buồng nhỏ chật chội, ẩm thấp, nơi mẹ cậu vẫn nằm đó sau vụ tai nạn mấy năm trước, họ thoảng nghe có tiếng thở dài vọng lại.

- Đôi khi ta phải chấp nhận con ạ, có phải con đường nào cũng bằng phẳng đâu, chịu đi vòng mà đến đích còn hơn là chẳng bao giờ - Giọng người cha lại đều đều cất lên - Tuổi trẻ rồi sẽ qua rất nhanh, hãy nhìn bố xem, nếu so với những người cùng lứa ta nào có kém gì, nhưng rồi cũng bởi cái tính khí khái mà giờ thành ra thế này đây...

Chàng trai gục đầu xuống rất lâu, hai vai cậu run lên, dù đã cố ghìm lại.

- Nhưng con nghe nói nó không được bình thường, nó... nó hơi... - Cậu nghẹn lời.

Thì đó - Ông bố chen vào - Con thử nghĩ xem, nếu nó cũng nhanh nhẹn, tinh khôn như người khác thì liệu con có cơ hội không... - Ông ngừng lại giây lâu như để tìm từ ngữ - Lấy nó xong là có ngay một suất nghĩa vụ sau đó là vào chuyên nghiệp rồi cứ thế học lên... đủ lông đủ cánh rồi tính tiếp...

Sau cái đêm sương lạnh ấy mấy năm, mà không, phải là cho đến tận bây giờ người hàng phố cũ vẫn nhắc nhau về chuyện anh cả Đinh lấy vợ có mấy năm đã lo được cho cả nhà gần như chu tất, phải nói là hiếm có trên đời. Chỉ vài người khi nghe chuyện là tủm tỉm cười mà thôi. Thế cũng chẳng sao.

***

" - Tôi chịu đựng như vậy là quá đủ rồi, nếu cô không đồng ý, tôi cũng sẽ có cách của mình..."

Đoạn ghi âm được thu bằng thiết bị đắt tiền, lại trong môi trường lý tưởng nên nghe rất rõ ràng, đó là giọng của vị khách hàng tự tin hôm trước.

- Vậy là chị đã biết hết mọi chuyện?

- Lẽ ra nó phải xảy ra từ lâu rồi, chỉ là chưa đến thời điểm thôi... Thực lòng, tôi rất thương anh ấy, anh đã phải đổi cả một thời tuổi trẻ để làm một con người khác, để sống một cuộc sống khác... Tôi đã cố hết sức mình... Nhưng rồi tôi nhận ra rằng như thế là chưa đủ.

- Chị cũng biết trước chuyện sẽ xảy ra trong nhà nghỉ hôm ấy?

- Có, chính tôi đã chủ động uống ly nước đó, cạn đáy...

Tiễn chị ra về, còn lại một mình, cảm thấy hơi ngột ngạt nên tôi lại gần cửa sổ, phía dưới, bên kia đường có đôi trẻ chở nhau trên chiếc xe máy cũ, họ đi chầm chậm như thể muốn níu lại thời gian, chiếc áo công nhân màu xanh của chàng trai khiến tôi nhớ lại một thời tuổi trẻ của mình. Đã rất xa./.

LỌ MỸ PHẨM

Truyện ngắn dự thi của NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Quẩn quanh mãi, cuối cùng Hòa cũng tìm được quầy bán mỹ phẩm. Đúng vào chủ nhật, người về hội chợ rất đông.

Thấy người thanh niên khoảng hai nhăm tuổi, khá chững chạc, quá chăm chú vào tủ hàng, anh chủ quầy vui vẻ gợi ý:

- Chào bạn. Tôi có thể giúp bạn thỏa mãn nhu cầu cần thiết gì không?

Hòa ra vẻ thông thạo:

- Hàng mỹ phẩm ở đây nhiều loại tôi đã dùng qua rồi, có loại nào "xịn" hơn không?

- Bạn cho biết mục đích sử dụng.

- Dùng cho phái yếu, ở độ thanh xuân

Anh chủ quầy đưa một lọ thuốc cho Hòa xem, xởi lởi:

- Hàng này rất hợp "gu" các bà, các cô. Hàng Mỹ "din".

Sau một hồi trao đổi, Hòa đã mua được lọ mỹ phẩm mà Hiền từng ước ao, nhẩm tính rẻ gần một nửa, còn được dự quay số trúng thưởng...

Cùng tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Tin, cưới xin xong. Hòa và Hiền suốt hai năm không có việc làm. Bố mẹ sang ở hẳn nhà anh Thuận, dành cho ngôi nhà ba gian xinh xinh xây gạch pa-panh, lợp ngói phi-bờ-rô xi măng, với đầy đủ tiện nghi giường, tủ, bàn, ghế, điện, nước, tủ lạnh, ti vi, bếp ga...

Minh họa: CAO THANH SƠN

Thời gian đầu, sẵn có xe máy, hai vợ chồng nhận chạy giao hàng cho các doanh nghiệp, nhưng không ổn. Vài tháng sau, Hòa chuyển sang nghề "cầu pỉnh", không quen tranh giành bến bãi nên làm một thời gian ngắn lại phải thôi.

Hiền đi làm thuê lau dọn nhà cửa, bếp núc cho các hộ gia đình viên chức tuần một lần vào ngày chủ nhật, thu nhập chẳng bõ bèn, đành bỏ việc.

Mới tạm ổn được hơn nửa năm nay. Hòa được nhận hợp đồng làm bảo vệ cho một cơ quan trong thành phố, ngoài những lần trực thêm đột xuất, trực luân phiên ban ngày, ban đêm; hết giờ, cởi bỏ trang phục bảo vệ ra, về nhà tha hồ nghỉ ngơi. Hiền làm thuê rửa bát đĩa, nồi niêu, xoong chảo cho cửa hàng ăn. Ban đầu chưa quen, còn đau mỏi lưng, còn sợ ảnh hưởng đến da dẻ tay chân, bây giờ thì đâu vào đó. Đồ bảo hộ rất đầy đủ: tạp dề, ủng, găng tay, xà phòng, nước tẩy dầu mỡ, có cả tủ sấy khô dụng cụ cho kịp nhu cầu phục vụ khách. Trừ hôm phải làm thêm giờ do đông khách, ca sáng từ sáu giờ sáng đến hai giờ chiều, ca chiều từ hai giờ chiều đến mười giờ tối, được ăn một bữa tại cửa hàng.

Hôm nay, xong nhiệm vụ ca sáng, đầu tháng vừa lĩnh lương và tiền trực thêm, Hòa tranh thủ ghé qua hội chợ, tìm mua lọ mỹ phẩm cho Hiền. Đọc đi, đọc lại đúng là Angela - dược mỹ phẩm cho phụ nữ - của Mỹ sản xuất, nhiều tác dụng tốt đến sức khỏe, da dẻ, xương cốt và đặc biệt là hỗ trợ nhu cầu sinh đẻ... Hòa càng phấn khởi. Hai năm rồi, hai bên nội ngoại đều mong có thêm cháu. Điều còn phân vân, dù lọ dược mỹ phẩm tám trăm năm mươi nghìn đồng được khuyến mại giảm bốn mươi phần trăm, chỉ phải trả năm trăm nghìn đồng, vẫn ngại Hiền chưa vui lòng vì sự chi tiêu chưa thật cần thiết, trong lúc còn thất nghiệp, dè xẻn từng tí một, thậm chí lĩnh lương và tiền trực thêm hàng tháng Hòa còn giao cả cho Hiền giữ, để tránh lúc bồng bột "vung tay quá trán".

Cửa hàng ăn sớm nay thưa vắng khách. Hiền xin phép về trước giờ, cũng vừa lĩnh tiền công, tranh thủ qua chợ sắm vài thứ cần thiết và mua thức ăn làm một bữa cải thiện, cố tình gây cho Hòa một "cú" vui bất ngờ. Nghĩ cũng thương, đang độ tuổi năng động và nhiều mơ ước khởi nghiệp nhưng không thành, Hòa vẫn luôn lạc quan. Hay lam hay làm, nhà không có vườn, Hòa xin các hộp xốp về, bỏ đất vào trồng các cây gia vị, rau đay, rau diếp, rau muống thêm thắt cho bữa ăn hàng ngày. Không thuốc lá, rượu chè, không bê tha hàng quán, tiết kiệm đúng mức điện, nước trong sinh hoạt; không yêu cầu mua sắm áo quần, đồ dùng cá nhân nếu chưa thật cần thiết. Hòa sống rất giản dị, tằn tiện, phòng khi khó khăn thiếu thốn không làm phiền bố mẹ hai bên nội ngoại. Ai cũng mừng cho Hiền có người chồng tốt. Đặc biệt, Hòa rất cởi mở, thật lòng thật dạ với bạn bè của Hiền. Khốn nỗi, các buổi làm việc của hai vợ chồng thường so le, hiếm được một ngày trọn vẹn bên nhau. Hàng ngày, ai đi làm về trước, tranh thủ lo luôn cơm nước. Thi thoảng cũng có lúc bất đồng, tiếng bấc tiếng chì, nhưng lại cười hòa bình rất nhanh. Một lần họp lớp, kỷ niệm ngày chia tay cuối cấp ba, nhiều bạn cũ - nhất là các bạn nữ - vẫn tấm tắc khen Hòa vừa đẹp trai, vừa sành điệu. Về nhà, Hiền lập tức thăm dò:

- Các bạn nhận xét như vậy là có ý gì?

Hòa thản nhiên:

- Chuyện thường tình

- Có thật không?

- Muốn hiểu thế nào cũng được.

- Này, sành điệu vừa vừa thôi nhé. Đằng ấy giao tiếp nhiều mà vượt qua giới hạn thì đây sẽ "bế quan tỏa cảng" ngay.

Hòa khôi hài:

- Mình sẽ như người thất tình, quyết ngồi chờ cho đến lúc được thông quan.

Hiền cười xòa, nguýt Hòa một cái rõ dài.

Bữa cơm trưa nay khá tươm tất, Hiền còn mua thêm hai lon bia - điều "xưa nay hiếm". Đặc biệt, chiều nay và tối nay, hai vợ chồng không phải đi làm. Hòa bước vào nhà, nhìn mâm cơm, ngạc nhiên hỏi Hiền:

- Hôm nay nhà mình có khách à?

Hiền tủm tỉm:

- Vâng.

Định ăn cơm xong sẽ đưa quà cho Hiền, nhưng giờ tranh thủ lúc khách chưa đến, Hòa lấy lọ dược mỹ phẩm đặt vào tay Hiền:

- Đây, quà dành cho em. Khách sắp đến chưa?

Cầm món quà hằng ao ước, nao nao, rạo rực trước niềm vui quá đột ngột, bất ngờ, Hiền nhỏ nhẻ:

- Khách đã đến rồi đây. Đếm đi, chỉ có một chủ và một "khách" thôi mà! Đùa tí thôi! Thay áo quần, rồi ăn cơm, kẻo nguội hết thức ăn.

Vừa nói, Hiền vừa cất lọ mỹ phẩm Angela vào tủ, lòng lâng lâng, rưng rưng: Cứ ngỡ vô tâm, vô tứ, thế mà vẫn nhớ, hôm nay kỷ niệm hai năm ngày cưới của chúng mình./.

HOÀNG VĂN AN -
Một sự nghiệp một nhân cách

LỘC BÍCH KIỆM

Ngày 21/6/2017, Tiến sĩ Hoàng Văn An đã trút hơi thở cuối cùng đi vào cõi vĩnh hằng. Sáng ngày 24/6/2017, trong tiết trời Xứ Lạng trong xanh mát mẻ sau những ngày mưa giông vần vũ, hàng nghìn người đã tề tựu tại gia đình ông để đưa tiễn ông về nơi an nghỉ cuối cùng an giấc ngàn thu.

Tiến sĩ Hoàng văn An sinh năm 1945 trong một gia đình nông dân có truyền thống hiếu học tại xã Đại An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, dân tộc Tày. Vốn thông minh, sáng dạ từ nhỏ, cùng với truyền thống gia đình ông đã sớm bộc lộ những tư chất và khả năng của một trí thức, một nhà giáo, một nhà nghiên cứu, một nhà văn hóa. Thực tế trên nhiều cương vị học tập, công tác ông đã có nhiều đóng góp cho quê hương, đất nước.

*** Hoàng Văn An - một sự nghiệp**

Từ năm 1964 - 1968 ông là sinh viên khoa Ngữ văn trường Đại học tổng hợp Hà Nội; tháng 4/1968 ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam; từ năm 1968 - 1973 là giảng viên trường Đại học sư phạm Việt Bắc (Thái Nguyên); từ năm 1974 - 1978 ông là nghiên cứu sinh tại Liên Xô; từ năm 1979 - 1987 ông làm Chủ nhiệm Khoa Ngữ văn, trường Sư phạm Việt Bắc (Thái Nguyên); từ năm 1987 - 1997 ông là Hiệu trưởng trường Sư phạm Lạng Sơn; từ năm 1997 - 2005 ông làm Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn; tháng 1/2006 ông được nghỉ hưu theo chế độ.

Thành tích đóng góp của ông trên các phương diện được các tổ chức, Đảng, Nhà nước, Chính phủ ghi nhận: Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, 12 kỷ niệm chương: Vì sự nghiệp giáo dục, vì sự nghiệp văn học nghệ thuật, vì sự nghiệp văn hóa, vì sự nghiệp Đại Đoàn kết các dân tộc, vì sự nghiệp bảo vệ Đảng... Huy hiệu 30 năm, 40 năm, 45 năm tuổi Đảng, cùng nhiều Bằng khen và Giải thưởng văn học nghệ thuật khác.

Với một sự nghiệp như vậy ông đã có những ảnh hưởng tích cực và đóng góp không nhỏ cho quê hương, đất nước.

*** Hoàng Văn An - Một nhân cách trong sáng**

Một tình yêu gia đình, tình yêu quê hương luôn luôn thường trực, cháy bỏng, dẫu đi xa muôn nơi ông vẫn hướng về: "Bản tôi gần mặt trời/ Đi chợ đường chơi vơi/ Mở mắt rừng chào hỏi/ Đêm nằm hươu gọi người" - (Bản tôi); "Cái tên Đèo Gà quyện niềm thương nỗi nhớ/ Túi đầy trám đen thời tung tăng nhịp thở/ Nắng trưa hè anh gọi gió dưới vòm xanh/ Cắn quả hồi non đỡ khát có em, anh - (Con đường hẹn nhau).

Một tình yêu nghề nghiệp, yêu công việc, và cả sự lan truyền tâm huyết đó tới những thế hệ tiếp theo: "Đã từ bao giờ em yêu nghề giáo/ Để bước vào đời thanh thản vô tư/ Tay em cầm phấn dòng thẳng dòng nắn nót/ Cái đẹp ươm mầm cái đẹp ước mơ" - (Em yêu nghề giáo).

Ngay cả những ngày cuối đời trong các bài viết, trong lúc tâm tình ông vẫn bộc bạch "Dù giành giật với sức khỏe, mình vẫn luôn làm việc, luôn viết, viết đến hơi thở cuối cùng". Quả là vậy, những năm cuối đời ông không chỉ tự nâng niu, giành giữ sức khỏe cho mình mà còn tranh thủ từng dịp gặp gỡ, hội họp, trao đổi, góp ý, bày tỏ, viết bài, viết sách.

Một tình đồng nghiệp sáng trong mà người ta luôn cảm nhận được ở ông. Dù làm lãnh đạo quản lý ở nhiều lĩnh vực nhưng với ông cao hơn cả là sự nghiệp chung và tình đồng chí - đồng nghiệp, không có sự ứng xử mất bình đẳng giữa

Tiến sĩ Hoàng Văn An, nguyên Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn.

Ảnh: TĐ

thủ trưởng và nhân viên. Ông dùng nhân tâm để thu phục lòng người, để dùng người. Không có việc vui buồn nào của cán bộ, đồng nghiệp mà không được ông chia sẻ. Không có mấy ai ốm đau mà không được ông hỏi thăm. Ngay cả khi ông ốm lâu rồi ông vẫn lo thăm nom, động viên người khác. Những ngày trước khi qua đời ông vẫn cố gắng dự cuộc họp Chi hội Nghiên cứu - Lý luận phê bình tại Văn phòng Hội VHNT Lạng Sơn, cốt là để gặp mọi người và anh em cán bộ trong cơ quan Hội. Khi ông thấy trong người đã quá khó chịu ông lặng lẽ đứng dậy đi bắt tay từng người từng người như một sự từ biệt. Ông bỏ lại xe đạp tại cơ quan Hội, nhờ cô văn thư gọi xe tắc xi đi về. Về đến nhà ông tâm tình với người thân "Hôm nay ra Hội gặp được nhiều anh em cán bộ Hội chỉ còn mỗi cháu Hoàn là không gặp (hôm đó cô cán bộ Mã Thị Hoàn xin phép nghỉ nhà có việc!). Cứ như vậy, từ khi còn sức khỏe đến khi sức khỏe đã yếu, trong khi thuận lợi cũng như lúc khó khăn, ông luôn xem nhẹ phần mình mà giành sự quan tâm ân cần cho người khác.

Một tình người thấm đẫm trong nhà giáo, nhà thơ, nhà nghiên cứu, nhà văn hóa Hoàng Văn An. Sinh viên trường Đại học Sư phạm Việt Bắc những năm 1980 - 1990 không quên hình ảnh thầy Hoàng Văn An khi đó đang là chủ nhiệm khoa Ngữ văn. Hình ảnh một thầy giáo nhỏ nhắn, thư sinh, đi lại trên con đường từ khu tập thể giảng viên đến ký túc xá sinh viên một ngày không biết bao nhiêu lần với sự quan tâm, quán xuyến đau đáu. Những năm đó kinh tế cả nước quá khó khăn thiếu thốn, bữa ăn sinh viên có khi ghép độn hai ba thứ (yến mạch, khoai, sắn) mới thành bữa. Cuộc sống các thầy cô giáo

cũng vô cùng khó khăn. Chuyện kể có khi thầy Hoàng An sau khi xong việc trở về bếp ăn tập thể đã quá muộn khi nhà bếp đã không còn cơm. Khi đó thầy lại lẳng lặng ra quán nhỏ bên sân trường mua chiếc bánh chưng ăn cho qua bữa. Buổi chiều thầy lại lên lớp bình thường. Đồng nghiệp biết tỏ ra áy náy thầy chỉ cười "Sức mình cũng chỉ ăn thế thôi mà!". Những năm tháng công tác tại trường Sư phạm Lạng Sơn, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh ông vẫn giữ nếp sinh hoạt thanh bạch ấy. Thế rồi ông luôn sống hòa mình, lắng nghe thấu hiểu người khác. Sự gần gũi, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giảng viên, hội viên không chỉ giúp ông làm tốt công tác quản lý mà còn là sự động viên, khích lệ mọi người trong công tác và lao động sáng tạo.

Chất nhân văn trong con người TS Hoàng Văn An xuất phát từ một tình yêu thương con người, hiểu biết về văn hóa, phong tục tập quán. Có một câu chuyện liên quan đến bản thân tôi. Là khi tôi vào Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc (nơi ông công tác) tôi đã có gia đình. Đến năm học thứ ba tôi có bầu con đầu lòng. Chuyện một sinh viên tuổi hai mươi sinh con trong trường Đại học với yêu cầu học tập và điều kiện cuộc sống khó khăn như vậy quả là vấn đề đặt ra không phải chỉ với cá nhân tôi mà là vấn đề cho cả khoa Ngữ Văn, các thầy cô giáo ngày ấy. Các thầy bàn tính và đưa ra hai cách được coi là giải pháp: Một là tôi về quê sinh con sau đó nếu có điều kiện thì xin trở lại học tiếp với kết quả bảo lưu; Hai là tôi phải nghỉ học hẳn. Bố mẹ chồng tôi thì khăng khăng "Không cần học, nhà mình có thiếu ruộng vườn, trâu bò để làm ăn đâu". Bản thân tôi thì tuyệt vọng, kiệt sức với bao thứ phải gồng lên. Nhưng cái đáng sợ nhất của tôi là phải bỏ học, hoặc nếu nghỉ sinh con xong mà không trở lại học được. Trong bế tắc, tôi không nghĩ rằng chính thầy Hoàng Văn An đã đưa ra một giải pháp mà như cứu vãn tất cả "Chúng ta cần thấu hiểu phong tục tập quán ở vùng Việt Bắc, nhiều phong tục nếu không nói là có những hủ tục rất nặng nề không thể một chốc một lát, một tháng một năm mà thay đổi được. Người Tày cưới gả cho con rất sớm, cưới xong con gái chưa phải về nhà chồng ngay, khi nào có con mới phải về hẳn. Nay sinh viên đã có gia đình từ khi tuổi mười sáu, mười bảy mà vẫn vượt lên trong học tập để vào được Đại học là điều đáng quý lắm rồi. Nên chăng hãy để sinh viên lựa chọn vừa sinh con vừa học trên cơ sở thuyết phục gia đình giúp đỡ, hỗ trợ". Và cuối cùng giải pháp đã được lựa chọn. Với cách thức ấy tôi đã cứu vãn cả một gia đình, một tiền đồ và số phận của tôi. Điều đáng quí hơn là sau này trong quá trình công tác tôi là nhân viên, đồng nghiệp, rồi đồng quản lý lãnh đạo nhưng chưa bao giờ tôi thấy ông nhắc lại những chuyện đã qua cùng với công lao của ông.

Hôm nay ông Hoàng Văn An đã ra đi về cõi vĩnh hằng trong niềm tiếc thương vô hạn của mọi người. Đất trời Lạng Sơn sáng ngày 24/6/2017 trong sáng lạ thường. Sự trong sáng mát lành như tâm hồn ông, như cách sống của ông, như những việc ông đã làm. Hàng nghìn người tề tựu để đưa tiễn ông về nơi an nghỉ cuối cùng. Cầu chúc cho hương hồn thanh thản. Vĩnh biệt ông, vĩnh biệt thầy Hoàng Văn An, vĩnh biệt một con người, một sự nghiệp, một nhân cách đẹp đẽ, sáng trong. Những gì còn lại sẽ là mãi mãi./.

HÀN KỲ

Vọng lời non nước

Kính tặng hương hồn Tiến sĩ Hoàng Văn An
"Ta đo chiều cao bằng bóng núi dưới chân đèo"
- thơ Hoàng Văn An.

Tiễn người lên đỉnh Đèo Giang
Vi vu gió hát, thông ngàn dặm xanh
Tiếng chim gọi nắng trong lành
Cháu con quần tụ vòng quanh bên người.

Mây bay nối đất với trời
Mở ra trang sách... Vọng lời nước non
Núi già để phúc cho con
Chân đèo nước chảy, sắt son nghĩa tình.

SÁNG TÁC VĂN HỌC BẰNG TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở LẠNG SƠN MƯỜI NĂM (2005 - 2015) - TỪ MỘT GÓC NHÌN

VI HỒNG NHÂN

Sáng tác văn học bằng tiếng dân tộc thiểu số xưa nay vốn là một mảng có nhiều khó khăn trở ngại và ít người mặn mà, đam mê, nếu có cũng chỉ là ở dạng đặt lời mới cho các làn điệu dân ca.

Người viết bài này không có tham vọng giải đáp rõ ràng, mạch lạc, đầy đủ, sâu sắc, thấu đáo vấn đề với một "tầm nhìn" mười năm và trong không gian rộng.

Với số lượng 10 tập sách đã xuất bản và một số bài thơ lẻ in trong các số Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng từ 2010 đến 2015 mà tôi có được, người viết chỉ có thể nhìn một cách khái quát, lướt qua với góc nhìn hạn hẹp, không đầy đủ và kỹ lưỡng, sâu sắc về văn học tiếng dân tộc thiểu số của Lạng Sơn trong 10 năm. Cảm nhận đầu tiên và bao quát là có chuyển biến tích cực nhưng còn khá khiêm tốn đối với một tỉnh có trên 80% là dân tộc thiểu số (chủ yếu là Nùng, Tày) với 50 năm xây dựng và phát triển Hội Văn học - Nghệ thuật.

Trước hết phải nói về đội ngũ sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số Lạng Sơn hiện tại tuy đã có một vài gương mặt quen thuộc nhưng còn khá mỏng (kể cả số đã là hội viên và chưa là hội viên của Hội Văn nghệ Lạng Sơn và hội viên Hội VHNT các DTTS Việt Nam). Lớp hội viên cao tuổi như Mã Thế Vinh, Hoàng An, Hoàng Choóng, Vi Hồng Nhân, Đinh Ích Toàn, Mông Tú Lộc, Vi Thị Liên và lớp trung tuổi như Hoàng Kim Dung, Lộc Bích Kiệm, Hoàng Tích Chỉ đã có một số tác phẩm thơ song ngữ (tiếng Việt và tiếng Tày, Nùng) in thành tập hoặc trong các số tạp chí văn nghệ địa phương thì lớp trẻ rất hiếm hoi ngoài Ngô Bá Hòa; điểm qua cũng chưa quá các ngón trong hai bàn tay! Trong số này có người được đào tạo qua trường lớp viết văn của Trung ương, có người chỉ do yêu thích mà tự mầy mò viết, may thì được dự qua trại bồi dưỡng sáng tác của tỉnh và khu vực. Trong số các cây bút sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số kể trên hầu như hoàn toàn là Tày (hoặc nửa Tày), chỉ có 1 - 2 người Nùng (Mã Thế Vinh, Mai Ven), các dân tộc Dao, Sán Chỉ, Mông... chưa có ai. Điều đó sẽ dẫn đến sản phẩm sáng tạo văn học tiếng dân tộc thiểu số Lạng Sơn sẽ thiếu vắng các dân tộc mà không có người viết đại diện. Điều lạ là có 1 tác giả là người Kinh. (đa số với cả nước, thiểu số trong tỉnh) cũng có bài viết bằng tiếng Tày là Nguyễn Thị Bích Thuận, người con quê lúa Thái Bình không bóng núi theo gia đình lên quê núi Xứ Lạng từ nhỏ; có lẽ do tình yêu hai quê và yêu tiếng Tày với vẻ đẹp riêng như cô sơn nữ có nước da trắng hồng...

Văn học tiếng dân tộc thiểu số Lạng Sơn hiện nay là văn học tiếng Tày - Nùng. Về tác phẩm mười năm qua đã công bố có thể hơn 10 tác phẩm (theo nắm được có 10 tập thơ song ngữ bằng tiếng Tày - Nùng - Việt) chưa kể các bài lẻ in trong Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng. Mười năm, 10 tác giả với hơn 10 đầu sách, như vậy là ít hay nhiều? Câu trả lời có thể khác nhau. Nếu cho đó là cần thiết và độc giả có nhu cầu đọc bằng tiếng mẹ đẻ thì như thế là quá khiêm tốn và ngược lại.

Đấy là nói về số lượng sách bằng tiếng dân tộc thiểu số, rõ ràng là không nhiều nếu không

nói là ít, còn chất lượng thế nào? Hay, chưa hay, không hay? Để thẩm định được chất lượng tác phẩm quả là một vấn đề khó khăn, phức tạp, cần có thời gian và nhiều bạn đọc cùng cảm nhận, nhận xét, cần thiết phải có một hội thảo chuyên đề riêng. Bài này người viết chưa có ý định và cũng chưa thể làm việc đó. Xin điểm qua vài sản phẩm của vài tác giả.

Mã Thế Vinh là người đầu tiên của Lạng Sơn và là người Nùng đầu tiên và duy nhất sáng tác thơ bằng tiếng Tày - Nùng với những tác phẩm một thời đã đưa ông vào làng văn chuyên nghiệp Việt Nam, nay tuy đã thuộc lớp người xưa nay hiếm, ông vẫn sáng tác bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt, đặc biệt ông rất chú ý khai thác (kể cả sưu tầm và dịch) vốn di sản của dân tộc. Tác phẩm gần đây nhất của ông là tập sách sưu tầm vốn cổ *Ngụ luận cháo* (ngũ luận giáo) *Slon hât cần* (Học làm người) bằng hai thứ tiếng Tày - Nùng dịch sang tiếng Việt và cuốn truyện cổ Tày - Nùng Lạng Sơn (*Cẩu Khây*) dày 129 trang với 19 truyện đã dịch sang tiếng Việt. Giá mà có phần tiếng Tày - Nùng thì tốt biết bao!

Hoàng Choóng là người Tày, nguyên là thầy giáo có thời gian làm công tác văn hóa ở huyện, là người đã có một số sáng tác thơ bằng song ngữ tiếng (Tày - Nùng - Việt; Nùng - Việt?) nhưng trong tay tôi chỉ có tập truyện thơ song ngữ Tày - Việt (*Người cầm lượn mừa Trấn Ninh*/ Gửi câu lượn về Trấn Ninh) in 2014 với hơn 1.500 câu và tập thơ song ngữ Tày - Nùng, Việt (*Tâm chử pá chử mẻ*/ Đất là cha là mẹ) in 2016 với 23 bài thơ. Thơ Hoàng Choóng viết bằng tiếng Tày - Nùng mang hơi thở của quê Xứ Lạng, với tên đất, tên người gần gũi, dung dị, chân thành như người Xứ Lạng... Hoàng Choóng có vốn sống và sở trường viết truyện thơ, trường ca mang chất liệu dân ca Tày - Nùng (lượn Tày, sli Nùng). Ca ngợi những con người anh hùng đã "làm nên lịch sử" quê hương, đất nước mà tiêu biểu là Hoàng Văn Thụ, Lương Văn Tri và những con người bình thường, bình dị như cô giáo bản... Tuy không nhiều hình ảnh và ngôn từ bay bổng, mượt mà, ít vần điệu nhưng tự nhiên, chân chất như người Tày, Nùng nói chuyện với nhau đôi chỗ như "mượn dân ca" nên người đọc cảm thấy gần gũi dễ hiểu.

Sáng tác bằng tiếng Tày - Nùng ở Lạng Sơn trong mười năm qua không thể không nói đến nữ sĩ Hoàng Kim Dung nguyên là cô giáo Tày có thời gian làm quản lý văn hóa và công tác tuyên giáo ở huyện. Hoàng Kim Dung vừa viết thơ song ngữ (tập Chốn xưa) phần song ngữ Tày - Việt vẻn vẹn chỉ có mươi bài do tác giả sáng tác và một số bài chuyển ngữ thơ của Nguyễn Minh Sơn. Thơ tiếng Tày của Hoàng Kim Dung không nhiều, nhưng có nhiều nỗi nhớ, hoài niệm với những cảm xúc sâu lắng, từ ngữ giàu hình ảnh sinh động, *"ấm áp, trữ tình, lãng mạn* (Vi Thị Kim Bình), Lộc Bích Kiệm đã cảm về thơ Hoàng Kim Dũng như sau "*... thơ chị là một thế giới khá sống động. Ở đó, tôi bắt gặp một tâm hồn khá nhạy cảm, tinh tế trước cảnh vật, con người, cuộc sống. Ở đó, tôi thưởng thức một vốn ngôn từ trong sáng, giản dị, giàu sắc thái. Ở đó, tôi cảm nhận một âm hưởng lạc quan, tươi vui và không kém phần sâu lắng... Ở đó, tôi có cả những trăn trở khi cùng suy ngẫm, lựa chọn những hình ảnh, ngôn từ cho câu thơ đẹp hơn" (Chị viết bằng lời quê hương.*

Nói đến sáng tạo bằng tiếng Tày - Nùng của Hoàng Kim Dung mười năm qua phải nói đến mảng văn xuôi (tập truyện ngắn song ngữ Tày - Việt (Tẳng/Đợi) in năm 2013 với 5 truyện ngắn và tập tản văn (*Coóc lặm*/ Góc khuất) 150 trang với 11 tản văn. Đây mới là công sức, công trình, tâm huyết của chị với những tình cảm sâu nặng với người thân, với quê hương và những trải nghiệm trong cuộc sống. Nhà văn Tày Vi Thị Kim Bình đã viết về cây bút văn xuôi Hoàng Kim Dung *"Vài năm gần đây Hoàng Kim Dung say sưa viết truyện ngắn. Chị viết theo lối tự truyện. Trong các truyện ngắn của mình, Hoàng Kim Dung luôn giành trái tim mình cho những người thân yêu, ruột thịt... Văn Hoàng Kim Dung đậm*

Hát sli **Ảnh: TRỊNH QUỐC TOẢN**

đà bản sắc dân tộc, chân chất tình người và cũng rất đằm thắm, dịu dàng như chính con người của chị". Nhà văn Nguyễn Trường Thanh cũng viết về Hoàng Kim Dung trong lời tựa cuốn tản văn *"Ký ức hiện ra qua ngôn ngữ dân tộc độc đáo, giàu sức biểu cảm và sống động... Sự trải nghiệm thành những bậc tình cảm thiêng liêng, dung dị mà lắng sâu, tinh tế mà thân thiết. Góc Khuất là tiếng sơn ca vút lên giữa đại ngàn"*.

Sáng tác văn học bằng tiếng mẹ đẻ về thơ đã khó nhưng còn được khá nhiều người theo đuổi vì người dân tộc thiểu số có lợi thế về vốn dân ca dồi dào, phong phú; viết văn xuôi bằng ngôn ngữ của dân tộc quả là công phu, gian khó vì vốn từ ngữ dân tộc thiểu số có hạn chế nhất định, nhất là để diễn tả những cung bậc tình cảm, những diễn biến tâm trạng phức tạp, tình tiết tỉ mỉ của cảnh và người. Vậy mà Hoàng Kim Dung đã làm được, có thể nói khá thành công, không phải chỉ một mà tới 5 truyện ngắn xinh xắn, quả là người dũng cảm và có tâm, có tình với tiếng mẹ đẻ, với văn học - văn hóa dân tộc!

Tác giả bài viết này là người Tày cũng thích và hay làm thơ bằng tiếng dân tộc mình. Từ khi nghỉ (2006) được rảnh rỗi với nhiều tâm trạng thế thái nhân tình, đã sáng tác một loạt thơ song ngữ Tày - Việt đề cập đến nhiều chủ đề nhưng hơn cả là về cái đẹp của văn hóa các dân tộc, các vùng miền nhưng đất và người Xứ Lạng vẫn là nơi dành tình yêu trân quý nhất. Để tránh sự "nhàn cư, hẫng hụt" sau nghỉ nên lấy hoạt động văn hóa dân gian và sáng tác thơ, chủ yếu là thơ song ngữ Tày - Việt làm niềm vui; cũng là đóng góp chút công sức và tâm huyết cuối đời

cho quê hương để gìn giữ, phát huy di sản cha ông, bản sắc văn hóa Xứ Lạng. Trong 10 năm (2005 - 2015) đã công bố 3 tập thơ song ngữ *(Nhựng mùa điếp nắc na*/ Những mùa yêu say (2006); *Pi bươn*/ Năm tháng (2010); *Chứ điếp pi bươn*/ Thương nhớ tháng năm (2012). Hiện nay đang chuẩn bị tập thơ song ngữ Tày - Việt thứ 5 (*Cằm xướng rườn chạn*/ Khúc hát nhà sàn) và.... "Văn mình vợ người", tác giả khó nói về thơ mình, có bài được, có bài còn non ở câu này, yếu ở từ nọ, ép ở vần kia nhưng nhìn chung theo bạn đọc là có tâm, có tình, có hình, có ảnh... Có bạn đọc nói với tác giả *"đọc thơ anh cảm được một màu xanh mênh mang mát rượi của núi rừng, mát rượi tâm hồn và tình người dân tộc..."* PGS-TS Lê Ngọc Thắng chia sẻ sau khi đọc thơ tác giả tặng *"đọc thơ bạn thấy có mình trong đó"*. Nhà báo Hứa Loan viết về người và thơ song ngữ Vi Hồng Nhân: *"Đối với ông, làm văn hóa là trách nhiệm, là đam mê, còn miền đất dành cho thơ ca mới thực sự là tiếng lòng của ông - đầy ưu tư, nhân hậu và tinh tế. Thế mạnh của ông là sáng tác thơ bằng ngôn ngữ dân tộc (Tày). Đến nay ông đã cho ra đời ba tập thơ song ngữ: Hương ngàn xa (Nxb Văn hóa dân tộc 1998), Những mùa yêu say (Nxb Văn hóa dân tộc 2009), Năm tháng (Nxb Hội Nhà văn 2010), năm 2012 ông dự định sẽ xuất bản tập thơ thứ tư... Thơ Vi Hồng Nhân chứa đựng cả sự đúc kết sâu sắc, lên án những thói hư tật xấu trong xã hội. Bên cạnh đó ta còn bắt gặp rất nhiều những câu thơ tình tứ, mãnh liệt, thể hiện một trái tim luôn khao khát yêu thương... Việc sáng tác bằng ngôn ngữ dân tộc cũng chính là một cách hiệu quả giữ gìn bản sắc dân tộc mình. (Trích chân dung văn nghệ sỹ Xứ Lạng gìn giữ cho muôn đời sau*, tạp chí VNXL số 223 5/2012). Nữ văn sĩ Hoàng Kim Dung nhận xét về người thơ và thơ Vi Hồng Nhân: "*Tôi được tác giả tặng tập thơ song ngữ Tày, Nùng - Việt với cái tên rất gợi: Pi bươn (Năm tháng). Lật giở nhanh từng bài và dừng lại thật lâu trước bài Khảm xau (Sang thu) in ở cuối tập thơ, bài thơ thật cuốn hút tôi. Tôi đọc đi đọc lại và nhận thấy nhiều tâm sự ngổn ngang trong lòng tác giả trước việc phải quyết định một việc hệ trọng của cuộc đời: nghỉ hưu sẽ sống ở Hà Nội hay về quê? Về hưu rồi nghĩa là đã bước sang mùa thu của cuộc đời, thời gian sống của mỗi con người không còn nhiều. Với anh, về quê sống sau cả một đời làm việc xa quê là điều hiển nhiên, nếu bạn không hỏi chắc anh cũng chẳng giãi bày. Nhưng bạn bè thấy lạ vì anh có quyết định không giống với số đông mọi người nên đã nêu thắc mắc: "Mà hưu, lai cần lồng Hà Nội dự rườn/ răng chài thói khửn? (Bạn hỏi/ về hưu nhiều người về Hà Nội mua nhà/ Sao anh lại ngược?) Khảm xau (sang thu), bài thơ đầy tâm trạng của Vi Hồng Nhân.* Nhà thơ Hàn Kỳ, Trưởng Tiểu ban thơ có nhận xét về thơ Vi Hồng Nhân: *"...Đọc thơ ông - tập thơ có nhiều trăn trở khi trở lại cội nguồn (song ngữ Tày - Việt). Quê hương là nơi nâng bước nhà thơ đi lên và khi trở về đầy ắp kỷ niệm nhớ thương của người con Xứ Lạng. Thơ ông đi theo tiếng hát, sinh hoạt cộng đồng, dệt từng con chữ cho mầu thổ cẩm". (Một chặng đường thơ Xứ Lạng 2008 - 2012).* Nhà lý luận, phê bình văn học Hoàng Quảng Uyên viết về thơ Nhân *"Một người gây bất ngờ thơ thực sự với tôi là Vi Hồng Nhân. Gây bất ngờ ở một bài thơ in trong Tạp chí văn học các dân tộc, số tháng 8/2010, đó là bài Nẳm/Ngẫm. Một bài thơ vượt lên chính Vi Hồng Nhân rất nhiều. Bài thơ hay ở tình thơ, hay ở bản tiếng Tày và cả bản tiếng Việt (mà ông ghi là tự dịch) ... Nhiều ám ảnh về cuộc đời, về thơ. Giọt nắng cuối chiều của Vi Hồng Nhân gây niềm yêu thương và tin tưởng. "Thiết thụ, khai hoa vãn" (gỗ cứng, nở hoa muộn), câu này có thể ứng với Vi Hồng Nhân, ít ra là ở bài Nẳm. Như thế đã là quý" (Chắt chiu ở giọt nắng cuối chiều, Tham luận tại Hội thảo văn học các dân tộc thiểu số với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới 11/2011).*

Nhà giáo, nhà nghiên cứu văn hóa - văn học, nhà quản lý văn học - nghệ thuật Lộc Bích Kiệm viết về thơ song ngữ của người thơ Vi Hồng Nhân *"Xưa nay chúng ta vẫn luôn trân trọng những sáng tác bằng tiếng dân tộc thiểu số. Ở đó có chứa đựng văn hóa, ngôn ngữ, cách cảm, cách diễn đạt của đồng bào dân tộc... để có được một tác phẩm thơ bằng tiếng dân tộc thiểu số hay thì quả không dễ, không nhiều, thậm chí rất hiếm. Bài thơ "Cằm khuổi nọi" của tác giả Vi Hồng Nhân in trong tập thơ "Nhựng mùa điếp nắc na" Nxb Văn hóa dân tộc 2009 là một bài thơ hay trong số hiếm hoi đó... "Cằm khuổi nọi" thực sự là bài thơ song ngữ Tày - Việt hay. Cái hay của tứ thơ, của ngôn từ, cách diễn đạt, hình tượng... tất cả hòa quyện tạo thành chỉnh thể tác phẩm đẹp, xinh xắn, hàm lượng văn học nhiều. Bài thơ là lời tự tình đầy yêu thương. (Cằm khuổi nọi - Lời tự tình yêu thương - Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng số 281 - 03/2017).*

Thơ song ngữ Xứ Lạng những năm gần đây xuất hiện khá thường xuyên trên các số Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng (mỗi số từ 2 - 4 bài), hàng năm có từ 1 - 2 tập sách văn học song ngữ được xuất bản; đề tài đa dạng, phong phú, hình thức chuyển biến rõ, ngày càng tiếp cận thơ hiện đại nhưng vẫn giữ được sắc thái riêng, đã dần khắc phục được lối viết nặng về tuyên truyền, cổ động, động viên hô hào chung chung với ngôn từ kêu nhưng sáo rỗng theo lối mòn. Sáng tác bằng tiếng Tày, Nùng ở Lạng Sơn 10 năm qua đã có một bước tiến cả về số lượng, chất lượng nội dung và hình thức thể hiện, đóng góp đáng kể vào diện mạo của văn học tỉnh nhà trong thời kỳ đổi mới.

Nhà nghiên cứu văn học Đỗ Thị Thu Huyền đã có nhận xét khá xác đáng về thơ dân tộc Tày ở Lạng Sơn (trong đó có mảng thơ song ngữ) những năm gần đây như sau: *"Văn học hiện đại dân tộc Tày nói chung và thơ ca dân tộc Tày nói riêng có sự biến đổi qua thời gian, một bộ phận sáng tác (khá đông đảo) phát triển theo chiều hướng gia nhập vào quỹ đạo chung của thơ ca đương đại Việt Nam... thơ dân tộc thiểu số phát triển khởi sắc và chuyển mình mạnh mẽ hơn. Điều đáng nói là các nhà thơ có bản lĩnh ý thức rõ hơn, đầy đủ hơn tầm vóc dân tộc mình, đi từ bản sắc dân tộc mình đến hội nhập văn hóa để từ đó khẳng định một vị thế mới. Sáng tác của các nhà thơ dân tộc Tày ở Lạng Sơn cũng trong một mạch vận động chung ấy. Họ hiểu rằng muốn biết mình đi được bao xa phải biết mình khởi điểm từ đâu; nguồn cội quê hương chính là điểm tựa cho những hành trình bất tận... Các nhà thơ dân tộc Tày như Hoàng An, Lương Định, Hoàng Diệu Tuyết, Hoàng Kim Dung, Vi Hồng Nhân, Lộc Bích Kiệm, Ngô Bá Hòa... dù sinh sống, sáng tác tại quê hương hay "hạ sơn" hoặc "lãng du góc biển chân trời" vẫn thể hiện sự sung sức của mình trong sáng tác, đồng thời có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển diện mạo thơ ca Xứ Lạng... Phong cảnh thiên nhiên nên thơ, núi non kỳ vĩ, suối nguồn mát trong, cuộc sống sinh hoạt của con người nơi núi rừng, những ứng xử với gia đình, bè bạn... tất cả đều đi vào trong thơ của các nhà thơ dân tộc thiểu số một cách tự nhiên, thân thuộc... Thơ Lương Định, Hoàng Diệu Tuyết, Hoàng Kim Dung, Vi Hồng Nhân, Lộc Bích Kiệm... bắt kịp với những đổi thay trong cuộc sống người miền núi, do có sự gắn bó sâu nặng, thiết tha. Từ miền quê của mình mà họ nhìn xa hơn tới mọi miền Tổ quốc bằng tình cảm chân thành và những suy nghĩ sâu lắng. Thiên nhiên là mảng đề tài chi phối đến sự thành công của rất nhiều nhà thơ... Những nhà thơ dân tộc thiểu số sống giữa thiên nhiên, hít thở bầu không khí trong lành, nơi mà đi xa sẽ nhớ từng ngọn núi, con suối, mỗi thi nhân sẽ tìm cho mình một điểm tựa để nhớ, để yêu, để về sau những chuyến đi, những thăng trầm khắp những phố phường xa lạ. Khác với những nhà thơ người Kinh viết về miền núi, các nhà thơ dân tộc thiểu số đến với cái chung từ cái riêng, đến với hiện đại từ bản sắc dân tộc mình". (Ý thức về nguồn trong thơ dân tộc Tày ở Lạng Sơn, Tạp chí VNXL, số 240, 10/2013)./.*

NHÀ THƠ MÃ THẾ VINH VỚI NGHIÊN CỨU VĂN HÓA DÂN GIAN XỨ LẠNG

CHU QUẾ NGÂN

Mỗi khi nhắc đến tác giả Mã Thế Vinh chúng ta thường nghĩ ngay đến ông với tư cách là một nhà thơ của dân tộc Nùng, một nhà văn viết truyện ngắn, kịch bản văn học. Nhưng ở Lạng Sơn, ông còn được biết đến là một trong những các nhà nghiên cứu hàng đầu về văn hóa dân gian Tày Nùng. Hiện ông đang là Chi hội trưởng Chi hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tại tỉnh Lạng Sơn. Trong suốt mấy chục năm qua, song song với sự nghiệp sáng tác văn học, ông đã bền bỉ, dày công nghiên cứu sưu tầm để có những công trình, tác phẩm biên dịch giá trị về thơ ca dân gian, tục ngữ, thành ngữ, truyện cổ của dân tộc Nùng Lạng Sơn.

Nhà thơ Mã Thế Vinh, sinh ngày 9/5/1932 tại Thất Khê (huyện Tràng Định) một địa bàn cư trú lâu đời của đồng bào Tày Nùng, một vùng văn hóa dân gian đặc sắc của Xứ Lạng. Miền đất thấm đẫm thi ca huyền thoại và giàu bản sắc văn hóa đó đã nuôi dưỡng tâm hồn ông bằng mạch nguồn văn hóa dân tộc, đã bồi đắp trong ông tình yêu vô bờ bến đối với mảnh đất quê hương mình. Đó cũng chính là động lực thôi thúc ông bước theo con đường nghiên cứu, sưu tầm, lưu giữ, phổ biến các giá trị văn hóa truyền thống cho cộng đồng. Ở Lạng Sơn, người Nùng vốn là dân tộc có số lượng đông nhất, có nền văn hóa bản địa phong phú, độc đáo và giàu bản sắc. Nhận thức được điều đó, ông đã dành sự chuyên tâm đặc biệt để nghiên cứu, gìn giữ bản sắc văn hóa của chính dân tộc mình với niềm đam mê và bầu nhiệt huyết hiếm có. Với nhà thơ Mã Thế Vinh, 40 năm công tác là bấy nhiêu năm ông gắn bó với văn hóa, văn nghệ. Từng là cán bộ tuyên truyền văn nghệ của Liên khu Việt Bắc, Ty (Sở) Văn hóa Thông tin, phụ trách Đoàn Văn Công, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, đảm nhiệm nhiều trọng trách trong các lĩnh vực đó nên ông có điều kiện để đi thực tế điền dã, nghiên cứu, sưu tầm văn hóa dân gian (VHGD). Từ đó sáng tạo nên những tác phẩm có sức sống lâu bền, được công chúng đón nhận, yêu thích. Ông lại có thế mạnh của một người dân tộc Nùng bản địa nên những công trình nghiên cứu về VHDG của ông luôn có độ tin cậy, tính chính xác cao, rất có giá trị về mặt tư liệu, phục vụ đắc lực cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Nhìn nhận đánh giá những kết quả, cống hiến và đóng góp của ông trong lĩnh vực VHDG, có thể thấy tập trung vào một số lĩnh vực chủ yếu sau:

Nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch thành ngữ, tục ngữ dân tộc Tày Nùng

Thành ngữ, tục ngữ ở Lạng Sơn rất phong phú. Đó là loại hình ngôn ngữ dân gian chứa đựng thế giới quan, tập quán sinh sống, tri thức dân gian (về môi trường, tự nhiên, kinh nghiệm sống, ứng xử trong đời sống...) của đồng bào Tày Nùng Lạng Sơn. Vì vậy rất có giá trị trong nghiên cứu về dân tộc học, văn hóa dân gian. Ngay từ khi còn trẻ, ông đã chú tâm ghi chép lại các câu thành ngữ, tục ngữ lưu truyền, phổ biến trong dân gian. Là người con được sinh ra và lớn lên ở chính mảnh đất Xứ Lạng, khi lời ăn tiếng nói của dân tộc Tày Nùng đã ngấm vào con tim, khối óc, trở thành máu thịt của mình, nhà thơ Mã Thế Vinh không chỉ hiểu biết một cách sâu sắc mà còn có khả năng chuyển ngữ một cách chính xác các câu thành ngữ, tục ngữ đó ra tiếng phổ thông. Đều đặn, những kết quả nghiên cứu sưu tầm được ông công bố trên tạp chí của Hội - Đôi khi là sự tập hợp, giới thiệu theo các chủ đề nhỏ trên sách báo, Tạp chí nhằm giúp ích cho việc nghiên cứu, tìm hiểu. Năm 2009, qua cơ quan Hội VHNT tỉnh ông đã tập hợp những kết quả nghiên cứu đó in thành cuốn "Thành ngữ, tục ngữ Tày Nùng Lạng Sơn". Tập sách bao gồm 245 câu thành ngữ, tục ngữ về hôn nhân, gia đình; thời tiết, sản xuất; đạo lý xã hội và 24 câu đố được phân loại, trình bày một cách khoa học. Đây là vốn thành ngữ, tục ngữ, câu đố mà ông biết từ thực tiễn cuộc sống, một số do ông dày công sưu tầm trong nhiều năm được ghi chép nguyên bản bằng tiếng Tày Nùng và biên dịch một cách chuẩn xác. Điều đáng nói ở đây là bên cạnh đa số những câu thành ngữ, tục ngữ khi biên dịch có sự chau chuốt, "gọt giũa" theo

Múa sư tử hội Hải Yến **Ảnh: HÒA LỘC**

phương pháp văn học thì lại có một số dịch nghĩa hoàn toàn theo nghĩa đen theo kiểu dân dã. Là người thông thạo văn chương, không phải ông gặp khó khăn khi chuyển ngữ để có sự tương thích hoàn hảo. Tuy nhiên, ý tứ sâu xa của ông chính là làm sao để giữ được cái tứ, "hồn cốt" của dân tộc mình trong từng câu chữ khi đã chuyển tải đến các đối tượng khác. Vì vậy, đọc những câu thành ngữ, tục ngữ do ông biên dịch rất dễ nhận thấy tư duy, lời ăn tiếng nói của người Nùng bản địa. Tuy mộc mạc, dân dã đôi khi hơi thô nhưng thể hiện đúng bản sắc dân tộc và rất có ích cho việc nghiên cứu, tìm hiểu.

Nghiên cứu, sưu tầm truyện cổ tích

Ở Lạng Sơn, đội ngũ những người nghiên cứu, sưu tầm truyện cổ tích, truyền thuyết dân gian khá đông đúc: Vương Viết Khoàng, Mã Thế Vinh, Hoàng Quốc Hoan, Nông Văn Côn, Nguyễn Trường Thanh, Nguyễn Quang Huynh, Nguyễn Duy Bắc... Là người có nhiều năm công tác trong ngành văn hóa của tỉnh, một trong những trọng trách được giao phó là bảo tồn và phát huy văn hóa phi vật thể của tỉnh ông đã lưu tâm và tìm cách ghi lại những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết mà ông đã được nghe kể. Bên cạnh đó, ông thường tìm đến các cụ già cao tuổi ở khắp các làng bản trên miền quê Xứ Lạng: Thất Khê - Tràng Định, Chi Lăng, Bình Gia, thành phố Lạng Sơn... để tỉ mẩn ghi chép những câu truyện cổ tích truyền khẩu trong dân gian. Nghe kể bằng chính ngôn ngữ dân tộc, ông lại dày công diễn đạt, chuyển ngữ sao cho sát nội dung, phù hợp với chuẩn ngôn ngữ phổ thông mà vẫn giữ được "hồn cốt", bản sắc của chính dân tộc đã sản sinh ra những câu chuyện đó. Có những chuyện ông chuyển ngữ hoàn toàn sang tiếng phổ thông, nhưng có nhiều chuyện ông lại chủ ý để nguyên tiêu đề, một số từ ngữ, câu hội thoại bằng nguyên bản tiếng Tày Nùng để gần gũi hơn với cách biểu đạt của đồng bào dân tộc, ý nhị hơn khi diễn đạt. Đó là trường hợp các truyện Cảu Khay (Chín Chõ), Bó Ò Moong (Mỏ Thằng Mốc), Nà nưa toóc (Ruộng trên đóng cọc), Tua pèng - Tua sẻn (Con yêu, con ghét)... Ông cũng thường đưa vào truyện cổ của mình một số từ ngữ tiếng Tày Nùng nhưng đã trở nên thông dụng mà không cần chú thích vì khi đọc ai cũng hiểu. Do đó, rất dễ nhận thấy những truyện cổ do ông sưu tầm, biên dịch có một sắc thái rất riêng không bị Việt hóa hoàn toàn bởi ngôn ngữ biểu đạt luôn thấp thoáng bóng dáng của tiếng Tày Nùng. Dễ cảm nhận, đó thực sự là những câu truyện cổ Tày Nùng do

chính người Tày Nùng kể. Ông cũng là người có rất nhiều cố gắng để tiếp cận truyện cổ tích, truyền thuyết Tày Nùng từ nhiều góc độ khác nhau. Có những câu truyện, truyền thuyết quen thuộc đã từng được nhiều người kể như truyện Tô Thị vọng phu, Giếng Tiên, Chóp Chài... nhưng ông vẫn tìm tòi, khai thác từ nhiều đối tượng để có những dị bản mới làm phong phú hơn. Không ít truyện do ông sưu tầm, biên dịch trở thành những truyện cổ tích tiêu biểu, đặc trưng của Xứ Lạng như các truyện Nàng tiên trứng, Lục pịa (Con côi), Hổ có mùi măng chua, Hổ ơn người... Nhiều truyện đã được trọn in trong tuyển tập truyện cổ Xứ Lạng, giới thiệu trong các sách địa chí của tỉnh, huyện. Một số được in riêng thành tập truyện như Nàng tiên trứng (xuất bản năm 1988), Cảu Khay (in năm 2012)... Nội dung của các truyện cổ tích trên đây rất phong phú. Truyện lượn hai Tả Cạo chính là truyền thuyết lễ hội Lượn Hai ở Tả Cạo, xã Chí Minh, huyện Tràng Định. Truyện Bó Ò Moong (Mỏ thằng Mốc), Nà Nưa toóc (ruộng trên đóng cọc), núi Chóp Chài, Giếng Tiên, Tô Thị vọng phu... là các truyền thuyết về địa danh, di tích. Một số truyện khác là những sáng tác do dân gian sáng tạo nên để giải thích các hiện tượng trong đời sống (Hổ không ăn thịt mèo, Hổ có mùi măng chua, Trâu đực và cây chuối); truyện về các loài vật, các nhân vật bất hạnh (Vợ chồng chuột nâu và gã hổ thọt, Trả thù, Lục pịa)...

Nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch thơ ca dân gian

Đây là công việc ông đã giành nhiều thời gian, công sức và có thể coi là thành công nhất trong sự nghiệp nghiên cứu VHDG của mình. Như nhiều người làm công tác sưu tầm dân ca khác, trước khi đến với công việc nghiên cứu họ đều là những người có năng khiếu thơ ca, có khả năng diễn xuất, biểu diễn tốt. Nhà thơ Mã Thế Vinh cũng vậy. Ông là người rất có năng khiếu về hát dân ca sli, lượn của dân tộc Tày Nùng. Ông đã có nhiều năm công tác ở đoàn Văn công Việt Bắc, Văn công Lạng Sơn, là cán bộ Ty (Sở) văn hóa ở tỉnh. Vì thế, ông có rất nhiều thời gian tiếp xúc với dân ca Xứ Lạng. Thời kỳ đó, một trong những chủ trương lớn của văn hóa, văn nghệ ở các tỉnh miền núi là việc sáng tác, đặt lời trên nền dân ca truyền thống; biên soạn tài liệu tuyên truyền theo các làn điệu dân ca cho dễ thuộc, dễ nhớ. Vì vậy, muốn làm tốt chủ trương này thì việc đầu tiên là phải hiểu và nắm chắc vốn dân ca đó. Cùng với lãnh đạo Đoàn, các diễn viên, biên đạo múa, cán bộ văn hóa khác, ông đã đi điền dã, sưu tầm dân ca các dân tộc Tày Nùng vốn rất phong phú và đặc sắc đó. Rất nhiều năm, ông thường xuyên tìm đến các nghệ nhân hát then để ghi chép các làn điệu then cổ, đặc biệt là các bài then nghi lễ của người Nùng. Ông đã giành thời gian, công sức để đến các làng bản xa xôi, các lễ hội truyền thống, hội chợ để ghi âm, ghi chép nội dung cuộc hát, các bài hát giao duyên của nam nữ. Những lần thức trắng đêm dự trọn vẹn cuộc hát đối đáp nam nữ ở Thất Khê (Tràng Định) giúp ông có trong tay trọn vẹn trình tự, lời ca trong một cuộc hát đối của con trai, con gái Nùng. Trước đây, điều kiện giao thông khó khăn, trang thiết bị ghi âm, ghi hình không đầy đủ như bây giờ, nhưng ông đã không quản ngại khó khăn vất vả để tích lũy, làm giàu thêm vốn kiến thức của mình. Dường như trong ông luôn định hình rõ ràng các vấn đề cần tập trung nghiên cứu. Nhìn vào những thành quả nghiên cứu, sưu tầm thơ ca dân gian của ông chúng ta thấy bản sắc các dân tộc Lạng Sơn hiện lên rất rõ nét. Đó là các thể loại dân ca tiêu biểu, đặc sắc của dân tộc Tày Nùng như: Hát giao duyên, đối đáp nam nữ; Sli sình làng; hát Cỏ lẩu, sli lượn, sli tích truyện, hát then, hát đồng dao trẻ em... Mỗi chúng ta đều biết, nếu chỉ đơn thuần là một người nghiên cứu, sưu tầm thì các bản dịch có thể sát nghĩa, giàu tính tư liệu nhưng thường hạn chế về tính văn học. Ngược lại, nếu chỉ là người đam mê nghiên cứu, không có phương pháp chuyên môn thì các kết quả nghiên cứu thường không sâu, không bài bản, hệ thống. Ở trong ông ta luôn thấy có sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa tố chất của một nhà nghiên cứu và nhà văn, nhà thơ... Các bài dân ca ông biên dịch luôn rất giàu chất thơ và trong các bài thơ do ông sáng tác như có giai điệu của dân ca Nùng, có dấu ấn của bản sắc văn hóa truyền thống. Do đó, chất lượng các tác phẩm nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch của ông đạt tới trình độ khá hoàn hảo. Có thể thấy rõ điều này qua một số tác phẩm đã in ấn, xuất bản của ông Báo Slao sli tò toóp (trai gái hát đối đáp), "Cỏ lảu và sli lượn Nùng Phàn slình" - hai tác phẩm đạt giải 3 Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam; "Sli sình làng" của người Nùng Cháo do Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh xuất bản; "Then Văn Quan" (Văn phòng dự án công bố tài sản văn nghệ dân gian Việt Nam ấn hành). Đặc biệt là "Tuyển tập

Mã Thế Vinh" (Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên) tập hợp khá đầy đủ bài sli của dân tộc Nùng trong đó có sli tích truyện Lương Sơn Bá, Chúc Anh Đài được ông biên dịch một cách nhuần nhuyễn... Đây là những công trình nghiên cứu rất có hệ thống, đạt chất lượng tốt về nội dung và nghệ thuật. Ở đó, lời hát không chỉ dịch sát nghĩa mà còn rất giàu hình ảnh, nhạc điệu, đậm chất thơ. Hàng ngàn câu sli của dân tộc Nùng, câu then của người Tày đã được ông cẩn trọng, tỉ mẩn lựa ý, chọn từ để chuyển tải hết nội dung một cách hay nhất trong điều kiện, khả năng của mình. Có lẽ, một trong những thành công nhất của ông khi chuyển thể các lời hát dân ca Tày Nùng sang tiếng Việt, chính là ông đã luôn giữ được lời ăn tiếng nói, cách diễn đạt mộc mạc, so sánh ví von sinh động, ý nhị của đồng bào Tày Nùng trong các bản dịch. Nhờ đó người đọc dễ dàng lĩnh hội được cái hay, cái đẹp, nét đặc sắc của dân ca mỗi dân tộc. Là người dân tộc Nùng chính gốc, các tác phẩm song ngữ của ông cũng tránh được sai sót về ngôn ngữ Nùng nguyên bản mà nhiều người vẫn hay mắc phải.

Các lĩnh vực văn học dân gian khác

Không chỉ chuyên tâm về truyện cổ, thành ngữ, tục ngữ, dân ca nhà thơ Mã Thế Vinh còn chú trọng nghiên cứu rất nhiều khía cạnh khác của VHDG, dân tộc. Đó là lịch sử của mỗi vùng đất, các phong tục tập quán, tín ngưỡng dân gian các dân tộc, văn hóa ẩm thực, nghề thủ công truyền thống, các bài hát ru, hát đồng dao của trẻ em... Sinh ra, lớn lên và trưởng thành từ quê hương Xứ Lạng, ông là người am hiểu một cách sâu sắc lịch sử văn hóa của mỗi miền quê. Như những câu chuyện kể chân tình, mộc mạc của người trong cuộc - ông dẫn dắt người đọc đến với những phong tục, tập quán tốt đẹp, đặc sắc trong cưới xin, tang ma, đón năm mới, văn hóa ẩm thực độc đáo... của người Tày Nùng. Sách "Lạng Sơn - quê hương của Chi Lăng, Đồng Đăng, Kỳ Lừa" (Nxb Trẻ. 2012) và nhiều bài viết đăng trên các tạp chí ở Trung ương và địa phương của ông trở nên rất hữu ích đối với ai muốn nghiên cứu, tìm hiểu về Xứ Lạng.

Lời kết

Dân tộc Nùng và di sản VHDG của dân tộc Nùng Lạng Sơn vốn rất phong phú, đặc sắc nhưng cho đến nay vẫn chưa có một công trình nghiên cứu tổng thể toàn diện, đầy đủ và hệ thống về người Nùng ở Lạng Sơn. Đội ngũ các nhà nghiên cứu chuyên về dân tộc Nùng ở tỉnh cũng còn rất khiêm tốn. Trong bối cảnh đó, các tác phẩm nghiên cứu VHDG trên đây của nhà thơ Mã Thế Vinh và một số tác giả khác trở nên rất hữu ích. Ông đã có những đóng góp rất tích cực làm sáng rõ bản sắc văn hóa Tày Nùng tạo cơ sở cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Lạng Sơn. Hiện nay, ở tỉnh chưa có tác giả nào có số đầu sách nghiên cứu VHDG vượt ông. Tác phẩm của ông xuất bản đều đặn, được phổ biến rộng rãi không chỉ ở trong tỉnh, khu vực mà còn trong cả nước. Với tính chất giàu thực tiễn, chân xác tác phẩm của ông trở thành tư liệu, công cụ phục vụ đắc lực công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập trong nhà trường và giới truyền thông, báo chí. Hiện nay nhu cầu đó ở trong và ngoài tỉnh rất cao. Trong khuôn khổ một tham luận hội thảo, khó có để đánh giá hết được cái hay cái đẹp trong các tác phẩm về VHDG của ông. Tuy vậy, nhìn vào phạm vi nghiên cứu, số lượng đầu sách xuất bản, bài viết đã công bố, giải thưởng được trao tặng chúng ta thấy được tầm vóc cũng như giá trị của các tác phẩm đó. Đồng thời vô cùng trân trọng, khâm phục tài năng sáng tạo và tinh thần lao động miệt mài, nghiêm túc trong khoa học của ông. Ông xứng đáng là một pho từ điển sống, một "chuyên gia" về văn hóa Nùng Lạng Sơn. Ông cũng chính là chiếc cầu nối để công chúng bước vào tiếp cận, khám phá kho tàng di sản văn hóa vô cùng đặc sắc, đầy sức cuốn hút đó. Và chúng ta hiểu rằng đó chưa phải là tất cả. Vẫn còn rất nhiều khía cạnh, nhiều vấn đề về VHDG ông đang tích lũy, cất giữ chưa có điều kiện công bố. Chúng tôi rất mong lãnh đạo Hội tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để ông xuất bản thêm các công trình nghiên cứu về văn hóa Nùng. Đến nay, mặc dù tuổi đã cao nhưng ông vẫn dồi dào bút lực, sung sức trong lao động sáng tạo với một niềm đam mê cháy bỏng gìn giữ, giới thiệu bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Ông chính là vốn quý, là tác nhân tích cực để văn hóa dân tộc Nùng Lạng Sơn ngày càng tỏa sáng, trường tồn mãi cùng tháng năm./.

(Tham luận tại hội thảo Văn học Lạng Sơn 10 năm 2005 - 2015 do Hội VHNT Lạng Sơn tổ chức tháng 5/2017).

GƯƠNG MẶT VĂN NGHỆ SĨ XỨ LẠNG

VY NƯỚC - Âm nhạc sưởi ấm cuộc đời tôi

NGUYỄN PHƯỢNG

Sau nhiều lần hẹn, hôm nay tôi mới gặp được ông Vy Nước trong căn nhà khang trang ở đường Mỹ Sơn, thành phố Lạng Sơn, cách trục đường 4B hơn một trăm mét. Ông Vy Nước sinh năm 1948, dân tộc Tày, quê ở huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, là thương binh hạng 3/4, với tỷ lệ thương tật 43%, và được Huân chương kháng chiến hạng Hai.

Tháng 2 năm 1968, cũng như bao thanh niên khác, Vy Nước viết đơn xin tình nguyện nhập ngũ, được biên chế vào đơn vị Trinh sát đặc công Đại đội B24, Trung đoàn 866, tình nguyện quân ở Lào.

Những câu chuyện của ông đan xen giữa xưa và nay, những năm tháng của cuộc chiến tranh, hình ảnh những người lính còn và mất hiển hiện ra trước mắt chúng tôi. Hơn một năm sau ngày nhập ngũ, Vy Nước cùng đơn vị hành quân sang Lào. Đơn vị nhận lệnh đánh địch ở Khăng Khay, tỉnh Xiêng Khoảng (Lào), ông xung phong đi trinh sát tình hình địch. Nhận lệnh vào đêm ngày 15/9/1969, ông dẫn anh em vào vị trí để chuẩn bị tiến công. Do địa hình hiểm trở, chỉ lợi dụng thời điểm đêm tối nên anh em đều được ngụy trang và trang bị rất kỹ vào trận đánh. Một bất ngờ xảy ra, có một tên địch đi thẳng về phía mọi người ẩn nấp, người gần nhất tên địch không ai khác là Vy Nước, khoảng cách chưa đầy mười mét. "Mình gần như nín thở, toàn thân căng cứng, cùng lúc, Đại đội trưởng và đồng chí Trinh ngắm súng về phía tên địch. Chỉ một động tác nhỏ là hỏng hết kế hoạch. Rất may không bị phát hiện, sau đó tên địch ngồi xuống bỏ súng ngang đùi lấy bật lửa ra châm thuốc hút. Mình liền đưa tay bịt đầu súng lại, vì gặp lửa dễ bị phát hiện. Sau đó hắn di chuyển và quay trở lại nhà bạt của chúng..." - Ông Nước kể lại.

Ông Vy Nước (người đứng thứ hai từ trái sang) cùng những cựu chiến binh - đồng đội năm xưa.

Ảnh do tác giả bài viết cung cấp

Vào 2 giờ sáng ngày 16 tháng 9 năm 1969, Đại đội trưởng Lê Văn Tương ra hiệu cho anh em tiến công. Đúng theo kế hoạch, Vy Nước cùng đồng đội tiêu diệt quân địch. Trên đường truy kích địch, Vy Nước bị thương do một quả lựu đạn nổ ngay trước mặt. Vết thương khá nặng, mọi người những tưởng anh Nước không trở về được nữa...

Ông nhìn xa xăm như để nhớ lại chuyện xưa:

- Ngày đó, với sức khỏe của thanh niên nên đau cũng cố mà chịu, thuốc gây mê chỉ còn một liều duy nhất để mổ cho bệnh nhân. Do mình bị thương nặng hơn nên được đồng chí Tương, Đại đội trưởng nhường cho. Đến 12 giờ trưa mình được đưa đến trạm Phẫu thuật tiền tiêu để mổ, phải cắt 1/4 lá gan và 4 đoạn ruột non. Bảy ngày sau đó mình được chuyển sang trạm thứ hai để chữa trị vết thương. Hôm đó trời mưa như trút nước, đến nơi thấy các đồng chí đang khâm liệm tử sĩ, thật bất ngờ đó chính là Đại đội trưởng Lê Văn Tương. Mình không giấu nổi cảm xúc, giá mình có thể thay thế được đồng chí...

Giữa sự sống và cái chết trong gang tấc, tình cảm của họ dành cho nhau thật nồng hậu và ấm áp. Rồi đơn vị đưa ông từ Lào về tới Nghệ An rồi ra Bắc Ninh chữa trị. Tháng 2 năm 1971 ông trở về quê hương và công tác ở công ty Lương thực huyện Lộc Bình. Mỗi khi trái nắng trở trời vết thương lại như kim đâm trong người, ông không thể làm được những công việc nặng. Đến tháng 2 năm 1980 ông xin nghỉ mất sức. Sau đó ông chuyển gia đình ra thành phố Lạng Sơn sinh sống.

- Mình đã từng nghĩ mình là gánh nặng của gia đình. Vết thương luôn hành hạ mình, có lúc không thiết sống nữa. Lúc khỏe lại nghĩ mình đứng trước quân thù còn không sợ, bây giờ chả nhẽ lại lùi bước. Thế là lại cố gồng mình uống thuốc chữa bệnh và cùng vợ con làm việc. Nhờ có bài thuốc Nam của mẹ nên mình mới có sức khỏe như ngày hôm nay.

Ngồi nhâm nhi chén trà nóng, trà trường sinh có tác dụng tốt cho gan, sản phẩm là một bài thuốc do chính ông phát hiện và đang làm thủ tục cấp phép, đăng ký bản quyền với tên gọi "Trà Vy Nước", tôi cảm nhận được vị thơm và cả tấm lòng của người lính.

Chứng kiến cảnh lam lũ kham khổ của vợ con, ước mơ thoát khỏi cuộc sống khốn khó đó càng thôi thúc ông. Mong muốn tự chủ làm ăn, nhiều dự định khiến ông trăn trở. Năm 2005, ông đứng ra mở doanh nghiệp vận tải. Chắt chiu mọi thứ nên bước đầu giúp ông có thu nhập và tạo công ăn việc làm cho rất nhiều lao động địa phương. Từ kinh doanh phương tiện vận chuyển hàng hóa, đến cuối năm 2007 ông chuyển sang thành lập Công ty xe buýt Non Nước với các tuyến xe buýt từ thành phố Lạng Sơn đi một số huyện trong tỉnh. Ban đầu chỉ có tám đầu xe, sau trên hai mươi đầu xe. Có thời kỳ do lạm phát, giá dầu tăng mạnh ông phải bù lỗ nặng. Nhiều đêm ông thức trắng đi tìm cho mình hướng giải quyết sao cho hợp lý. Nhưng nhờ sự hoạt bát của ông nên công ty cũng dần ổn định, đi vào hoạt động có hiệu quả.

Nhìn vào tấm biển bán mật ong và tấm ảnh vườn chanh leo, tôi thắc mắc. Ông cười vui vẻ:

- Mấy năm trước mình có nuôi vài chục tổ ong để lấy mật. Hàng năm cũng thu về từ 700 đến 800 lít mật. Vườn chanh leo sắp được thu hoạch năm đầu, với diện tích trồng 2 héc ta. Tận dụng ruộng vườn của các cụ để lại, dự kiến mình còn mở rộng ao cá để nuôi thêm cá, có nước tưới hoa màu.

Người bình thường làm kinh tế đã khó, với thương bình như ông lại càng khó hơn. Vậy mà trở về với cuộc sống đời thường, ông luôn đi đầu trong các phong trào xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội trên quê hương Xứ Lạng.

Nhìn vào ánh mắt bừng sáng của ông, có lẽ đó là niềm tin, niềm hạnh phúc của người đàn ông đã từng trải qua biết bao gian nan để có ngày hôm nay.

- Điều kỳ diệu nào giúp ông chiến thắng được những cơn đau mỗi khi trái nắng trở trời do vết thương gây ra?

- Phải nói đến bài thuốc Nam rất công hiệu của mẹ mình và quan trọng hơn chính nhờ vào tình yêu quê hương đã đưa mình đến với âm nhạc. Mình sáng tác ca khúc, mình thả hồn vào đó, mỗi làn điệu, câu hát, giúp mình thêm nghị lực và cống hiến hết mình cho công việc. Cảm xúc đã giúp mình thăng hoa và thêm yêu cuộc sống hơn. Có thể nói, âm nhạc đã sưởi ấm cuộc đời mình.

- Vậy cơ duyên nào đưa ông đến lĩnh vực sáng tác ca khúc?

- Không biết cơ duyên nào đưa tôi tới con đường âm nhạc. Phải chăng từ duyên nợ với quê hương, bản làng. Thời trai trẻ tôi hay thổi sáo, hát phong slư, hát then. Những giai điệu quê hương núi rừng cứ theo tôi đi khắp nẻo đường. "Lộc Bình quê hương em" là tác phẩm đầu tay sáng tác năm 1999, tôi viết về nơi mình sinh ra, được công chúng đón nhận, tôi vui lắm!

Phải chăng do cuộc sống mưu sinh vất vả, ở chiến trường cũng như lĩnh vực kinh doanh, ông Vy Nước luôn điều chỉnh cho mình cách sống hài hòa, tự động viên mình bằng lời ca tiếng hát. Một người lính phi thường nhưng cũng vô cùng lãng mạn. Ông còn tự mình nghiên cứu chương trình nhạc lý trung cấp. Đến nay ông đã sáng tác trên bốn mươi ca khúc. Tôi tình cờ biết đến ca khúc của ông trên những chuyến xe buýt và qua các cuộc thi. Những lời ca đi sâu vào lòng người. Không ai nghĩ một người làm kinh tế giỏi lại có một tài sản lớn về các ca khúc như vậy. Một số tác phẩm của ông được giải thưởng như: "Đêm lửa trại Điện Biên", đạt giải xuất sắc do Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam phát động viết về năm mươi năm giải phóng Điện Biên; tác phẩm "Mùa xuân biên cương", giải B, giải thưởng Hoàng Văn Thụ; tác phẩm "Tuổi thanh xuân bất tử", giải C cuộc vận động sáng tác về chủ đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... và rất nhiều giải thưởng khác.

Hầu hết các tác phẩm của ông sáng tác đều dựa trên các làn điệu dân ca, âm hưởng vùng miền. Ông còn viết đặt lời mới cho then, nhạc thiếu nhi,v.v... Dù đến với lĩnh vực sáng tác từ rất lâu rồi, nhưng mãi đến năm 2006 ông mới làm đơn xin được kết nạp vào Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn.

Tôi nhìn vào căn phòng ấm áp của gia đình, cảm nhận rõ ở ông tình yêu nghệ thuật, tình yêu quê hương. Tình yêu ấy đã sinh ra ông một lần nữa. Âm nhạc sẽ là dòng chảy đưa ông đi muôn nơi, giúp ông thêm nghị lực và sức khỏe để cống hiến hết mình cho quê hương./.

Củm nả lùng tâm hắt lày nà(*)

Tản văn của VI THỊ THU ĐẠM

Thật là hạnh phúc cho những ai chưa phải nếm trải nỗi đau xa cách âm- dương, nghĩa là những người thân yêu nhất vẫn còn đủ đầy quanh mình, hoặc ít ra là vẫn còn trên cõi dương gian này. Có lẽ không gì bất hạnh bằng thương nhớ nhau mà không còn có thể gặp nhau. Khi bất hạnh, con người ta thường khóc. Và khi bất hạnh nhất, tôi tin rằng, con người ta khóc bằng tiếng hát.

Quý IV, năm 2013, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phối hợp với nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc cho ra mắt bạn đọc cuốn sách *Bài ca trong tang lễ của người Nùng Cháo* của tác giả Nông Ngọc Bắc (sưu tầm, biên dịch). Tôi mang cuốn sách đó về làm quà cho cho mẹ, không ngờ tại khu phố nhỏ nơi mẹ tôi sinh sống, mọi người đã chuyền tay nhau cuốn sách để đọc, nhiều người hỏi có thể mua sách này ở đâu? Sau khi biết là sách do Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phát hành, không có bán trên thị trường, có người đã bỏ công chép tay lại toàn bộ. Họ làm vậy để làm gì? Xin thưa: Để khóc.

Không ai trên cõi đời này lại mong người thân của mình ra đi về nơi chín suối, nhưng cũng chẳng ai lại có thể thoát được quy luật của sinh - tử. Nghề khóc đám ma đã ra đời từ lâu nhưng với nhiều vùng sinh sống của người dân tộc Tày, Nùng ở tỉnh Lạng Sơn, thì nghề khóc đám ma vẫn chưa từng tồn tại. Với quan niệm truyền thống lâu đời của người Tày, người Nùng thì con cái mà không "biết khóc" khi bố mẹ qua đời sẽ thật đáng chê. "Biết khóc" ở đây chính là biết hát lên những bài ca đưa tiễn người đã khuất.

Cõi chết là một là nơi u tối hay tràn đầy ánh sáng nào ai đã biết? Nếu biết thì đã hóa ra người thiên cổ mất rồi! Có không ít người cho rằng khóc đám ma là cái "lệ" nhảm nhí và lạc hậu, tại sao khi đau đớn thế, lại còn có thể hát lên thành lời?. Tôi cũng đã từng hát lên trong đau đớn như thế, và hiểu rằng tại sao mình làm vậy. Thực sự, đó là một lễ nghi, là một tia hy vọng trong bầu trời tuyệt vọng, hy vọng rằng những khẩn nài trong đau đớn của mình sẽ giúp cho linh hồn của người đã khuất tới được nơi ấm áp và sáng láng.

Trong cộng đồng làng bản của người Tày, người Nùng Xứ Lạng thì đám cưới và đám ma chính là hai đại lễ trong một đời người. Đại lễ ấy không chỉ gia đình, dòng họ mà cả cộng đồng phải vào cuộc. Với đám cưới, tin vui truyền đi có khi trước cả năm trời, rằng ngày ấy, tháng ấy, con ông này sẽ làm dâu cháu bà kia. Đám ma thì không có hạn định, bất ngờ, đột xuất và khẩn trương. Sự vào cuộc của cộng đồng ở hai đại lễ này thể hiện đầu tiên ở chỗ tập trung nhân lực. Ngoài những nhân lực "cốt cán", có nhiều kinh nghiệm do gia chủ đích thân nhờ vả còn có một đội ngũ nhân lực khác gọi là "slao chậư, báo chậư" cũng ngay lập tức được triệu tập. "Slao chậư, báo chậư" là đám con trai con gái tuổi mười sáu, đôi mươi trong làng. Đám trẻ này khỏe nhưng chưa khéo, nhanh nhưng lại ẩu do vậy thường được giao những nhiệm vụ như hái củi, gánh nước, giã gạo... Và một điều rất quan trọng vào những dịp này, cũng là để đám trẻ làm quen với những nghi lễ tín ngưỡng cần thiết trong một đời người. Những nghi lễ ấy sẽ "ngấm" dần vào họ như một lẽ tự nhiên. Ví như khóc đám ma, không ai dạy ai, nhưng rồi khi đến lượt mình, ai ai cũng sẽ phải cất lên tiếng khóc hát, từ trong nỗi đau và từ trong trái tim.

Người Tày, người Nùng quan niệm rằng vong hồn của người đã khuất sẽ phải đi một chặng đường dài, qua nhiều cửa ngục, có thể còn phải chịu các hình phạt, chịu lưu đày qua nhiều kiếp nạn mới có thể đến được suối vàng. Những bài hát khóc trong đám ma lần lượt đi theo những nghi lễ dành cho người đã khuất như lễ đánh chiêng báo tang, lấy nước rửa mặt (cho người chết), nhập quan, thắp đèn, chuộc hồn, lễ tế v.. v... mục đích là nhằm để cho vong hồn người chết nghe, biết mà hành lễ, mà nhận lấy, mang theo những cẩm nang, những của cải, đồ vật cần thiết cho một chặng đường dài về cõi vĩnh hằng.

Khi có pháp sư nhà thầy hộ tống, có đầy đủ tiền vàng, lễ vật... thì tiếng khóc hát của các con

cháu trong nhà sẽ an ủi, động viên, dẫn đường chỉ lối cho vong hồn người chết biết đi đến nơi, về đến chốn, không lạc vào đường ma chốn quỷ. *"Mè ới, cáy khăn pày tài hả, mạ pháp tẳng nả cai, kìu lài tẳng nả cáng. Vằn cón pây háng mè nhằng mà, vằn nảy mừa lò slay bố thói... Mè pây ti tèn vè nả, mè pây ti tạ vè lăng, mè ti chắp bá shửa slay pây, mè ti căn hang lạo slay phjải, mừa đuổi Mè Oóc mửa pày, mùa đuổi chỏ slay vằn cón..."* (Mẹ ơi, gà gáy canh năm, ngựa thầy đón trước nhà, kiệu hoa chờ trước cửa. Ngày trước đi chợ mẹ còn về, hôm nay mẹ về tổ tiên không trở lại... Mẹ đi chen đằng trước, mẹ theo sát đằng sau, đậu vào vai áo thầy mà đi, theo sau ông thầy mà bước, về với Mẹ Sinh ngày xưa, về với tổ thầy ngày trước...). Tiếng khóc trong đám tang còn là tiếng hát đón mời và lời cảm tạ của tang quyến đối với con cháu, họ hàng hai bên nội ngoại, thông gia, bạn bè, làng xóm đã đến phúng viếng hương hồn người chết. Mỗi một lượt khách vào phúng viếng, tùy vào vai vế của họ mà con cháu trong nhà khóc đón khách một bài khác nhau, ví dụ như bài khóc đón thông gia vào viếng: "*Mè ới, vằn nẩy mè nòn lồng, săn cha mè nhằng điếp, săn mà khẩu pác táng tiếu dương, săn mà chang slườn tiếu chỉ, săn bâứ chừ mà đai, nhằng mì xoòng khẩu slan, mì lạp chúc sloong kha, mì dương hom sloong kép..."* (Mẹ ơi, hôm nay mẹ nằm xuống, thông gia mẹ thương tiếc, thông gia về trước bàn vong thắp hương, thông gia vào nhà treo bức vạn, thông gia không đến tay không, có mâm gạo trắng, có cây nến hai chân, có hương thơm đôi thẻ...). Và hơn hết, tiếng khóc trong đám tang còn là lời hát báo hiếu của các con đối với bậc sinh thành, ghi nhớ công ơn sinh thành, dưỡng dục bể trời của người đã khuất. Đối với con gái đã đi lấy chồng thì từng người sẽ có một lễ tế riêng gọi là lễ dâng cây tiền của con gái, đặc biệt người Nùng rất con trọng nghi lễ này. Đối với người con gái dân tộc Nùng, ngoài lễ vật là một cây tiền (bằng vàng mã) còn một con lợn thịt, hương vàng, gạo, rượu kèm theo. Con gái người dân tộc Nùng (nếu có điều kiện) còn phải mời riêng một phường thầy khác về tế lễ. Mỗi phường thầy có từ ba đến năm người. Đoàn tế lễ này, sau khi dựng bàn hương để trình báo trời đất, thần linh sẽ thổi tù và, khua chiêng gõ trống để báo với tang chủ, xin phép vào tế lễ. Trong nghi thức của lễ tế này, ngoài phần khóc hát của con gái, còn có phần khóc hát của các thầy tế, thay lời con gái báo hiếu với cha mẹ. Hát rằng: *Cúa nảy cúa lục slao pàn mà, cúa nảy cúa lục khươi pàn hử, au mà păng công sình mè chượng lục nhằng eng, au mà păng công lèng mè chượng lục nhằng sláy. Mè ới mè ti ship bươn pà, cẩu bươn tái, ám dất kỷ ám dài, ám cài kỷ ám pỏn... Luông cải tứn mà thân lục pần mè nhìn, mình lục pần tày mè, mè chính khai lục khẩu lườn hâu hắt kin, mè chính khai lục khẩu tàn pây cáp slí..."* (Của này con gái mang về, của này con rể mang đến, mang về trả công lao mẹ nuôi con lúc nhỏ, mang về trả công lao mẹ nuôi con ngày bé. Mẹ ơi, mẹ mười tháng chửa chín tháng mang, miếng nhá mấy miếng nhai, miếng ăn mấy miếng bón... Lớn lên con thành thân con gái, con thành phận đàn bà, mẹ mới bán con vào nhà người làm ăn, mẹ mới gả con theo người ta làm vợ...). Lúc này, bên phường thầy chủ lễ tang sẽ cũng sẽ hát đối lại, thay lời người đã chết để vỗ về, an ủi con gái: *"Lục ới, bán nảy mè mừ dăm, pác mè mì cang càng mè mì lếch, hăn bưởng nả cụng ná dăng phúng bưởng lăng cùng ná tuộng. Lúc ới, lục ná dau ná hí, ăn vằn hắt công cằm đăm chang sluổm, quá pi muột bươn, củm nả lùng tâm hắt lày nà...".* Có nghĩa rằng: Con ơi bây giờ mẹ đã khuất, mồm mẹ có gang cằm mẹ đeo sắt, thấy bên nội cũng không thưa gặp bên ngoại cũng không gọi. Con ơi, con đừng đau đừng buồn, ban ngày ra đồng, ban đêm trong buồng, năm qua tháng lại, cúi mặt xuống đất làm vườn, ruộng...).

Củm nả lùng tâm hắt lày nà, cách đây gần năm mươi năm mẹ tôi đã nghe câu hát đó khi ông ngoại qua đời. Mẹ tôi là giáo viên, và bà đã cúi mặt xuống những trang giáo án, tận tụy với nghề để quên đi và để vượt qua những nỗi sầu bi.

Củm nả lùng tâm hắt lày nà, đó là câu hát đau thương nhất mà tôi đã từng nghe. Cúi mặt xuống đất làm ruộng vườn ta sẽ biến nỗi đau thành hoa thơm trái ngọt. Hay có thể nói rằng, mọi ngọt bùi trên thế gian này đều bắt nguồn từ những mất mát đau thương. Mỗi chúng ta có mặt trên thế gian này, đều bắt đầu từ nỗi đau sinh nở. Và rồi mỗi khi vượt qua một nỗi đau khác trong cuộc đời, ta lại trưởng thành hơn, trân quý hơn những gì mình đang có.

Củm nả lùng tâm hắt lày nà, lao động là công việc nuôi sống con người và lao động chân chính giúp con người ta tử tế.

(*) Tiếng Nùng, có nghĩa là: Cúi mặt xuống đất làm ruộng vườn.

Lễ cấp sắc thầy tào CỦA DÂN TỘC NÙNG LẠNG SƠN

DƯƠNG THÙY LINH

Tào Tiến được mặc lễ phục và cài hoa chúc mừng **Ảnh do tác giả bài viết cung cấp**

Lễ cấp sắc thầy tào là một trong những hình thái sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng độc đáo, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc của người Nùng Xứ Lạng.

Theo quan niệm của dân tộc Nùng, từ thời xa xưa thầy cúng còn được gọi là "Ké tào", "Cần tha lùng" có nghĩa là "Người sáng mắt", người hiểu biết hơn mọi người về thế giới tâm linh, có thể tiếp xúc với thần linh, ma quỷ. Người được làm thầy tào trước hết phải là người nhẹ vía, có căn số làm nghề đó. Đặc điểm xuất thân của họ phổ biến là từ các gia đình có truyền thống làm nghề hoặc nếu là phụ nữ thì có thể nối nghiệp theo đằng nhà chồng. Và nhất thiết người hành nghề thầy tào phải được hội đồng thầy tào một vùng nào đó công nhận bằng một nghi lễ cấp sắc thì mới được xã hội chấp nhận. Lễ cấp sắc theo tiếng Nùng còn gọi "Cái tào" sau khi được cấp sắc họ sẽ trở thành thầy tào. Họ quan niệm, người đã trải qua lễ cấp sắc mới có tâm, có đức để phân biệt phải trái khi làm nghề cúng bái và giao tiếp với cõi âm.

Thực hiện lễ cấp sắc là một trong những việc lớn của gia đình anh Nông Văn Tiến (thôn Nà Làng, xã Tô Hiệu, huyện Bình Gia, Lạng Sơn). Anh Nông Văn Tiến sinh năm 1976, bản

thân được xuất thân từ gia đình có truyền thống làm thầy tào. Anh đã theo cha và một số thầy khác học làm thầy tào đã được trên mười năm. Đến nay đã đủ điều kiện cấp sắc chính thức trở thành thầy tào.

Để lễ cấp sắc được suôn sẻ, công việc chuẩn bị được tiến hành từ nhiều tháng trước. Ngày tháng hành lễ được các thầy xem rất kỹ lưỡng. Một tháng trước đó thầy tào được cấp sắc phải ăn chay, không sát sinh và tránh đến nơi ô uế, tránh gây xô xát với người khác... Ba con lợn mỗi con năm, sáu chục cân đã nhốt sẵn trong chuồng cùng vài chục con gà sống thiến, hàng trăm lít rượu, gạo và thực phẩm khác đã được chuẩn bị đầy đủ sẵn sàng cho ngày đại lễ.

Trong lễ cấp sắc, người được mời dự lễ chủ yếu là bà con trong dòng họ và hàng xóm trong bản. Khi đến dự, mỗi người đều đem lễ vật của mình gồm gà trống, rượu, gạo... đến góp và chúc phúc, chia vui cùng gia chủ. Quan trọng hơn, xét về yếu tố tâm linh thì thông qua lễ vật của mình đem đến sẽ được "Hội đồng cấp sắc" trình báo với thần linh, xem xét trừ bỏ vận hạn, cầu chúc sức khỏe, bình an cho mình và gia đình. Qua đó cũng cho thấy một nét đẹp trong văn hóa cộng đồng, đó là sự quan tâm, hỗ trợ lẫn nhau giữa bà con trong thôn, bản.

Để tiến hành lễ cấp sắc gia chủ sẽ mời các thầy tào, thầy pháp trong vùng đến để tham gia thực hành lễ. Thầy cả là người có vai trò chính trong buổi lễ. Trước khi bước vào nghi lễ thầy cả ngồi trước bàn thờ làm lễ báo cáo với tổ tiên về việc làm lễ cấp sắc của gia chủ. Sau đó thầy sẽ phân việc viết sớ cấp sắc, sao chép các bộ kinh, vẽ tranh thờ, viết giấy mời các vị thánh thần cho các thầy tào và thầy pháp còn lại.

Các bà vợ của thầy tào cũng đến phụ giúp công việc may quần áo lễ cho thầy tào mới. Quần áo lễ hoàn toàn được may và trang trí hoa văn bằng phương pháp thủ công truyền thống. Trang phục gồm hai bộ chính là áo màu vàng (tượng trưng cho quan văn) và áo màu xanh (tượng trưng cho quan võ). Các bộ trang phục này sẽ đi theo thầy tào đến hết cuộc đời. Ngoài ra đối với những gia đình có truyền thống làm nghề thầy tào sẽ có thêm một bộ áo tào này được truyền từ đời này qua đời khác.

Không gian diễn ra lễ cấp sắc là ở ngay trước bàn thờ gia đình thầy tào. Bàn thờ của thầy tào gồm có hai tầng. Tầng trên dùng để thờ Ngọc Hoàng và chuyên cúng các đồ chay. Còn tầng dưới là tầng thờ tổ tiên của gia đình, có thể cúng cả đồ chay và mặn. Bàn thờ được trang trí bằng giấy ngũ sắc có ghi các câu đối bằng chữ Nho.

Mở đầu buổi lễ là lễ "nhập đàn". Trong nghi lễ này, thầy cả sẽ đọc bài khấn và kiểm tra lại sớ, giấy mời để tâu lên Ngọc Hoàng, sau đó đóng ấn lên các tờ sớ. Thầy sẽ mời các thánh xuống báo cáo sự việc, trình bày lý do tổ chức lễ cấp sắc. Tiếp theo là lễ "phát tấu" tổ chức tại khoảng sân trước cửa nhà. Trong phần lễ này, các thầy sẽ thực hiện nghi thức mang sớ và giấy mời đi đốt để gửi lên các thánh bốn phương trời mời các ngài đến dự lễ.

Khi giấy mời đã được gửi đến các thánh, buổi lễ sẽ tiếp tục với phần lễ "đi đường". Thầy tào và thầy pháp cùng chủ trì nghi lễ này. Các thầy sẽ tiến hành phát động binh mã để bảo vệ và đưa thầy tào mới đi qua mười chặng đường, qua các cửa: Thổ công, Thành hoàng, Thiên môn, cửa Chợ, cửa Gia tiên, Tổ tông, Thánh mụ, cửa Bà Quan Âm, cửa Sư tổ và cửa Ngọc Hoàng. Khi đi đến cửa Ngọc Hoàng các thầy sẽ mời Ngọc Hoàng xuống chứng giám buổi lễ.

Trên đường đi bên phía thầy tào sẽ thực hiện nghi thức dâng hương. Lúc này một thầy giúp việc mặc áo quan võ được giao nhiệm vụ hộ tống thầy tào mới tiến hành dâng hương cho Ngọc Hoàng bằng cách hất hương được đặt trên đầu rồng bằng gỗ lên trên bàn thờ. Nếu các quan chấp nhận hương thì mới được vào cửa. Còn bên phía các thầy pháp tiến hành nghi thức bắc cầu để đi đường. Cầu được làm bằng một miếng vải trắng vắt ngang trần nhà xuống đến đất, chính giữa đặt một chiếc ghế. Cầu được bắc từ đất lên đến thiên đình, đến mỗi cửa các thầy pháp đều đốt bạc nén cho các thánh.

Lên đến cửa Ngọc Hoàng các thầy sẽ dán điện cho Ngọc Hoàng mời ngài xuống chứng giám. Điện gồm 27 thẻ giấy (17 thẻ vàng và 10 thẻ đỏ) tượng trưng cho các vị quan đi theo hộ tống Ngọc Hoàng, thau gạo đặt dưới điện tượng trưng cho đoàn binh mã. Các thầy niệm chú mời Ngọc Hoàng xuống ngồi. Sau đó các thầy tào và thầy pháp nhập đoàn với nhau. Ngọc Hoàng đến nơi được các thầy tào tổ chức tiếp đón bằng cách múa chầu thiết đãi. Ba thầy sẽ nhảy múa uốn lượn theo hình số 8 cùng với tiếng trống,

tiếng chiêng rất sôi động. Điệu múa này thể hiện tình đoàn kết cộng đồng cùng nhau hướng đến làm việc thiện để giúp mọi người.

Tiếp đó đến phần lễ sinh thành. Mở đầu là bài múa thể hiện sự trưởng thành của thầy tào mới. Các thầy cùng nắm tay nhau thành một vòng. Thầy tào mới ngồi chính giữa, các thầy làm lễ sẽ vừa đi vòng tròn vừa đọc lời khấn.

Bài múa hoàn tất là lúc người cấp sắc được các thầy tào dùng một chiếc kim gõ xuống đồng xu đặt trên đỉnh đầu, sau đó các thầy tào lần lượt dùng que bằng giấy buộc lên tóc. Nghi thức này mang ý nghĩa biểu trưng cho sự cam kết đi theo nghề của thầy tào mới.

Tiếp tục phần lễ, các thầy cấp sắc đứng hai bên cầm miếng vải trắng bên trong có đặt gạo, tào Tiến ngồi giữa tay đặt lên gạo, các thầy vừa kéo miếng vải qua lại vừa đọc lời khấn. Tiếp đó miếng vải được dùng để quấn quanh người các thầy tào cùng tào Tiến chụm vào nhau thành một vòng tròn rồi tách ra. Đây là phần lễ khai sinh ra thầy tào mới. Sau đó các thầy tiến hành tra quẻ. Khi thả xuống, nếu được Ngọc Hoàng cho quẻ âm dương sẽ được điều tốt lành.

Kết thúc phần lễ sinh thành, thầy tào mới được các thầy mặc áo tướng võ để trở thành thầy. Các thầy tào cài hoa lên mũ để chúc mừng và bón bánh trôi với ý nghĩa nuôi thầy lớn. Sau nghi thức này, tào Tiến đã chính thức trở thành thầy tào và có pháp danh là Ngọc Tài.

Tiếp theo đó trong nghi lễ sẽ đồng thời diễn ra nghi thức bón bánh coóng phù cho vợ chồng thầy tào. Bánh coóng phù là một loại bánh được làm từ bột gạo nếp với nhân đỗ thả trong nước đường, gừng. Đây là một món ăn dân dã đặc trưng của đồng bào dân tộc Lạng Sơn. Bón bánh cho vợ chồng thầy tào với hàm ý nuôi dưỡng để vợ chồng thầy trưởng thành có sức khỏe tốt.

Việc khuyên nhủ và dạy dỗ thầy tào mới được thể hiện bằng hình thức hát đối đáp. Thầy tào hỏi thầy pháp về các việc hôm qua đã dẫn người cấp sắc đi qua các cửa quan như thế nào? Các thầy cùng nhau hát dặn dò, dạy bảo mười điều cấm kỵ và mười điều nguyện. Người được cấp sắc sẽ phải tuân thủ các điều cấm như không được chửi trời, chửi đất, không được sát sinh, không vô lễ với ông bà, cha mẹ, không được học điều xấu, phải sống hướng thiện làm nhiều việc cứu nhân độ thế...

Sau khi kết thúc phần lễ hát đối đáp, thầy tào Tiến mặc áo lễ phục, tay cầm ô che dẫn đầu đoàn thầy đi ra giàn hương Phật Bà Quan Âm để thực hiện nghi thức hỏa táng giàn hương cảm ơn Phật Bà đã phù hộ cho buổi lễ.

Cuối cùng là lễ khao binh tổng hợp chức Ngọc Hoàng, các cụ gia tiên, thổ công, thần thánh đã ủng hộ cho buổi lễ... Các thầy cúng gà, cúng lợn để cảm ơn các vị thánh ở trên trời dưới biển, kèm theo đó là 36 phong bao quà biếu trên có ghi tên của từng vị thánh. Kể từ đây thầy tào mới đã được coi như một người hoàn thiện về đạo đức cũng như tâm linh.

Khi buổi lễ kết thúc, các câu đối trên bàn thờ được gỡ xuống. Khu vực bàn thờ sẽ được quây lại bằng những tấm cót thành một góc riêng để làm khu học tập của thầy tào mới. Trong vòng bốn tháng này, thầy tào sẽ phải ở biệt lập tại đây để học tập và không được tiếp xúc với người ngoài. Có thể nói đây chính là thử thách đầu tiên trong quá trình chính thức bước vào con đường làm thầy.

Lễ cấp sắc của dân tộc Nùng tại huyện Bình Gia đã góp phần tích cực trong việc bảo lưu các giá trị văn hóa, nghệ thuật cổ truyền đặc sắc của dân tộc. Các điệu hát và diễn xướng vốn là phương thức trình diễn chủ đạo trong nội dung hành lễ của các thầy tào, thầy cúng, bà then... Bên cạnh hát và múa thì âm nhạc trong lễ cấp sắc cũng được thể hiện rất rõ nét. Dụng cụ âm nhạc được sử dụng ở đây gồm trống, chiêng, não bạt, thanh la, chuông mõ... Toàn bộ quá trình nghi lễ diễn ra là một câu truyện có mở đầu, có kết thúc và được diễn tả thông qua các bài khấn bằng tiếng dân tộc ở địa phương, qua đó, góp phần bảo lưu nghệ thuật ngữ văn dân gian vốn rất phong phú trong đời sống văn hóa các dân tộc ở Lạng Sơn.

Có thể nói thông qua lễ cấp sắc, những giá trị về ngữ văn dân gian, nghệ thuật biểu diễn, nghệ thuật tạo hình... của dân tộc Nùng Lạng Sơn đã được khẳng định, đồng thời thể hiện một cách rõ nét phong tục, tập quán, sắc thái văn hóa tín ngưỡng phong phú, độc đáo, của đồng bào dân tộc Tày - Nùng ở Lạng Sơn đã lưu truyền từ ngàn xưa cho đến tận hôm nay./.

VĂN HỌC
VÀ
NHÀ TRƯỜNG

Một hướng tiếp cận bài thơ "ĐÀN GHITA CỦA LORCA" của Thanh Thảo trong chương trình Ngữ văn THPT

HOÀNG THỊ THANH HUYỀN

"Đàn ghita của Lorca" - một khúc ca ra đời bắt đầu từ những ám ảnh, tác giả Thanh Thảo đã viết rất nhanh trong một ngày của năm 1979 tại trại sáng tác quân khu 5 - Đà Nẵng. Với những giá trị về nội dung và nghệ thuật, đến năm 2008 - 2009, bài thơ được đưa vào chương trình sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn lớp 12 và trở thành một sự kiện được dư luận quan tâm. Là một tác phẩm văn học mới, do đó "Đàn ghita của Lorca" được nhiều người đánh giá là văn bản "hai khó": Khó học và khó dạy. Về phía giáo viên (GV) dạy môn Ngữ văn Trung học phổ thông (THPT) ở Việt Nam, Lorca là một nhà thơ rất mới lạ, cả về cuộc đời, sự nghiệp và phong cách nghệ thuật. Đặc biệt, khi Lorca trở thành một nhân vật trong bài thơ, giáo viên hoàn toàn phụ thuộc vào lượng kiến thức trong hệ thống sách giáo khoa, sách giáo viên để khai thác một cách rất chung chung. Nếu có sự tìm hiểu thêm, thì trước một mớ kiến thức khổng lồ được cung cấp từ hệ thống mạng internet và sách tham khảo đã và chưa được thẩm định, thì họ gặp phải tình trạng khó khăn khi xác định những thông tin cần thiết và chính xác. Đồng thời, về phía học sinh, hiện nay "Đàn ghita của Lorca" là một trong những tác phẩm khó học vì tính tượng trưng siêu thực của nó, do đó đây được coi là bài thơ ba "kh": "khó", "khô", "khổ", từ đó dẫn đến tình trạng "đọc - chép" nhiều hơn "đọc - hiểu".

Xuất phát từ việc ý thức được những khó khăn trong quá trình dạy học bài thơ "Đàn ghita của Lorca", người viết xin góp một hướng tiếp cận tác phẩm từ biện pháp cắt nghĩa với hi vọng giải mã tác phẩm này một các khoa học và có hiệu quả.

Cắt nghĩa (interprelation) theo gốc La tinh có nghĩa là giải thích có suy nghĩ. Cắt nghĩa tác phẩm văn học trong ngành khoa học phương pháp dạy học là điều kiện then chốt tạo khả năng dạy học văn có hiệu quả. Nếu đọc văn bản mà không hiểu ý nghĩa của từ, câu, hình ảnh thì học sinh không thể nào tiếp nhận được chính xác nội dung ý nghĩa của văn bản. Quá trình cắt nghĩa làm cho ý nghĩa của từ, ngữ, câu, hình ảnh nổi bật trong văn bản, làm sáng tỏ hình tượng, từ đó hiểu đúng tác phẩm, do đó, cắt nghĩa là một cách tìm ra câu trả lời của tác giả gửi đến bạn đọc thông qua văn bản.

"Đàn ghita của Lorca" là bài thơ chịu ảnh hưởng của phong cách thơ tượng trưng siêu thực nên muốn hiểu sâu tác phẩm, đòi hỏi cần có một vốn tri thức lớn về văn hóa Tây Ban Nha, con người nghệ sĩ Lorca. Đồng thời, mạch cảm xúc của bài tập trung vào các hình tượng thơ, ngôn ngữ thơ, vần điệu, tiết tấu, dòng thơ... nên việc cắt nghĩa trở nên vô cùng quan trọng. Để tiếp cận bài thơ, GV cần phải cắt nghĩa sâu sắc và triệt để từ nhan đề bài thơ cho đến các hình ảnh, từ ngữ... Từ đó, nghệ thuật cùng mạch ngầm nội dung tư tưởng, nỗi lòng thơ Thanh Thảo sẽ dần được bộc lộ.

Trước tiên, nhan đề bài thơ "Đàn ghita của Lorca" cũng nên được cắt nghĩa, dựa vào lời giải thích của chính nhà thơ Thanh Thảo. Đàn ghi ta trong bài thơ hoàn toàn mang tính tượng

trưng giống như cây đàn Lyre (đàn Lia) tượng trưng cho thi ca trong nghệ thuật cổ Hy Lạp. Nhưng khi dùng biểu tượng đàn ghi ta thì nhịp thơ trong bài gắn liền với nhịp điệu âm nhạc. Do đó câu thơ "lila - lila - lila" tưởng vô nghĩa mà có nghĩa (trong kĩ thuật ghita, người ta gọi nó là "tremolo"). Việc cắt nghĩa như vậy để tránh trường hợp học sinh hiểu nhầm rằng tác giả Thanh Thảo ca ngợi một nhạc sĩ hay ca sĩ thể hiện tài năng với nhạc cụ là cây đàn ghi ta.

Bên cạnh nhan đề, lời đề từ "khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn" cũng là một chướng ngại vật của học sinh nếu không được cắt nghĩa sâu. Học sinh cần nắm được đây là một câu thơ trong bài thơ "Ghi nhớ" (Memento) của Lorca, nó thâu tóm tất cả tư tưởng ý nghĩa và cũng chính là chìa khóa trong quá trình tìm hiểu bài thơ.

"Đàn ghita" và "tiếng đàn ghita" xuyên suốt bài thơ với những cung bậc, sắc màu, âm thanh, trạng thái... đầy ám ảnh. Không dừng lại ở một loại đàn dây với những tên gọi như lục huyền cầm, Tây Ban cầm, "đàn ghi ta" và "tiếng đàn ghi ta" đã trở thành một biểu tượng giàu ý nghĩa cho tài năng và số phận của nhà thơ vĩ đại F.G.Lorca. Tiếng đàn cũng gợi ta nhớ đến bài thơ nổi tiếng "Đàn ghi ta" (La Guitarra) do chính F.G.Lorca sáng tác "Tiếng khóc của phím đàn/bắt đầu/Những ly rượu bình minh/tan vỡ... Đàn ơi!/Xé tim/bằng năm làn dao sắc", nó như một định mệnh cho tài năng và số phận của thiên tài thi ca này. Ở đây, giáo viên nên cắt nghĩa sâu về các hình ảnh tiếng đàn. Bắt đầu là "những tiếng đàn bọt nước" trong trẻo, mát lạnh, lúc hiện lúc vỡ tan ra... ẩn sâu những dự cảm bất an về cuộc đời người nghệ sĩ thiên tài; khi tiếng đàn với cung thanh, cung bổng cao trào, dồn dập, vỡ òa thành bao hình khối, màu sắc... "tiếng ghi ta nâu..., tiếng ghi ta xanh..., tiếng ghi ta tròn..., tiếng ghi ta ròng ròng... máu chảy...", đó là thời điểm bi phẫn nhất trong cuộc đời của Lorca. "Con chim họa mi xứ Andalucia" đã ngã xuống bởi những viên đạn phát xít găm đầy lồng ngực. Nơi trái tim bỏng rát những khát khao vẫn vang ngân những thanh âm trong trẻo bất diệt "lila - lila - lila"... Rồi "tiếng đàn như cỏ mọc hoang" miên man với sức sống bền bỉ, âm thầm không thể hủy diệt... Đến "chiếc ghita màu bạc" như một biến ảnh siêu thực khẳng định nghệ thuật thi ca của Lorca mãi trường tồn. Có thể nói, đây là một cách liên tưởng lạ, độc đáo, vừa gợi sức sống mãnh liệt, vừa gợi tả sức lan tỏa không gì ngăn cản được, vừa là chứng nhân, vừa là sự tri âm với người lãng tử. Cũng có thể hiểu, đây là lời đối thoại của Thanh Thảo với Lorca: Lorca mong muốn được chôn cùng với cây đàn, Thanh Thảo không phải không đồng tình với nguyện ước đó mà chỉ khẳng định rằng: Cây đàn của Lorca có thể bị chôn vùi, thể xác của Lorca có thể bị vùi lấp nhưng tài năng nghệ thuật, khát vọng tình yêu của Lorca mãi mãi được trân trọng và lưu giữ. Tiếng đàn ấy mang trong mình một sức sống mãnh liệt, vượt mọi không gian, thời gian để mãi ngân lên khúc hát của tình yêu, của khát vọng lí tưởng nghệ thuật cao cả, tự do và sáng tạo. Đây cũng là lời khẳng định của nghệ thuật vĩnh cửu: Nghệ thuật nằm ngoài mọi quy luật của sự băng hoại, chỉ mình nó không thừa nhận cái chết.

Tài năng và sự khác biệt của Thanh Thảo là đã tìm thấy, sử dụng tổng hợp và triệt để, từ ngôn ngữ của thơ, sắc màu hình khối của hội họa, âm thanh - cung bậc của nhạc đến âm hưởng của những khúc dân ca Tây Ban Nha... để hoàn thiện cuộc đời vinh quang và bi kịch của Lorca.

Đây là bài thơ giàu nhạc tính và nhạc tính được tạo nên bởi thể thơ, cấu trúc trùng điệp, âm hưởng tiếng đàn. Bên cạnh đó, đặc sắc của bài thơ còn là sự sáng tạo hình ảnh, những hình ảnh tượng trưng gợi nhiều suy tưởng. Do vậy, khi giảng bài thơ, bên cạnh việc cắt nghĩa nhan đề, lời đề từ, tiếng đàn, cũng nên chú ý đến những hình ảnh giàu suy tưởng như "bầu trời", "cô gái ấy", "giọt nước mắt vầng trăng", "đường chỉ tay", "dòng sông", "lá bùa cô gái Digan", "xoáy nước"...

Trong quá trình cắt nghĩa, giáo viên phải luôn đối chiếu các bộ phận, các thành phần được cắt nghĩa với chỉnh thể của văn bản, làm bộc lộ ý nghĩa chung của toàn văn bản. Tránh

GIỚI THIỆU SÁCH

Tập thơ song ngữ Tày, Nùng - Việt: "Tâm chử pá chử mẻ - Đất là cha là mẹ" của tác giả Hoàng Choóng

Tập thơ song ngữ Tày, Nùng - Việt: Tâm chử pá chử mẻ - *Đất là cha là mẹ* của tác giả Hoàng Choóng được Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn kết hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc in và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2016, khuôn khổ 13 x 20,5cm.

Tập thơ chia làm 2 phần: *Phần I: Tâm chử pá chử mẻ* (gồm 23 bài tiếng Tày, Nùng); *Phần II: Đất là cha là mẹ* (phần dịch bằng tiếng Việt).

Đến với tập thơ song ngữ Tày, Nùng - Việt *"Tâm chử pá chử mẻ - Đất là cha là mẹ"*, ta cảm nhận được sự phong phú đặc biệt của cách dùng từ ngữ, hình ảnh bằng cả tiếng Tày, Nùng và Việt. Chỉ qua vài câu thơ trong bài Noọng mà pin khau (Em vượt núi đèo) đã toát lên được điều đó:

Khảm lỉ lai kéo, kỉ lai khau.../*Vượt bao con suối, leo bao con đèo.*

Nhựng vằn phân, vằn miạc tăng pùng/*Những ngày mưa dầm dề nhầy nhụa*

Nhựng cừn đăm mươi lồng slít tót/*Những đêm nằm tuyết phủ tuyết rơi.*

Hấn kỉ lai phà, vận cắt slịu/*Đắp bao chăn rồi vẫn buốt lạnh.*

Lai chứ... lai điếp... cần ái ơi!/*Thêm bao nỗi nhớ người yêu ơi!*

Để cảm nhận sự tinh tế, nhẹ nhàng, những âm hưởng dịu dàng, những tình cảm chân thành những sâu sắc, mộc mạc mà thân thương với quê hương, đất nước, con người... qua ngòi bút mang đầy bản sắc dân tộc của tác giả, mời các bạn đón đọc Tập thơ song ngữ Tày, Nùng - Việt: Tâm chử pá chử mẻ - Đất là cha là mẹ của Hoàng Choóng./.

KHẮC ÂN

trường hợp cắt nghĩa một cách dàn trải, lan man, không ăn khớp giữa các hình ảnh, từ ngữ, câu thơ. Đồng thời, trong quá trình giảng dạy bài thơ đi từ biện pháp cắt nghĩa, giáo viên cũng cần chú ý kết hợp với các phương pháp dạy học khác như: Xây dựng hệ thống câu hỏi cảm thụ, giảng bình, so sánh với các tác phẩm khác... để tạo hiệu quả cao nhất cho bài học.

"Khi tôi chết hãy chôn tôi với cây đàn ghita" - những vần thơ một thời làm tôi chua xót, và có lẽ, đến nay vẫn là nỗi ám ảnh với những ai đã từng một lần tìm hiểu thơ Thanh Thảo, đặc biệt một lần được nghe tiếng đàn bọt nước ngân nga lila - lila - lila... Và thế giới biết đến chiều dài sâu thẳm của lịch sử Tây Ban Nha, những sắc màu nồng nhiệt nhưng vẫn phảng phất một nỗi buồn mênh mang cũng chính từ những vần thơ và giai điệu ấy. Xin lấy nhận định của cố nghệ sĩ Trịnh Công Sơn làm cái kết cho bài viết này: "Bởi cái chết đã dựng hình tượng trong cõi sống... con người chỉ là một loài thiêu thân vô tội bay mãi vào ảo tưởng tình yêu. Chỉ có trong tình yêu, ta mới bắt gặp được cái chết của chính mình. Tình yêu cũng mở ngõ cho những lần hóa kiếp. Hãy thử bước vào thế giới đó để khởi đầu bằng một cái chết thật vô cùng yêu dấu". "Đàn ghita của Lorca" - một bài thơ rung động bao trái tim người đọc về tình yêu và cái chết bất tử của Lorca với nền thi ca Tây Ban Nha. Mong rằng, với một hướng tiếp cận bắt nguồn từ biện pháp cắt nghĩa, người viết hi vọng giáo viên sẽ là người truyền tải được những mạch ngầm nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật đến học sinh một cách hiệu quả./.

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

*** Ngày 16 tháng 6 năm 2017, tại Văn phòng Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, chi hội Nghiên cứu, Lý luận phê bình đã tổ chức sinh hoạt chi hội.** Đến dự có lãnh đạo Hội VHNT Lạng Sơn, Trưởng các Phòng, Ban của Hội; hội viên Chi hội Nghiên cứu, lý luận phê bình. Ban chấp hành chi hội đã thông qua báo cáo kết quả hoạt động thời gian qua của chi hội, đưa ra phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2017; dự thảo Quy chế hoạt động của chi hội. Các hội viên đã trao đổi thảo luận tích cực, chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động của chi hội, xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

ĐOÀN THỊ DIỄN

*** Ngày 17/6/2017, tại Hội trường tầng 5, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh Lạng Sơn tổ chức Liên hoan tiếng hát các nhà báo lần thứ VI nhân dịp kỉ niệm 92 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam**. Tới dự có đội ngũ những người làm báo trên địa bàn Lạng Sơn đến từ các đơn vị: Báo Lạng Sơn, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật, Câu lạc bộ các nhà báo cao tuổi, Đài Truyền hình - Truyền thanh thành phố... Có 13 tiết mục ca nhạc do các diễn viên không chuyên đến từ 05 cơ quan, đơn vị báo chí biểu diễn, với nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, tình yêu quê hương, đất nước, nghề làm báo. Kết thúc liên hoan, Ban tổ chức đã trao 04 giải A, 04 giải B và 05 giải C cho các tiết mục. Đây là một hoạt động thiết thực, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cổ vũ động viên đội ngũ những người làm báo, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác.

NGỌC HẰNG

TIN BUỒN

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng vô cùng thương tiếc báo tin:

Tiến sĩ Hoàng Văn An, sinh năm 1945; Nguyên quán: Xã Đại An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Thường trú tại phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn; Nguyên Bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn; Nguyên Ủy viên Đoàn Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam; Ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng ban Kiểm tra Trung ương Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; Ủy viên Ban Chấp hành Hội Ngôn ngữ học Việt Nam; Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam; Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam... đã nghỉ hưu; Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng; Huy chương Kháng chiến chống Mĩ cứu nước hạng Nhất; Huy chương *Vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật, Vì sự nghiệp Giáo dục, Vì sự nghiệp Bảo vệ Đảng, Vì sự nghiệp Tư tưởng - Văn hóa, Vì sự nghiệp Đại đoàn kết các dân tộc, Vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Vì sự nghiệp Giải phóng phụ nữ...* Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Hoàng Văn Thụ; Giải thưởng Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam...

Tiến sĩ Hoàng Văn An đã từ trần hồi 20 giờ 45 phút ngày 21/6/2017 tức ngày 27 tháng 5 năm Đinh Dậu tại nhà riêng, hưởng thọ 73 tuổi.

Lễ an táng đã được tổ chức vào hồi 6 giờ 30 phút ngày 24/6/2017 tại nghĩa trang Văn Vỉ phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn; Tạp chí Văn nghệ đã đến phúng viếng, tiễn đưa ông Hoàng Văn An về nơi an nghỉ cuối cùng.